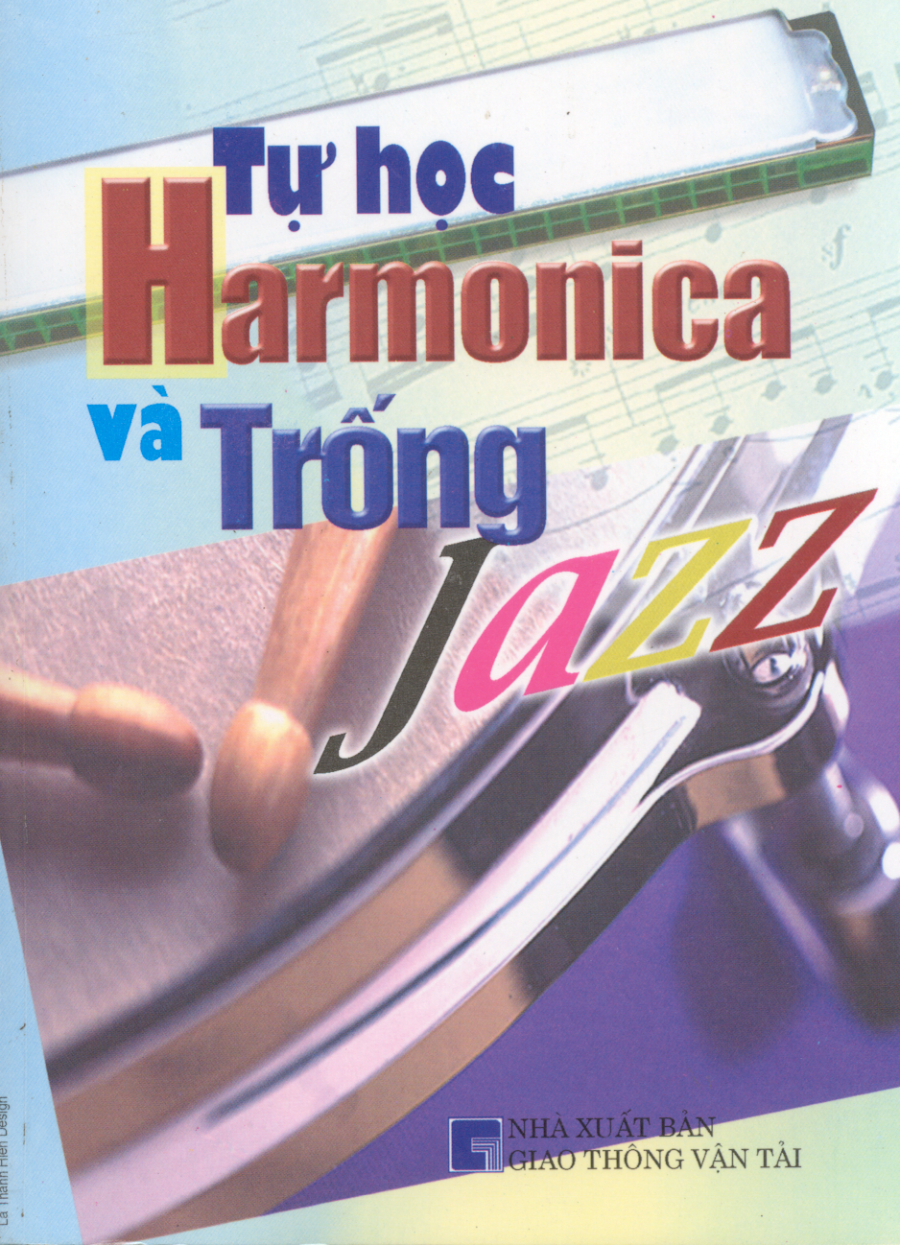
SƠN HỒNG VỸ

Tự học Harmonica và Trống Jazz



NHÀ XUẤT BẢN
GIAO THÔNG VẬN TẢI

La Thanh Hien Design

SƠN HỒNG VỸ

TỰ HỌC
HARMONICA DIATONIQUE
(Khẩu Cầm Dị Chuyển)

PHƯƠNG PHÁP GIẢN DỊ, DỄ HIỂU NHẤT

Tập một

LỜI NÓI ĐẦU

Harmonica (khẩu cầm) có rất nhiều loại. Hiện nay ở nước ta có các loại như : Harmonica Choromatique (tức khẩu cầm đồng chuyển), Polyphonia 2 nhánh, 3 nhánh dùng trong phần đệm và Harmonica Bass (khẩu cầm hạ) đều rất hiếm.

Ngược lại, loại kèn Harmonica Diatonique (khẩu cầm dị chuyển) dễ dàng tìm thấy trên thị trường. Loại này gồm 24 ô chia, không đòi hỏi người chơi phải có trình độ nhạc lý cao.

Do đó, tôi soạn tập sách này nhằm mục đích hướng dẫn các bạn yêu thích Harmonica nhưng không có điều kiện theo học trực tiếp tại một lớp dạy Harmonica , có tài liệu để tham khảo tại nhà.

Tập một : - Hướng dẫn cách sử dụng Harmonica Diatonique và những cách diễn tấu đặc biệt.

Tập hai : - Hướng dẫn cách sử dụng Harmonica Choromatique và những cách diễn tấu đặc biệt.

Tập ba : - Các phương pháp độc tấu, hòa tấu Harmonica Diatonique và Harmonica Choromatique

Các bài tập, bài học cần thiết trong 3 tập tự học Harmonica này được sắp xếp tuần tự từ dễ đến khó. Các bài giảng đều ngắn gọn, dễ hiểu để

các bạn tự học nhanh chóng giải tỏa những thắc mắc cần tìm hiểu về tính năng và kỹ thuật diễn tấu của Harmonica.

Tuy nhiên, phương pháp là một người chỉ đường tận tuy trung thực, còn việc đi có đến đích hay không thì tùy thuộc vào sự bền chí tập luyện lâu dài và sự thông minh nhạy bén của từng người.

Rất mong tập sách này sẽ đem lại cho các bạn tự học một số khả năng, kiến thức nhất định về kỹ thuật diễn tấu Harmonica .

Chúc các bạn sớm đạt được thành công.

Xuân Kỷ Mão 1999
SƠN HỒNG VỸ

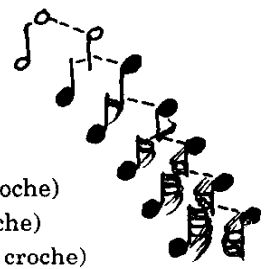
PHẦN I
NHỮNG LÝ THUYẾT CĂN BẢN CẦN BIẾT

BÀI MỘT :
PHƯƠNG PHÁP GHI ÂM BẰNG NOTE

Âm nhạc là sự kết hợp một số âm thanh khác nhau theo một trật tự nhất định (theo ý đồ riêng của từng nhà soạn nhạc) thành câu, đoạn, khúc, chương v.v...

Những âm thanh tấu lên được ghi lại bằng những ký hiệu gọi là nốt (Note).

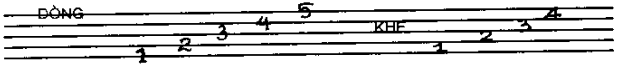
A.- Có 7 dạng nốt khác nhau thể hiện trường độ của nó là :



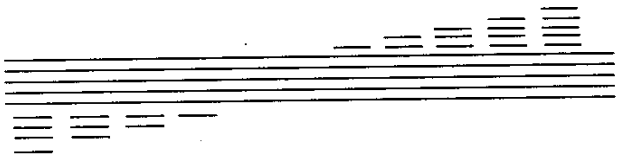
1. Note tròn (la ronde)
2. Note trắng (la blanche)
3. Note đen (la noire)
4. Note móc đơn (la croche)
5. Note móc đôi (la double croche)
6. Note móc ba (la triple croche)
7. Note móc tư (la quadrable croche)

B.- Cách ghi cao độ của các Note nhạc :

Để xác định độ cao của các note nhạc, người ta dùng khuông nhạc (Porteé) gồm có 5 dòng và 4 khe, tính theo thứ tự từ dưới lên trên.



Trong 5 dòng 4 khe không thể ghi chép đầy đủ các âm thanh từ thấp đến cao nên người ta phải thêm vào những dòng phụ (Liques Suppémentaires) ở trên và dưới khuông.



C. Cách định tên các Note nhạc :

Để định tên cho các note trong khuông nhạc, người ta dùng đến khóa (Clé) là dấu hiệu đặt ở hàng đầu khuông nhạc.

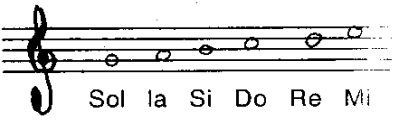
Tùy theo tên gọi của từng khóa, ta định được note gốc rồi từ đó tính lên hoặc xuống theo thứ tự Do, Ré, Mi

Ví dụ :

1. Khóa Sol dòng 2 nghĩa là dòng 2 được định danh là Sol.
2. Khóa Fa dòng 4 nghĩa là dòng 4 được định danh là Fa v.v...

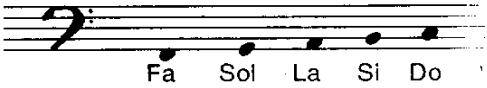
Có nhiều loại khóa khác nhau :

1. Khóa Sol : Được đặt nằm ở dòng thứ [illegible] khóa thông dụng nhất, thường được [illegible] cho những nhạc khí có âm thanh [illegible]



2. Khóa Fa dòng 4 : Được đặt nằ[illegible] cho các nhạc cụ có giọng trầm.

Ví dụ :



3. Khóa UT (còn gọi là khóa DO) [illegible] dòng 1, 2, 3 và 4.

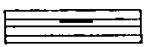
Các loại Harmonica không dùng [illegible] không cần phải tìm hiểu kỹ.

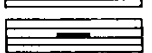
BÀI HAI :

A. Dấu lặng

- Dấu lặng là những ký hiệu xác [illegible] (tương đối) trong một bản nhạc.

- Có 7 dạng dấu lặng :

1/ Lặng tròn  nghỉ th[illegible]

2/ Lặng trắng  nghỉ th[illegible]

3/ Lặng đen  nghỉ th[illegible]

4/ Lặng móc đơn  nghỉ thổi đúng 1/2 phách

5/ Lặng móc đôi  nghỉ thổi đúng 1/4 phách

6/ Lặng móc ba  nghỉ thổi đúng 1/8 phách

7/ Lặng móc tư  nghỉ thổi đúng 1/16 phách

B. Dấu chấm và bội chấm.

- Dấu chấm được đặt bên cạnh note ở phía bên phải, làm tăng thêm cho note ấy một nữa trường độ của nó.

Ví dụ : - Một note 𝅗𝅥 có giá trị 2 phách. Nếu ta thêm một dấu chấm đứng bên cạnh thì nó có giá trị là 3 phách : 𝅗𝅥.

Và các note khác cũng tương tự như thế suy ra :

𝅝 (4 phách) + . (2 phách) = 𝅝.(6 phách)

𝅗𝅥 . (3 phách), ♩.(I phách rưỡi)

- Dấu chấm cũng được đặt bên cạnh dấu lặng, giá trị trường độ của nó cũng như hình note. Nghĩa là giá trị dừng lại (ngừng nghỉ) được tăng thêm một nữa giá trị.

Chú ý : - Người ta không dùng dấu chấm đối với dấu lặng đen.

- Có thể đặt 2 dấu chấm cạnh một note hay dấu lặng. Trường hợp này dấu chấm thứ hai chỉ bằng nữa giá trị trường độ của dấu chấm thứ nhất.

Ví dụ :

1/ 𝅝.. tương đương 𝅝 𝅗𝅥 ♩ tương đương 𝅗𝅥 ♩ ♪ ♪

2/ ♩.. tương đương ♩ ♪ ♪ tương đương ♪ ♪ ♪ ♪
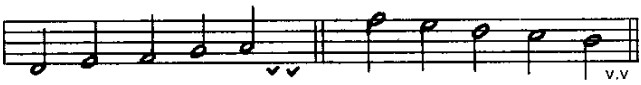
3/ 𝄽.. tương đương 𝄽 𝄽 𝄾 tương đương 𝄽 𝄾 𝄿 𝅀

4/ 𝄾.. tương đương 𝄾 𝄿 𝅀 tương đương 𝄾 𝄿 𝅀 𝅁
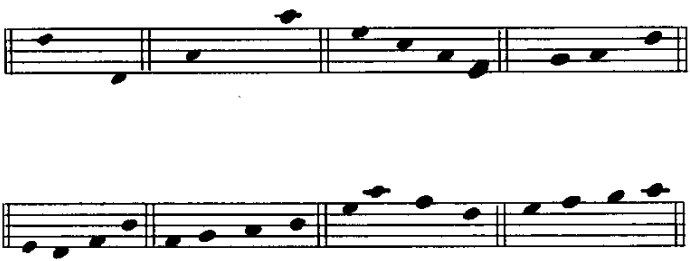
C. Những cách viết khác nhau của Note :

Trên khuông nhạc, đuôi được đặt bên cạnh hình tròn (đầu) của Note nhac ; từ khe thứ hai trở xuống đặt bên phải, quay lên, từ dòng thứ ba trở lên đặt bên trái, quay xuống.

Ví dụ :

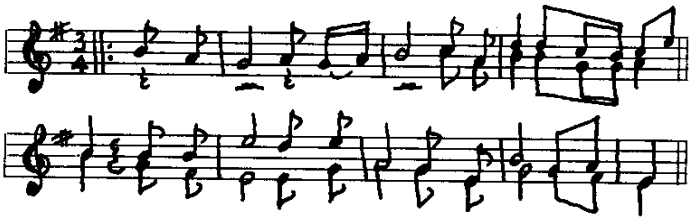


Khi tập hợp các note thành nhóm trong trường hợp chúng thuộc các độ cao khác nhau, người ta chọn vị trí thuận lợi nhất cho các vạch dọc và ngang, căn cứ vào phần giữa của khuông nhạc.

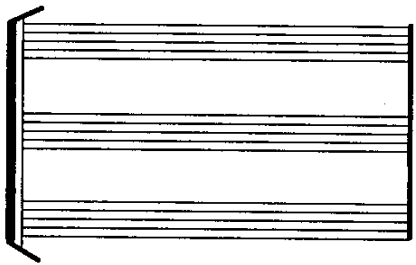


Ta có thể ghi hai hoặc ba bè trên một khuông nhạc. Trong trường hợp này đuôi của các note từng bè viết riêng quay về các hướng khác nhau.

Ví dụ :



Những tác phẩm âm nhạc viết cho nhiều người dùng biểu diễn (song tấu, tam tấu, tứ tấu v.v...) người ta dùng dấu ngoặc thẳng, liên kết các khuông nhạc lại.



BÀI BA

DẤU HÓA (Signe d' altération)

A. Việc nâng cao hoặc hạ thấp bậc cơ bản được gọi là sự hóa.

Có 5 dạng dấu hóa :

1. Dấu thăng (dièse) : #
2. Dấu thăng kép (double-dièse) 𝄪
3. Dấu giáng (bémol) : ♭

4. Dấu giáng kép (double-bémol) 𝄫

5. Dấu hình (bécarre) : ♮

1/ Dấu thăng : Dùng để chỉ sự nâng cao một nửa cung của các note đứng sau nó cùng dòng hoặc khe.

2/ Dấu thăng kép : Dùng để chỉ sự nâng cao một cung của các note đứng sau nó cùng dòng hoặc khe.

3/ Dấu giáng : Dùng để chỉ sự hạ thấp một nữa cung của các note đứng sau nó cùng dòng hoặc khe.

4/ Dấu giáng kép : Dùng để chỉ ra sự hạ thấp một cung của các note đứng sau nó cùng dòng hoặc khe.

5/ Dấu bình : Dùng để chỉ sự hết hiệu lực của các dấu thăng, giáng trước đó (các note trở lại vị trí ban đầu như khi chưa thăng hoặc giáng).

B- Hiệu lực dấu hóa :

Có hai loại dấu hóa :

1. Dấu hóa thành lập.

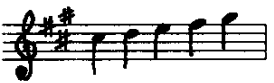
2. Dấu hóa bất thường.

1/ Dấu hóa thành lập : Có hiệu lực suốt một tác phẩm âm nhạc, được ghi ngay đầu khuông nhạc.

2/ Dấu hóa bất thường : Có hiệu lực trong một ô nhịp (trường canh), được đặt phía trước note nhạc.

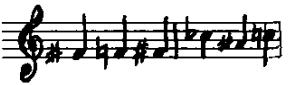
Ví dụ :

Hình 1



Dấu hóa thành lập

Hình 2



Dấu hóa bất thường

BÀI BỐN

NHỊP (Mesure)

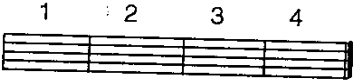
Nhịp dùng để định rõ một số âm thanh (Note) có thời gian được chia ra nhiều phần bằng nhau.

Nhịp thường được chỉ định rõ ràng ở đầu một bản nhạc bằng một ký hiệu hay những con số được đặt sau khóa.

Khuông nhạc còn được chia ra làm nhiều phần nhỏ do những đường thẳng kẻ đứng, phần nhỏ đó gọi là ô nhịp.

Mỗi một ô nhịp đều có khoảng thời gian bằng nhau, có nghĩa là những note, những dấu lặng nằm trong một ô nhịp này đến ô nhịp kia trong một bài nhạc đều được chia ra một khoảng thời lượng bằng nhau.

Ví dụ : Những note, những dấu lặng trong khuông nhạc dưới đây, nếu tính ra thì mỗi ô nhịp đều có khoảng thời gian bằng nahu :



(4 ô nhịp)

Ký hiệu viết ở đầu một bài nhạc dùng để chỉ cho ta biết : Những ô nhịp trong bài nhạc được chia ra ở 2 thì, 3 thì hay 4 thì.

Ô nhịp chia ra làm 2 thì thể hiện qua một trong những lối viết sau đây :

$$\text{C}, \frac{2}{4}, \frac{2}{8}, \frac{6}{4}, \frac{6}{8}$$

Ô nhịp chia ra làm 3 thì thể hiện qua một trong những lối viết sau đây :

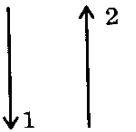
$\frac{3}{4}$, $\frac{3}{8}$, $\frac{9}{4}$, $\frac{9}{8}$, $\frac{9}{16}$

và ô nhịp ở 4 thì :

C , $\frac{12}{8}$

Để phân biệt một cách rõ ràng những khoảng thời gian phân chia trong một ô nhịp, người ta dùng sự chuyển động của bàn tay để thể hiện, được gọi là đánh nhịp hay gõ nhịp.

- Trong những ô nhịp có hai thì (deux temps) : thì thứ nhất bằng cách hạ tay xuống và thì thứ 2 đưa tay lên.

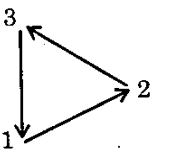


- Ô nhịp với nhịp 3 thì (Trois temps) :

- Thì thứ nhất bằng cách hạ tay xuống.

- Thì thứ hai đưa tay qua phải.

- Thì thứ ba đưa tay lên.



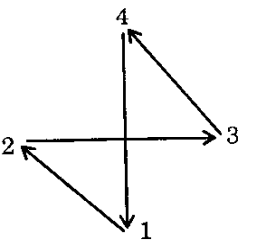
- Ô nhịp với nhịp điệu 4 thì (Quatre temps) :

- Thì thứ nhất cho tay hạ xuống.

- Thì thứ hai đưa tay qua trái.

- Thì thứ ba đưa tay qua phải.

- Thì thứ tư đưa tay lên.



ng ta nhận thấy trong những nhịp gồm
nh và những thì nhẹ.
trường canh 2 thì : Thì thứ nhất là thì

trường canh 3 thì : chỉ có thì thứ nhất

Thì thứ thất và thứ 3 là thì mạnh.

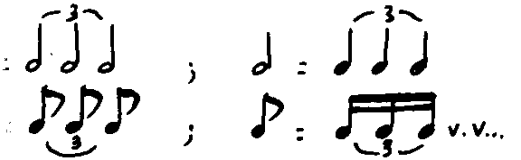
BÀI NĂM

ÂN CHIA TỰ DO CÁC LOẠI TRƯỜNG ĐỘ

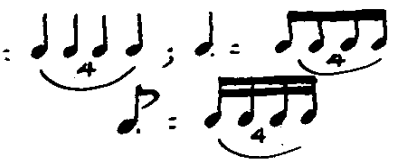
ờng độ được tạo nên do sự phân chia
note trường độ cơ bản có thể chia
đều nhau với bất cứ một số lượng

nhất là các cách chia tự do sau đây :

c tạo nên do sự phân chia độ dài cơ
thành ba phần.

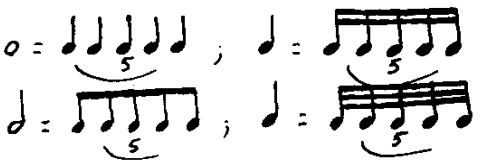


ợc tạo nên do phân chia độ dài cơ bản
phần.



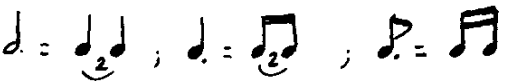
Liên Năm : Được tạo nên do sự phân chia độ dài cơ bản không thành bốn mà thành năm phần.

Ví dụ :



Liên Hai : Được tạo nên do sự phân chia độ dài cơ bản không thành ba mà thành hai phần.

Ví dụ :



Theo cách phân chia thông thường sẽ là :

Ví dụ :



Trong nhóm trường độ có thể cả dấu lặng, giá trị bằng một trong số các trường độ hợp thành nhóm đó.

Ví dụ :
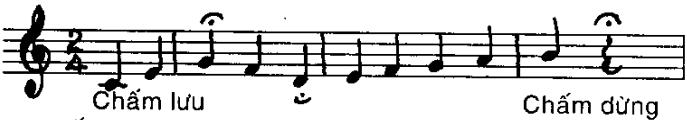


Ít gặp trường hợp phân chia nhỏ hơn nữa các loại độ dài cơ bản. Chẳng hạn cũng có những nhóm gồm 8, 9 hoặc 10 âm thanh có thể nhiều hơn nữa. Nếu một trường độ được chia làm 9 phần hay 10 phần, thay vì chia làm 8, ta có liên chín hay liên mười v.v...

BÀI SÁU
NHỮNG DẤU CẦN BIẾT

CHẤM LƯU (Point D'orgue) đặt trên hoặc dưới một note nào thì trường độ của note ấy lớn hơn thường lệ.

Khi chấm lưu đặt trên hay dưới một dấu lặng thì gọi là chấm dừng (point d'arrêt) và trường độ của dấu lặng ấy cũng lớn hơn thường lệ.
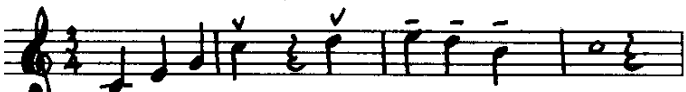


DẤU NỐI (Liaison) dùng để nối hai note cùng một cao độ như nhau ở trong một ô nhịp hay từ ô nhịp này sang ô nhịp khác để kéo dài trường độ của note ấy.
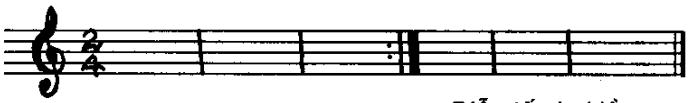


DẤU CHẤM (Le Point) đứng trên hay dưới một note nào thì phải diễn tấu note ấy rời ra một cách nhẹ nhàng.

DẤU ĐINH (Le Point Piqué) đứng trên hay dưới một note nào thì phải diễn note ấy rời ra một cách mạnh mẽ.

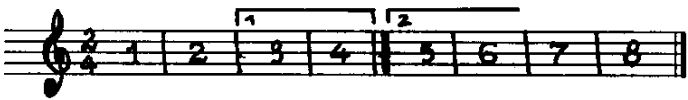
DẤU NGANG (Le Tiret) đứng trên hay dưới một note nào thì phải diễn tấu nhấn mạnh note ấy những không dịu dàng.



DẤU TÁI ĐOẠN (Point De Reprise) cho ta biết phải diễn tấu lại một lần nữa đoạn nhạc ở phía trước có dấu tương tự.

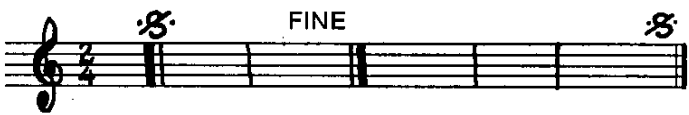


Khi có sự thay đổi ở cuối đoạn lặp lại thì phải ghi thêm những số 1, 2 v.v... như sau :



Lần thứ hai phải bỏ 2 ô nhịp cuối 3, 4 để tiếp sang ô nhịp 5,6 v.v...

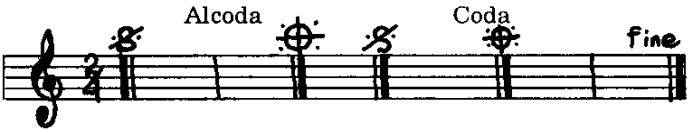
DẤU HOÀN (Signe De Renvoi) cho ta biết phải diễn tấu lại từ chỗ có dấu tương tự đến khi lặp chữ FINE chấm dứt.



Những chữ D.C (Da Capo) cũng có nghĩa như dấu hoàn vậy.

DẤU THỪA KẾT (Cada) dùng để chỉ nơi bắt qua câu kết để kết thúc bản nhạc.

Khi gặp dấu này lần đầu (có chữ Al Coda) ta cứ diễn tấu như thường, nhưng khi trở lại dấu hoàn và gặp nó lần thứ hai thì bắt qua dấu thừa kết sau "(có chữ Coda) để chấm dứt bản nhạc nơi chữ FINE.



BÀI BẢY

A- HÀNH ÂM (Mouvement)

Hành âm là những ý viết ở đầu bản nhạc để chỉ cho ta biết độ nhanh, chậm của một bản nhạc.

Những chữ thường dùng là :

Largo : rất chậm

Larghetto : chậm rãi

Lento : chậm

Adagio : hơi chậm

Andante : khoan thai

Andantion : hơi khoan thai

Moderato : trung bình

Allegretto : rất vui

Allegro : nhanh, vui

Vivace : linh hoạt

Presto : nhanh

Prestissimo : rất nhanh v.v..

B- SẮC THÁI CƯỜNG ĐỘ (Muance)

Chuyển động của giai điệu gắn liền mật thiết với sự thay độ mạnh nhẹ của âm thanh. Mức độ mạnh nhẹ khác nhau của cường độ (và tiết tấu) âm vang trong âm nhạc được gọi là sắc thái cường độ. Chúng có giá trị diễn cảm lớn lao, quyết định mức độ chung của cường độ âm thanh trong từng tác phẩm.

Thông thường, trong âm nhạc người ta dùng các chữ và ký hiệu sắc thái cường độ sau đây:

a) Độ mạnh nhẹ cố định :

Fortissimo = ff, rất to.

Forte - f , to

Mezzo forte - mf, to vừa

Pianissimo - pp, rất nhỏ

Piano - p, nhỏ

Mezzo piano MP - ; nhỏ vừa

b) Độ mạnh nhẹ thay đổi dần dần :

crescendo hoặc dấu  - to lên

poco a poco crescecdo - to dần lên

diminuendo hoặc dấu  - nhỏ lại

poco a poco diminuendo - nhỏ dần dần

Ranlentando hay Rall	- chậm dần
Accelerando	- mau dần
Dolce hay Dol	- thật êm dịu

c) Một số thay đổi khi diễn tấu (hoặc hát) do người soạn nhạc hay phối khí qui định:

Ad libitum hay ad lib	- tùy ý mau chậm
Solo	- một người chơi
Tacet	- im lặng
Tutti	- tất cả
Sforzando	- lặng đi
morendo	- lịm dần
piu forte	- to hơn
memo forte	- bớt to

BÀI TÁM
KÝ HIỆU CỦA MỘT SỐ THỦ PHÁP BIỂU DIỄN

I- Âm tô điểm

Trong phương pháp ghi âm bằng note nhạc, âm tô điểm được ký hiệu bằng những note nhỏ. Về thời gian chúng được tính vào trường độ của âm được tô điểm, không tính vào tổng số các phách trong ô nhịp.

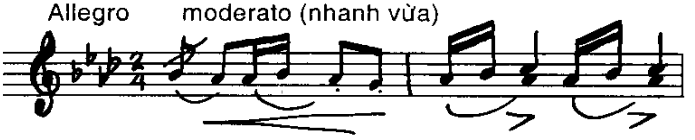
Các dạng âm tô điểm thường dùng sau đây :

a) Note dựa

Note dựa có hai dạng : ngắn và dài.
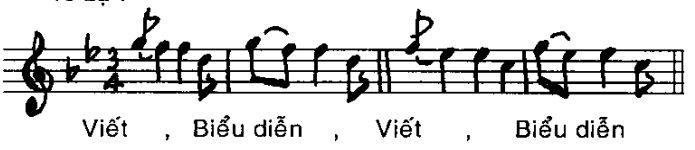
Dựa ngắn.

Ví dụ :



Note dựa dài cấu tạo bằng một âm thanh và tính vào trường độ của âm thanh đứng sau nó.
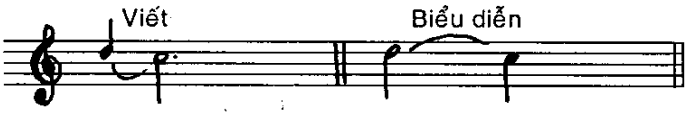
Ví dụ :



Viết , Biểu diễn , Viết , Biểu diễn

Trường hợp được đặt cạnh note có dấu chấm thì note dựa có trường độ bằng hai phần ba note đó.

Ví dụ :

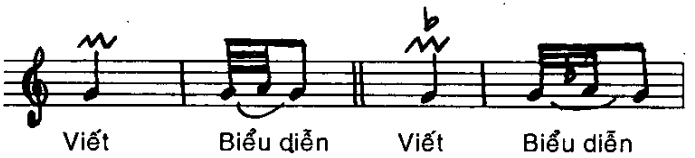


b) Âm vỗ.

Âm vỗ được ký hiệu bằng dấu hoặc
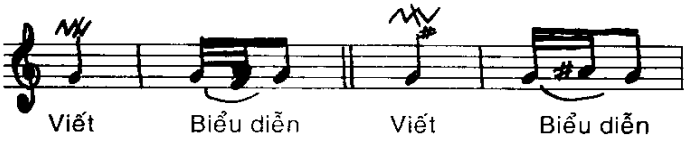
Trường hợp thứ nhất : âm vỗ không có vạch.

Ví dụ :



Trường hợp thứ hai : âm vỗ có vạch

Ví dụ :



c) Láy rền : là một âm hình giai điệu cơ bản âm cơ bản và luân phiên nhau tấu lên nhanh và đều.
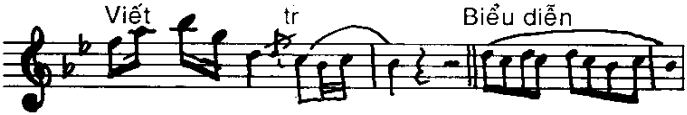
Trường độ của âm hình láy rền bằng trường độ của âm được láy.

Ký hiệu của láy rền : tr hoặc tr
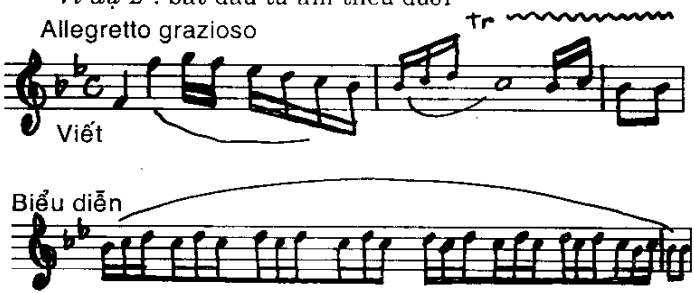
Dấu dùng để ký hiệu láy rền được đặt trên note nhạc.

Có nhiều kỹ thuật biểu diễn láy rền khác nhau.

Ví dụ 1 : bắt đầu từ âm thêu trên.



Ví dụ 2 : bắt đầu từ âm thêu dưới

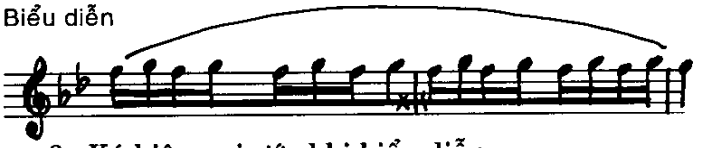


Ví dụ 3 : Bắt đầu từ âm cơ bản :

Viết tr



Biểu diễn



2 - Ký hiệu qui ước khi biểu diễn

a) Lê ga tô (Légato)

*b2W

Là ký hiệu bằng một đường vòng cung được đặt trên hoặc dưới những note nhạc, yêu cầu người biểu diễn phải thổi sao cho các âm quyện vào nhau. Cần chú ý để khỏi bị nhầm lẫn dấu Légato với dấu nối (liaison) dùng tăng thêm trường độ của âm thanh.

Ví dụ :
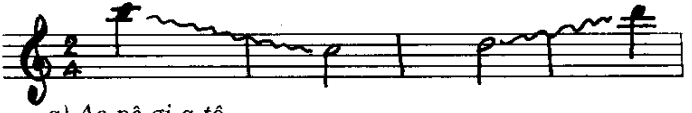


b) Poóc ta men to (portamento)

Là ký hiệu một hình làn sóng nối hai điểm ngoài cùng của hai note nhạc có một cách tương đối rộng.

Yêu cầu người biểu diễn phải lướt theo gamme chromatique (đối với kèn Harmonica diatonique thì phải thổi hết các note trong hai note có ký hiệu portamento theo thứ tự từ thấp lên cao hoặc từ cao xuống thấp)

Ví dụ :
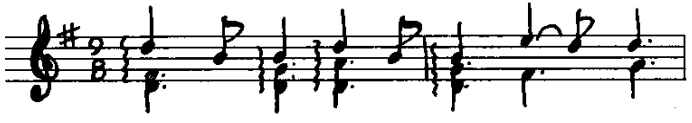


a) Ac pê gi a tô

Là dấu hiệu một đường thẳng đọc theo lối làn sóng, đặt trước hợp âm, yêu cầu người biểu diễn các note trong hợp âm rời ra, nghĩa là thổi các note trong hợp âm từ dưới lên trên nối tiếp nhau với tốc độ nhanh.

Về thời gian, ac pê gi a tô được tính vào trường độ của hợp âm có mang dấu hiệu của nó.
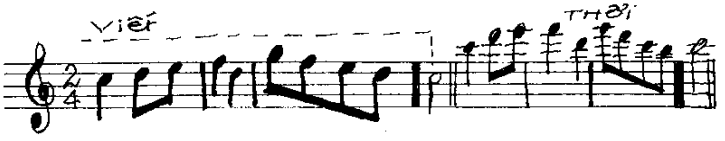
Ví dụ :



3- Một số thủ pháp viết tắt thường được dùng cho Harmonica

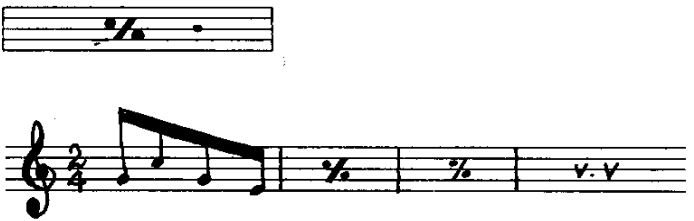
a) Dấu dịch lên hoặc xuống một quãng tám được dùng để tránh số lượng quá lớn các dòng phụ khiến việc đọc note thêm phức tạp, gây việc trở ngại khi thị tấu biểu diễn những đoạn nhạc lướt nhanh.

Ví dụ :



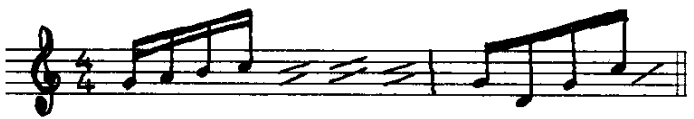
Việc dịch lên xuống một quãng tám như vậy sẽ chấm dứt ở chỗ hết các dấu chấm.

b) Khi cần nhắc ô nhịp nào đó một hoặc vài lần, người ta viết dấu.
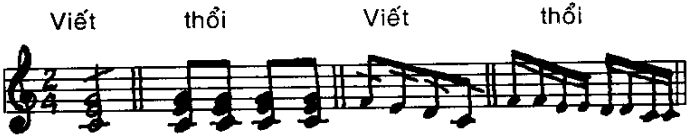


c) Nếu cần nhắc lại một hình nét giai điệu nào đó một vài lần trong cùng một ô nhịp, ta không cần viết đầy đủ mà thay bằng những vạch chỉ độ dài.

Ví dụ :



d) Âm thanh hoặc hợp âm cần nhắc lại được ghi như sau :
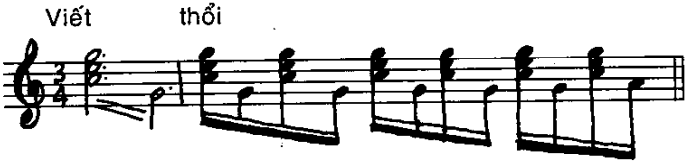




e) T'rê mô lô

Là sự luân phiên nhanh, đều đặn nhiều lần hai âm thanh hoặc hai chùm âm thanh, được viết sau đây :





Khi âm thanh được nhắc đi nhắc lại trong âm hình t'rê mô lô, độ dài chung của cả âm hình đó được ghi bằng một note có độ dài tương đương, còn các vạch ngang xác định cần thổi âm hình đó theo những trường độ nào.

PHẦN II
PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH

BÀI MỘT :
HARMONICA DIATONIQUE

I- Loại có 24 khoảng chia đôi.

Harmonica diatonique (khẩu cầm dị chuyển) là một nhạc cụ gọn nhỏ hình chữ nhật, gồm có nhiều ô vuông gắn lưỡi gà phát âm bên trong. Mỗi ô vuông đều có một lưỡi gà bằng kim loại riêng biệt. Các lưỡi gà trong từng khoảng chia đôi có kích thước khác nhau, do đó khi thổi vào hoặc hút ra tạo nên những note nhạc nhất định.

Các khoảng chia đôi thổi vào hoặc hút ra được sắp xếp xen kẽ lẫn nhau để khi biểu diễn người thổi ít tốn hơi hơn, và để thuận tiện cho việc thổi một số hợp âm đệm cho giai điệu chính khi độc tấu, song tấu, tam tấu hoặc hòa tấu.

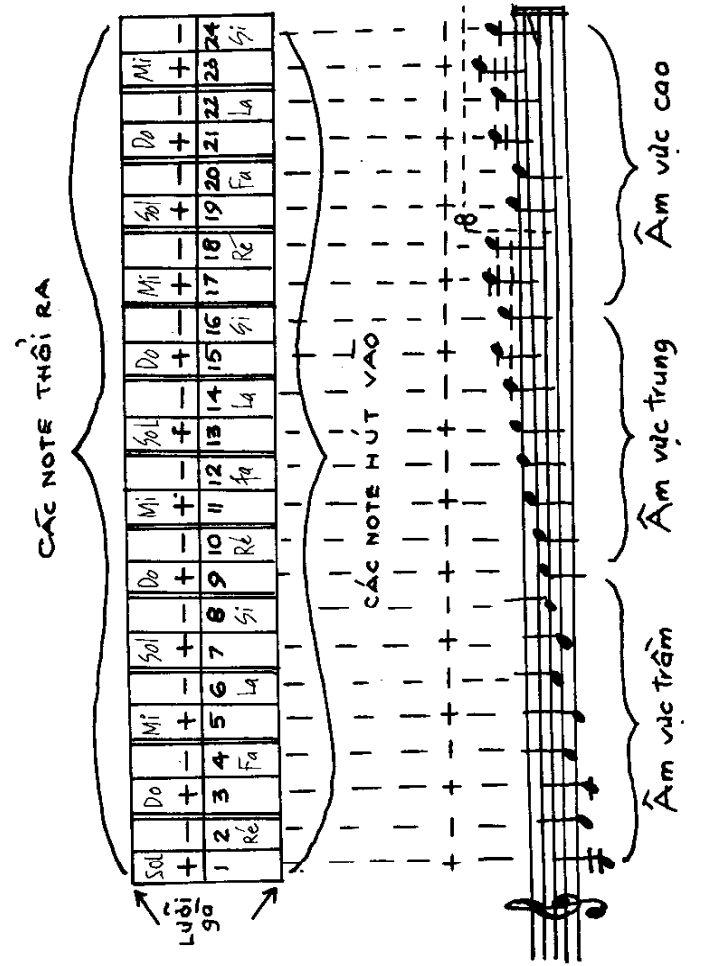
2- Các loại Harmonica diatonique khác

Ngoài loại có 24 khoảng chia đôi đã nêu trên Harmonica còn rất nhiều loại và kiểu khác nhau ; tuy nhiên tại nước ta loại có 24 khoảng chia đôi tương đối thông dụng, được nhiều người ưa thích nhất hiện nay.

Trong tập hai chúng tôi sẽ lần lượt trình bày phương pháp tự học các loại khẩu cầm khác. Trước hết cần làm quen và tìm hiểu những tính năng và kỹ thuật biểu diễn khẩu cầm dị chuyển loại có 24 khoảng chia đôi.

3- Hình thể của Harmonica Diatonique loại có 24 khoảng ô chia đôi :

● Các note Thổi ra ký hiệu dấu (+) ; Các note Hút vào ký hiệu dấu (-)



BÀI HAI :

CÔNG DỤNG CỦA HARMONICA DIATONIQUE

Chúng ta có thể diễn tấu dễ dàng những giai điệu có tất cả các note tự nhiên (notes naturelles) thuộc âm thể (tonalité) trưởng hoặc thứ.

Có tất cả tám cây Harmonica diatonique dùng cho 16 âm thể khác nhau :

Các ký hiệu được khắc ở góc kèn giúp cho chúng ta dễ dàng phân biệt tên của các giọng kèn khác nhau.

Góc kèn khắc chữ C : âm thể Do trưởng và La thứ.

- nt - D : âm thể Ré trưởng và Si thứ
- nt - E : âm thể Mi trưởng và Do thăng thứ
- nt - F : âm thể Fa trưởng và Ré thứ
- nt - G : âm thể Sol trưởng và Mi thứ
- nt - A : âm thể La trưởng và Fa thăng thứ.
- nt - B : âm thể Si giáng trưởng và Sol thứ
- nt - H : âm thể Si trưởng và Sol thăng thứ.

Chú ý : ngoài những kèn có khắc các ký hiệu trên, còn có rất nhiều kiểu và loại kèn khác mang những ký hiệu khác.

Trong việc chọn lựa mua một cây kèn vừa với trình

độ của mình ở giai đoạn đầu, tốt hơn hết không nên mua vội cây kèn không có ký hiệu khắc ở góc như đã kê trên.

Tuy có ký hiệu khác nhau nhưng cách sử dụng của tám cây Harmonica diatonique đều giống hệt nhau. Nghĩa là khi bạn sử dụng được một cây Harmonica diatonique Do trưởng (C) thì bạn có thể sử dụng được bất cứ cây Harmonica diatonique nào khác.

Cần biết rằng Harmonica diatonique không thể diễn tấu những note có dấu hóa bất thường. Trong trường hợp tác phẩm âm nhạc được viết với hai âm thể, ta có thể đổi một cây kèn giọng khác để diễn tấu những đoạn có chuyển cung (modulation).

BÀI BA :

ĐIỆU THỨC TRƯỞNG VÀ THỨ

Trong mỗi cây kèn loại diatonique chúng ta đều có diễn tấu tất cả những bản nhạc có những note tự nhiện thuộc hai điệu thức trưởng thứ song song với nhau, (có bảng kê ở bài hai).

1- Âm ổn định

Khi nghe hoặc biểu diễn một tác phẩm âm nhạc, chúng ta nhận thấy các âm hợp thành tác phẩm đó có những mối tương quan chặt chẽ. Từ các âm thanh nổi trội lên một số âm thanh có tính chất như âm tựa. Giai điệu thường kết thúc ở một trong những âm tựa đó. Các âm tựa được gọi là âm ổn định, yên tĩnh.

2 - Âm chủ

Có một âm ổn định thường nổi lên rõ hơn các âm khác, tạo thành điểm tựa chủ yếu cho tác phẩm. Âm ổn định đó được gọi là âm chủ. Thông thường các bản nhạc ngắn, giai điệu kết thúc bằng âm chủ.

3 - Âm không ổn định.

Trái ngược với âm ổn định là các âm không ổn định. Các âm không ổn định đều bị hút về âm ổn định.

4 - Quảng (Intervalle)

Sự kết hợp đồng thời hoặc nối tiếp nhau của hai âm thanh được gọi là quãng. Các âm thanh của quãng phát ra nối tiếp tạo thành quãng giai điệu.

Các âm thanh của quãng phát ra đồng thời được gọi là quãng hòa thanh. Âm dưới của quãng gọi là âm gốc, âm trên là âm ngọn của quãng.

Những quãng đi lên hoặc đi xuống được tạo ra trong sự chuyển động của giai điệu.

Tất cả các quãng hòa thanh và quãng giai điệu đi lên đều đọc từ gốc lên. Các quãng giai điệu đi xuống đọc từ trên xuống và đồng thời phải nhắc đến cả hướng chuyển động nữa.

5 - Độ lớn số lượng và chất lượng của quãng. Quãng đơn. Quãng Diatonique.

- Mỗi quãng được xác định bởi hai độ lớn - độ lớn số lượng và độ lớn chất lượng.

Độ lớn số lượng là độ lớn thể hiện bằng số lượng các bậc hợp thành quãng.

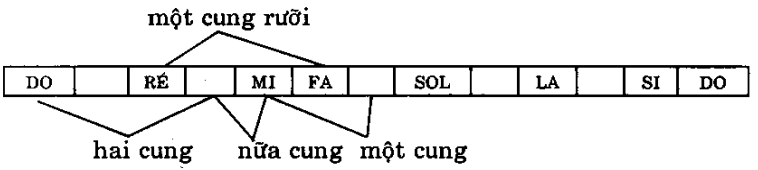
Độ lớn chất lượng là độ lớn thể hiện bằng số lượng nguyên cung và nửa cung hợp thành quãng.

Những quãng được cấu tạo trong phạm vi một quãng tám gọi là quãng đơn. Có tất cả tám quãng đơn. Tên gọi của chúng tùy thuộc ở số lượng bậc bao hàm trong quãng. Tên gọi các quãng lấy từ tiếng La-tinh dưới dạng những số thứ tự. Các số thứ tự này cho biết âm trên ở vào bậc thứ mấy so với âm dưới của quãng. Ngoài ra, để rút gọn người ta ký hiệu các quãng bằng chữ số.

Sau đây là tất cả các quãng đơn, cũng như cấu trúc của các quãng đó từ âm Do, đi lên và đi xuống.

- Pri-ma-l, quãng một (hai âm thanh đồng âm)
- Xê-cun-đa - 2, quãng hai
- Ter-xi-a - 3, quãng ba
- Kvar-ta - 4, quãng bốn
- Kvin-ta - 5, quãng năm
- Xếch-xta - 6, quãng sáu
- Xếp-ti-ma - 7, quãng bảy
- Ốc-ta-va - 8, quãng tám.

Khoảng cách giữa các note tự nhiên :



bậc

Khoảng cách giữa hai bằng nhau có thể bằng một nữa cung hoặc một nguyên cung. Do đó một quãng hai có thể bao gồm nữa cung hoặc nguyên cung.

Thí dụ quãng hai mi-pha bằng ½ cung ; quãng hai pha-xon bằng một cung.

Các quãng cùng loại khác cũng không giống nhau về số lượng cung.

Thí dụ quãng ba đô-mi bằng hai cung, quãng ba rê-pha bằng một cung ½.

Như vậy độ lớn chất lượng của quãng xác định sự khác biệt về âm thanh của các quãng cùng loại. Độ lớn chất lượng của quãng ký hiệu bằng các từ : thứ, trưởng, đúng, tăng, giảm.

Giữa các bậc cơ bản của hàng âm (trong phạm vi quãng tám) hình thành những quãng sau đây :

1. Quãng một đúng : O cung
2. Quãng hai thứ : ½ cung
3. Quãng hai trưởng : 1 cung
4. Quãng ba thứ : 1, ½ cung
5. Quãng ba trưởng : 2 cung
6. Quãng bốn đúng : 2, ½ cung
7. Quãng bốn tăng : 3 cung
8. Quãng năm giảm : 3 cung
9. Quãng năm đúng : 3, ½ cung
10. Quãng sáu thứ : 4 cung
11. Quãng sáu trưởng : 4, ½ cung

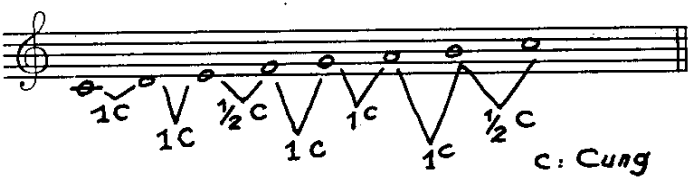
12. Quãng bảy thứ : 5 cung
13. Quãng bảy trưởng : 5 ½ cung
14. Quãng tám đúng : 6 cung

Tất cả các quãng trên được gọi là quãng cơ bản diatonique, cho chúng ta biết một cách cụ thể số lượng, chất lượng các khoảng cách các âm thanh trong cây kèn, cần thiết cho việc tìm hiểu và thể hiện tác phẩm âm nhạc bằng Harmonica diatonique.

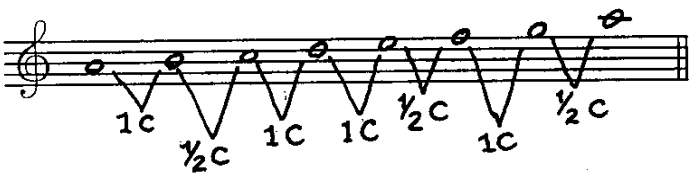
6- Âm giai trưởng và thứ tự nhiên.

Ví dụ :

Âm giai Do trưởng tự nhiên.



Âm giai La thứ tự nhiên.

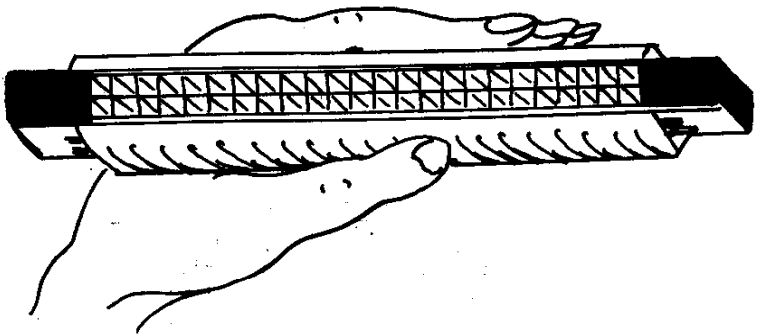


BÀI BỐN :

CÁCH SỬ DỤNG HARMONICA DIATONIQUE

1. Cách cầm kèn

Dùng tay trái cầm kèn (đôi khi tay phải), kẹp thân kèn giữa ngón trỏ và ngón cái để nằm ngang theo đường chân trời. Phần có âm thanh trầm đặt về phía bên trái. Cần chú ý để hai ngón tay cầm kèn không gây cản trở cho miệng khi chuyển động (Xem hình 1)

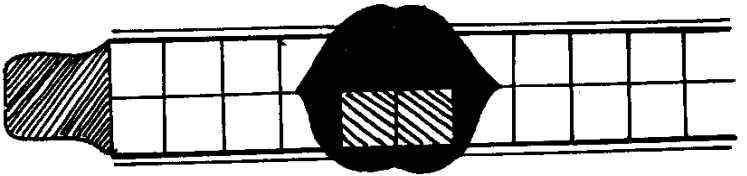


2- Cách thổi

Ở giai đoạn đầu người mới tập khi thổi nên chu hai môi lại như người đang huýt sáo miệng, dùng môi trên chận dãy ô chia trên lại, âm phát ra chỉ có một dãy dưới, do đó rất ít tốn hơi (Xem hình 2)

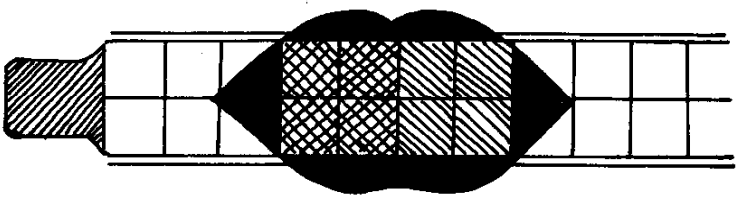
Tuy nhiên, cách thổi này âm thanh có được rất mỏng môi mau mỏi.

a) Cách thổi thứ nhất :



- phần tô đen do bị môi miệng che.
- phần có các đường sọc nghiêng biểu thị các ô vuông được thổi.

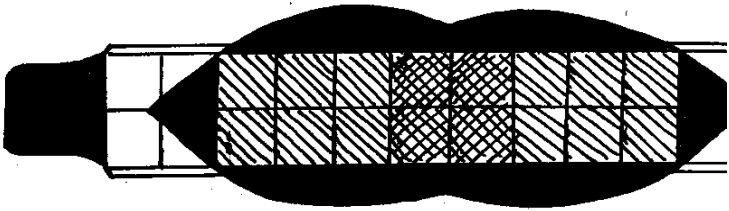
b) Cách thổi thứ hai



- phần có hai đường sọc chéo  biểu thị vị trí lưỡi chận.
- phần có các đường sọc nghiêng  cho ta biết vị trí nhận hơi.

Hãy mở miệng vừa phải ngậm cùng lúc tám ô vuông gần nhau trên cây kèn. Lấy đầu lưỡi chận bên trái để thổi bên phải và ngược lại. Cách này có nhược điểm là tốn nhiều hơi, nhưng âm thanh thu được rất dày nên tính diễn cảm cao hơn cách thứ nhất. (Xem hình 3)

c) Cách thổi thứ ba :



Hãy mở miệng lớn ngậm cùng lúc tám khoảng chia đôi (mười sáu ô vuông nhỏ) để thổi bè và hợp âm. Nghĩa là khi thổi từ hai đến ba âm thanh phát ra cùng một lúc, các âm thanh phụ làm nhiệm vụ đệm cho các âm thanh của giai điệu chính (Xem hình 4)

Những cách thổi đặc biệt khác sẽ được trình bày lần lượt ở các bài sau trong tập sách này.

3- Cách giữ gìn kèn

Khi dùng xong trong kèn thường có nước bọt, chúng ta nên vỗ mạnh kèn vào lòng bàn tay để cho số nước bọt ấy văng ra ngoài ; sau đó lau khô trước khi cất vào hộp.
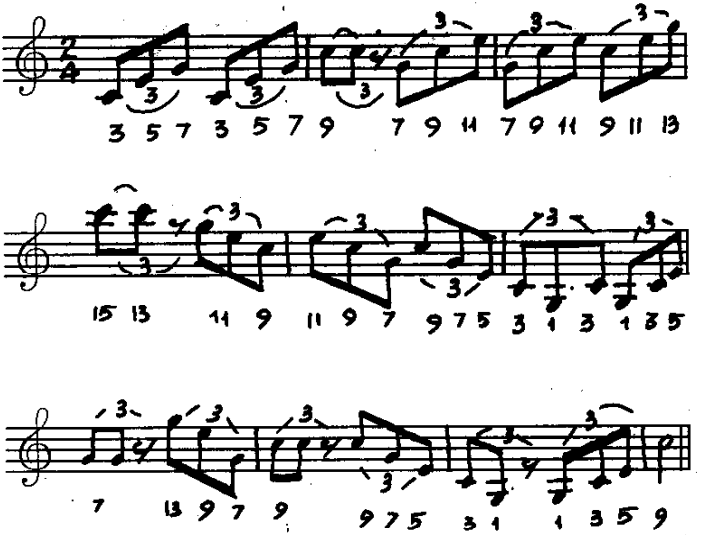
Nếu bạn dùng kèn thường xuyên nên tháo rời các bộ phận của kèn ra để chùi rửa bằng nước và xà phòng, mỗi tuần chừng hai đến ba lần. Tuyệt đối không chùi rửa kèn bằng nước sôi, vì như thế các bộ phận bằng nhựa và kim loại dùng để chế tạo kèn sẽ bị mau hỏng.

Để đề phòng các bệnh truyền nhiễm, không nên để nhiều người dùng chung một cây kèn.

BÀI NĂM
CÁC BÀI TẬP THỔI RA VÀ HÚT VÀO

1- Bài tập 1 thổi ra
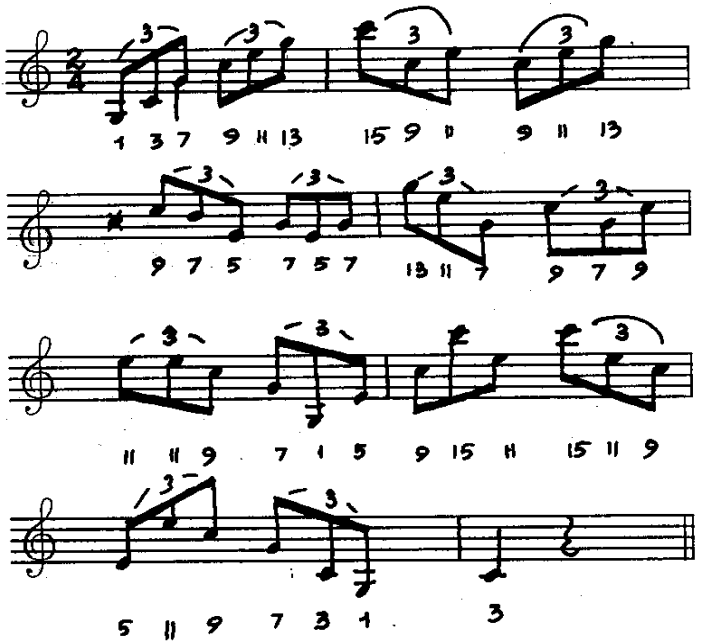
Rải hợp âm Do trưởng (C)



Chú ý : Các note trong bài tập trên đều thổi ra do đó rất mau hết hơi. Để khắc phục nhược điểm đã nêu, chúng ta phải lấy hơi thật nhanh ở những chỗ có dấu lặng.

Bài tập 2 thổi ra.
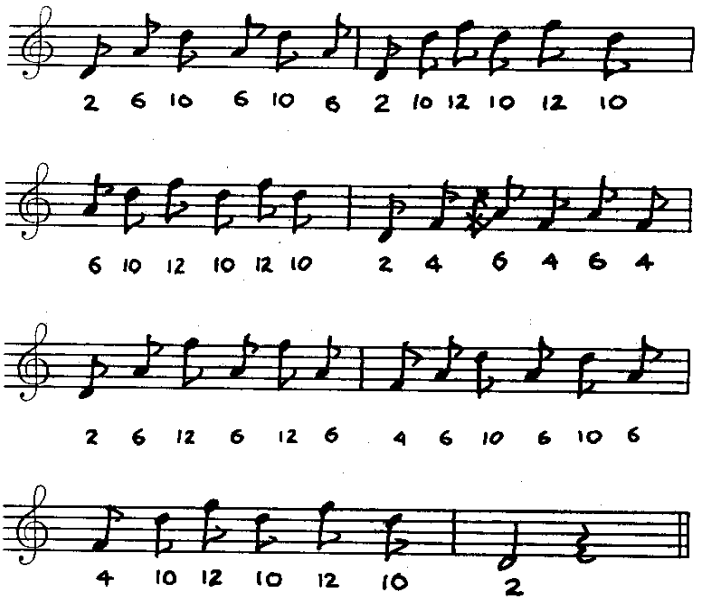
Rải hợp âm Do trưởng (C)



Hai bài tập trên có thể áp dụng cho tất cả các cây kèn diatonique khác như : ré, mi, fa, sol, la, si giáng và si ; cách thức thổi không thay đổi.

2- Bài tập 3 hút vào
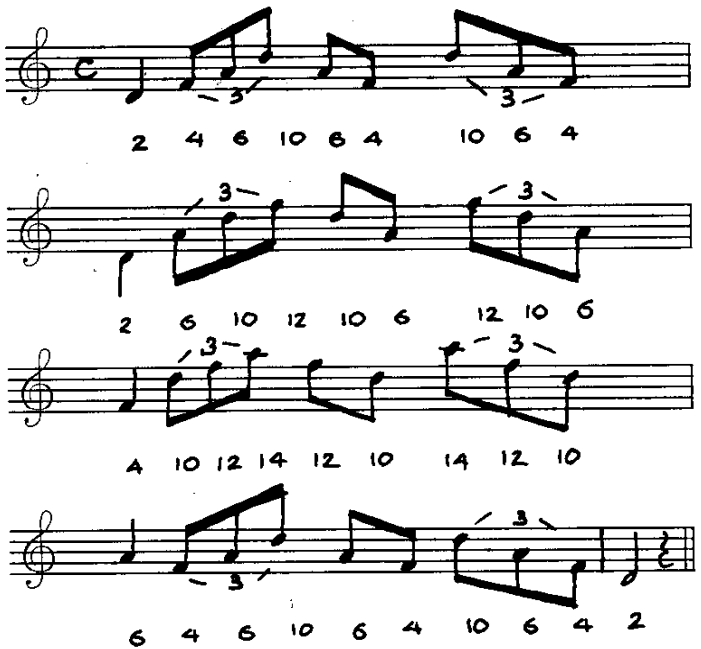
Rải hợp âm Ré thứ (Dm)



Chú ý : Các note trong bài tập này ngược với bài tập một vì chúng đều hút vào. Trước khi tập chúng ta nên thổi hết hơi trong người ra, để thời gian tập, hút vào được lâu hơn.

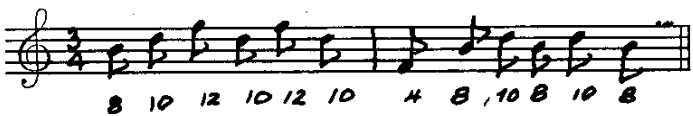
Bài tập 4 hút vào
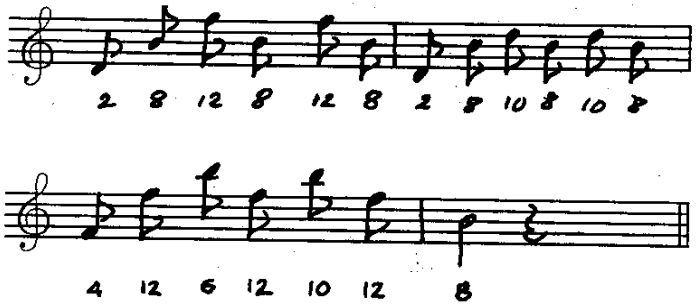
Rải hợp âm Ré thứ (Dm)



Bài tập 5 hút vào
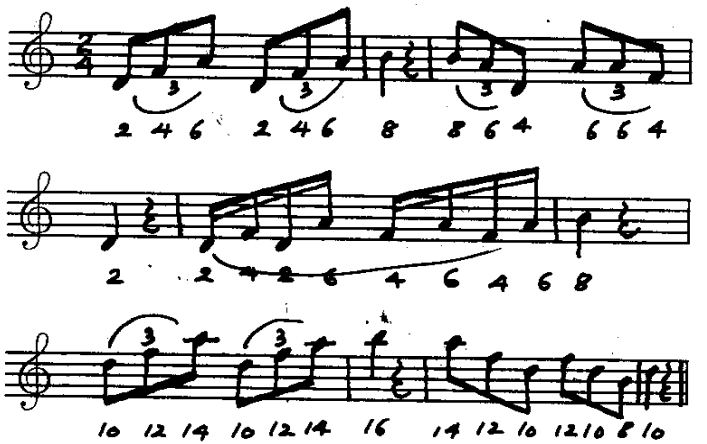
Rải hợp âm Si thứ quãng năm giảm (Bm-5)





Bài tập 6 hút vào

Rải hợp âm Ré thứ sáu (Dm6)
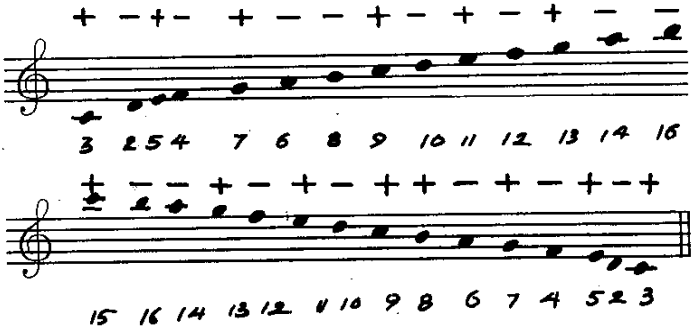


BÀI SÁU :
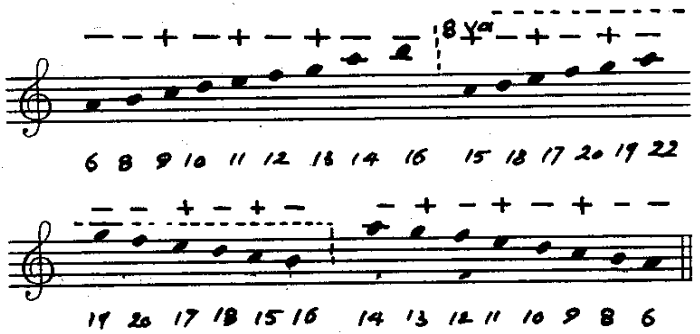
CÁC BÀI TẬP PHỐI HỢP THỔI RA VÀ HÚT VÀO

1- Luyện thổi các âm giai

a) Âm giai Do trưởng
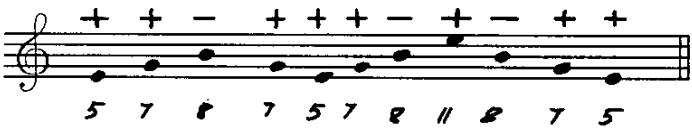


b) Âm giai La thứ

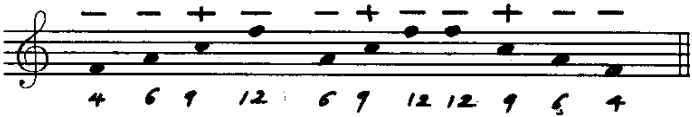


2- Luyện thổi những hợp âm tự nhiên
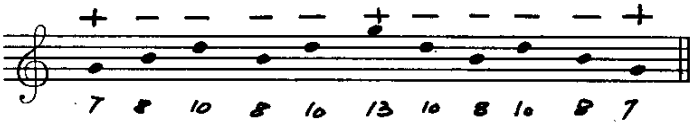
a) Rải hợp âm Mi thứ (Em)



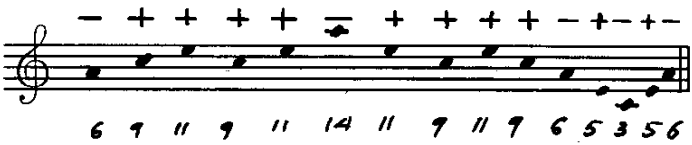
b) Rải hợp âm Fa trưởng (F)



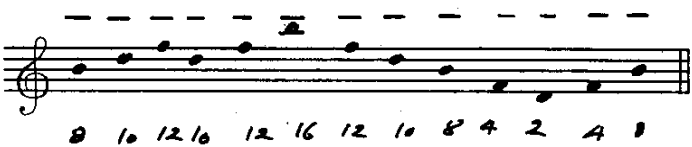
c) Rải hợp âm Sol trưởng (G)



d) Rải hợp âm La thứ (Am)
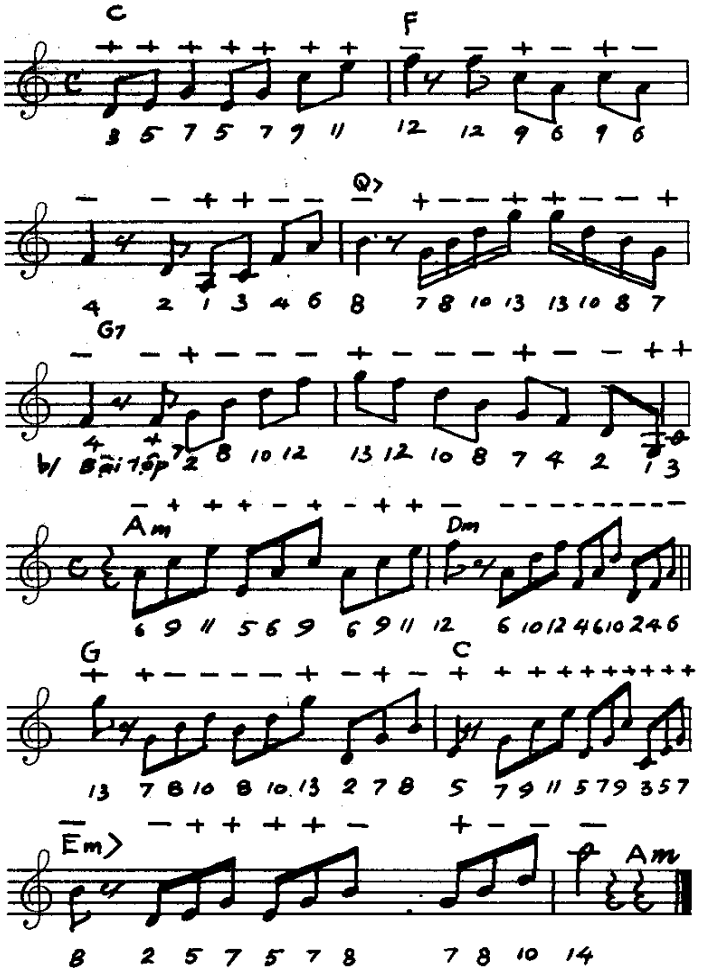


e) Rải hợp âm Si thứ quãng năm giảm (Bm-5)
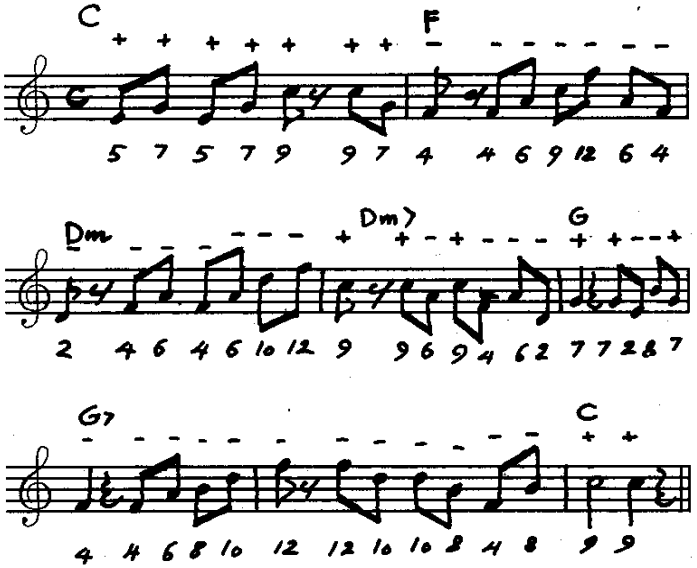


3- Luyện thổi chuyển hợp âm
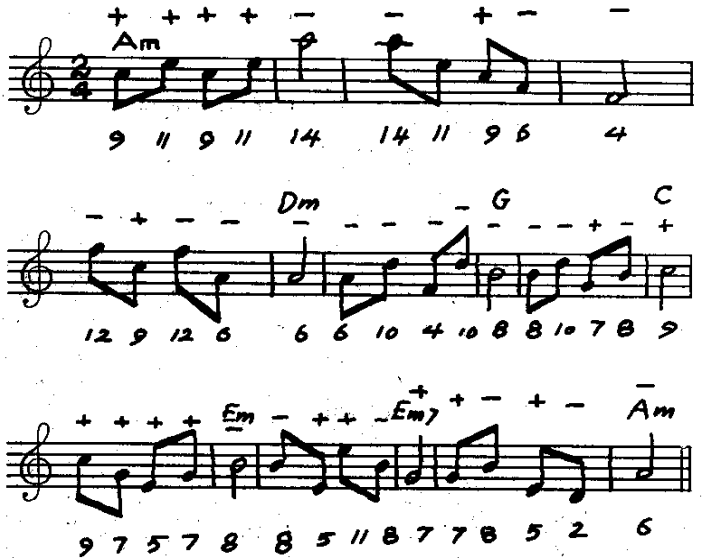
a) Bài tập 1



c) Bài tập 3


C
F
5 7 5 7 9 9 7 4 4 6 9 12 6 4
Dm
Dm
G
2 4 6 4 6 10 12 9 9 6 9 4 6 2 7 7 2 8 7
G7
C
4 4 6 8 10 12 12 10 10 8 4 8 9 9

d) Bài tập 4


Am
9 11 9 11 14 14 11 9 6 4
Dm
G
C
12 9 12 6 6 6 10 4 10 8 8 10 7 8 9
Em
Em7
Am
9 7 5 7 8 8 5 11 8 7 7 8 5 2 6

PHẦN III

CÁC KỸ THUẬT DIỄN TẤU ĐẶC BIỆT

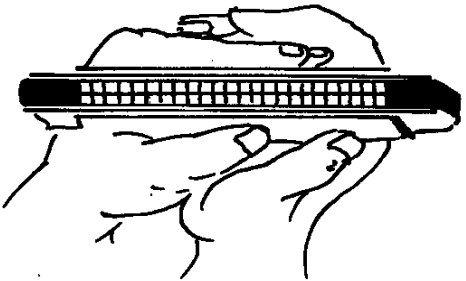
Harmonica diatonique gồm có các kỹ thuật diễn tấu đặc biệt sau đây :

- Rung bằng tay phải
- Tiếng Ua-Ua đều nhịp bằng tay
- Tách âm đơn bằng đầu lưỡi.
- Tách âm kép bằng thân dưới của lưỡi.
- Ép hơi bằng môi
- Ép hơi bằng lưỡi.
- Rung cuốn họng.
- Reo lưỡi.
- Tạo âm thanh phụ họa cùng lúc bằng răng.
- Om và nhấn âm.
- Phối hợp các kỹ thuật trên khi diễn tấu v.v...

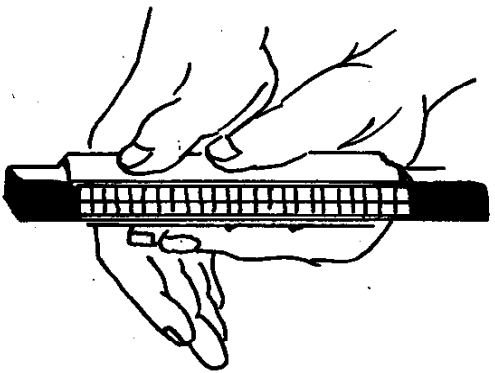
I. Rung bằng tay phải (có thể đổi sang tay trái khi cần thiết).

Gồm có các âm thanh đục và phát ra xen kẽ với nhau với tốc độ nhanh.

Để tạo âm thanh đục ta đóng hai lòng bàn tay lại thành một khoảng rỗng bên trong (Xem hình 5)
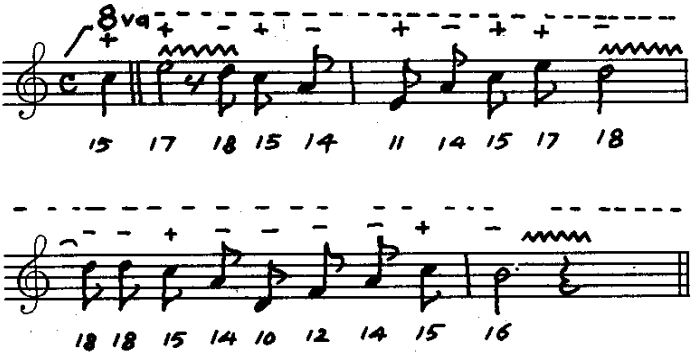


Để tạo âm thanh trong : ta mở lòng bàn tay phải ra, trong khi miệng vẫn thổi ra hoặc hút vào (Xem hình 6)



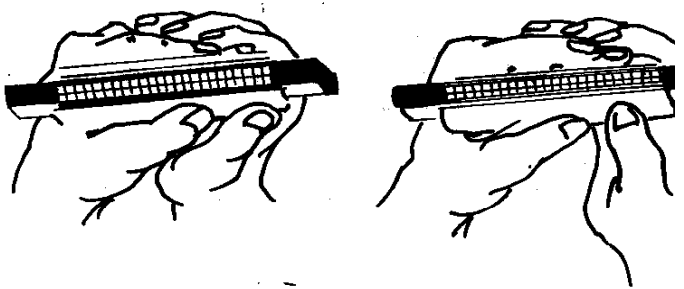
Sự luân phiên hai động tác đóng và mở lòng bàn tay phải với tốc độ nhanh tạo thành tiếng rung. Khi diễn tấu Harmonica diatonique, ta áp dụng kỹ thuật rung vào những note ở cuối câu hoặc chỉ câu có trường độ lớn.

a) Bài tập về kỹ thuật rung

Ký hiệu rung bằng tay



2- Tiếng Ua-Ua đều nhịp (có thể dùng cả hai tay)
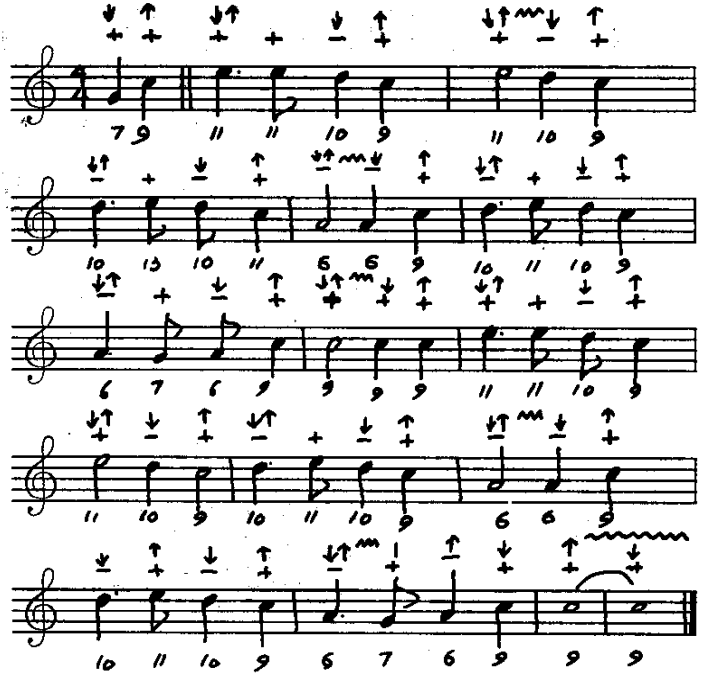


Muốn tạo ra tiếng Ua-Ua ta cũng phải đóng mở lòng bàn tay như tiếng rung, nhưng ở kỹ thuật này ta mở cả hai lòng bàn tay từ phía dưới cổ tay (xem hình 7 và 8).

Hai lòng bàn tay đóng mở đều đặn theo nhịp chân trùng khớp với nhịp vận của điệu nhạc ta đang diễn tấu. Bạn sẽ nắm vững kỹ năng này khi tập xong hai bài tập dưới đây :

a) Bài tập 1 **FIVE HUNDRED MILES**
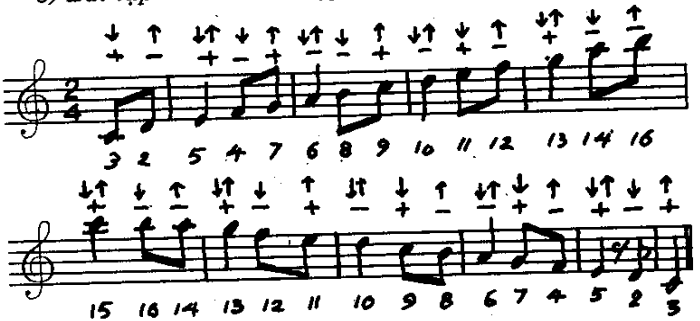
Moderato



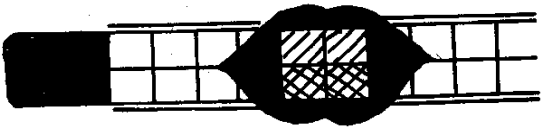
- Ký hiệu nhấc đầu bàn chân lên và mở bàn tay phải ra : ↑

- Ký hiệu hạ đầu bàn chân xuống đóng bàn tay phải lại : ↓

b) Bài tập 2 : **Chạy Gamme**



3- Tách âm đơn bằng lưỡi



Để thực hiện kỹ thuật này chúng ta chúm môi lại, ép chặt vào miệng kèn rồi đẩy đầu lưỡi ra chận dãy ô vuông tầng dưới lại, (hõng cho phát âm) trong khi thổi ra hoặc hút vào, lưỡi thu vào và đánh ra đều đặn theo tiết nhịp (xem hình 9). Tay phải đóng mở trùng khớp (theo kỹ thuật tạo tiếng Ua-Ua).

Âm thanh của giai điệu ta đang diễn tấu sẽ có những tiếng "cách-cách" vang lên song song, tạo thành sự ngắt âm có giá trị biểu cảm nhất định.
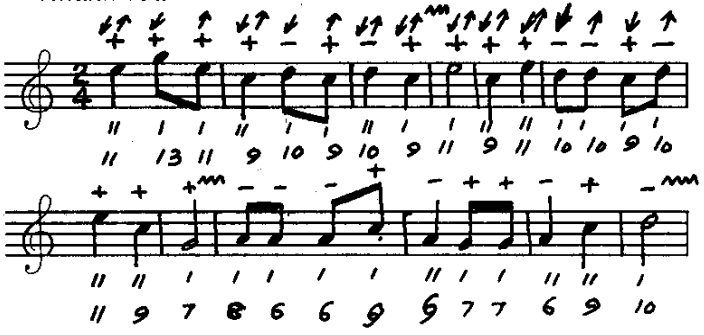
Tuy nhiên, tách âm đơn bằng lưỡi rất kén chọn nhạc, không thể sử dụng kỹ thuật này bừa bãi, dẫn đến sự nhận thức sai lệch về nội dung và hình tượng của tác phẩm đang thể hiện. Thông thường kỹ thuật tách âm đơn bằng lưỡi được dùng trong các tác phẩm âm nhạc có màu sắc trang trọng và oai hùng.
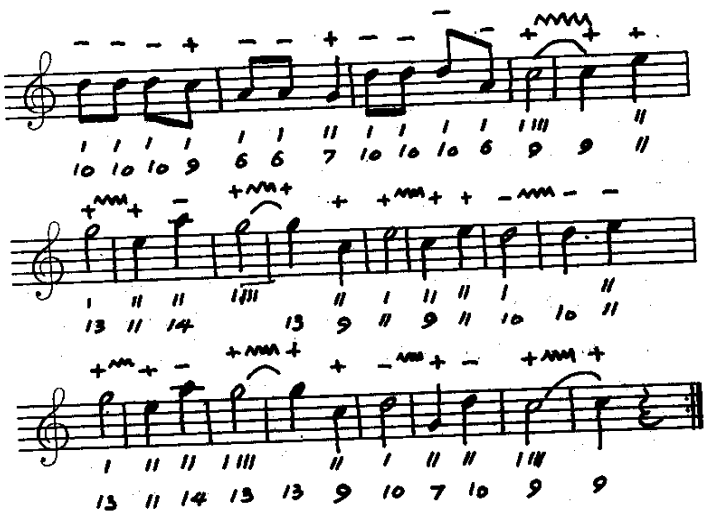
a) Bài tập 1 : Luyện kỹ năng tách âm bằng lưỡi

NHƯ CÓ BÁC HỒ

Nhịp đi hùng mạnh — Phạm Tuyên

Nhanh vừa
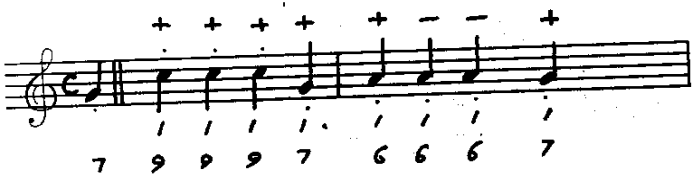




- Ký hiệu tách âm đơn bằng lưới :

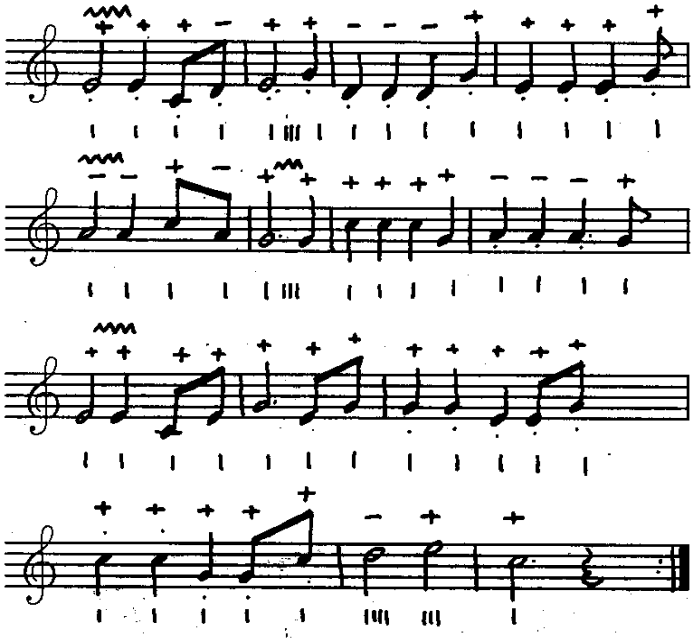
Mỗi vạch dọc tương ứng với một tiếng "Cách" khi đánh lưới.

Bài tập 2 : Phối hợp các kỹ thuật đã học

LÊN ĐÀNG

Nhịp đi mạnh mẽ — Lưu Hữu Phước

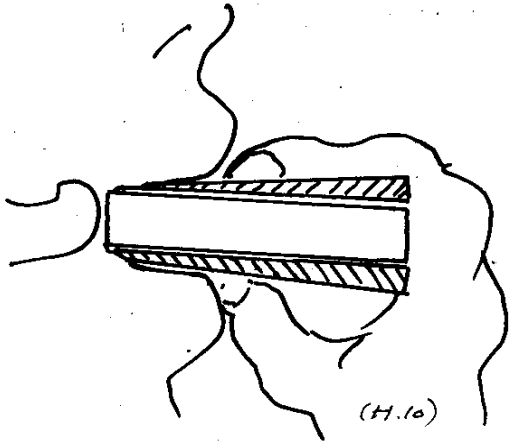


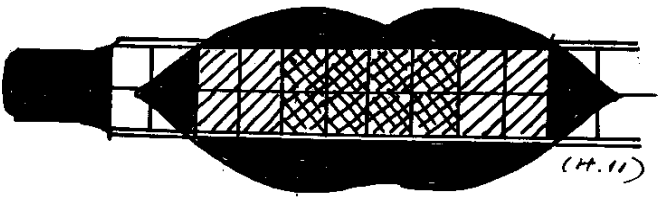


4- Tách âm kép bằng thân dưới của lưỡi

Đây là kỹ thuật tạo âm hay nhất trong các kỹ thuật của kèn Harmonica diatonique, thường được dùng để biểu diễn hầu hết các tác phẩm âm nhạc thích hợp với Harmonica diatonique.

Trước hết, ta mở miệng hơi lớn ngậm cùng lúc chừng tám cặp ô vuông, đầu lưỡi cong lên phía trên vòm họng, thân lưỡi dưới chạm thành miệng của kèn (xem hình 10 và 11).
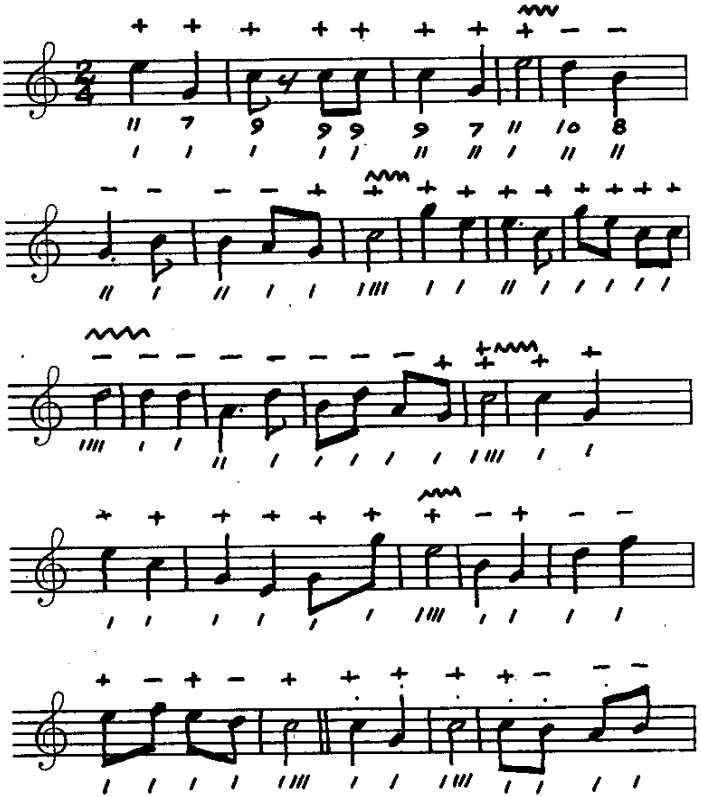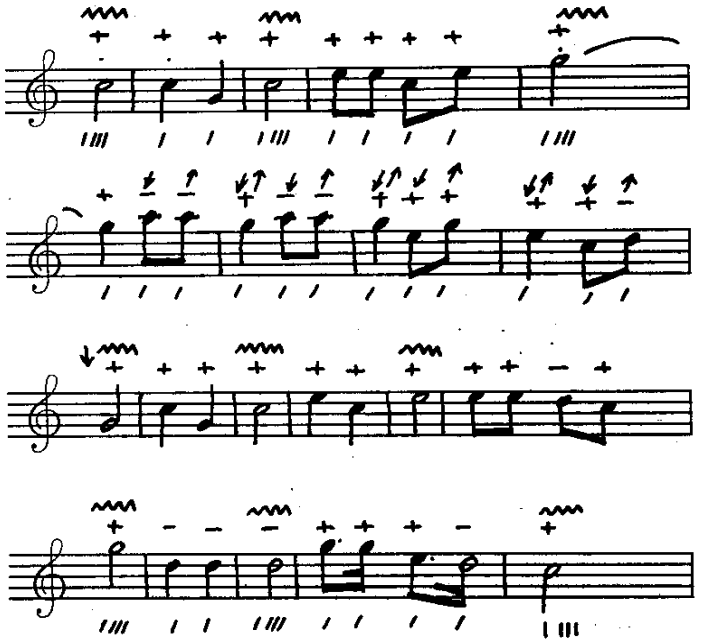




Hai môi kẹp thân kèn, khi diễn tấu lưỡi co vào rồi búng ra liên tục, nhanh chậm tùy theo tiết nhịp của bản nhạc ta đang thể hiện. Âm thanh có được vẫn là những tiếng "cách-cách" như ở tách âm bằng lưỡi đơn, nhưng trầm và dày hơn. Kỹ thuật này có khả năng diễn cảm rất cao.

a) Bài tập 1 : Luyện kỹ thuật tách âm kép, phối hợp các kỹ thuật đã học.

LÁ XANH

Nhịp vừa — Hoàng Việt



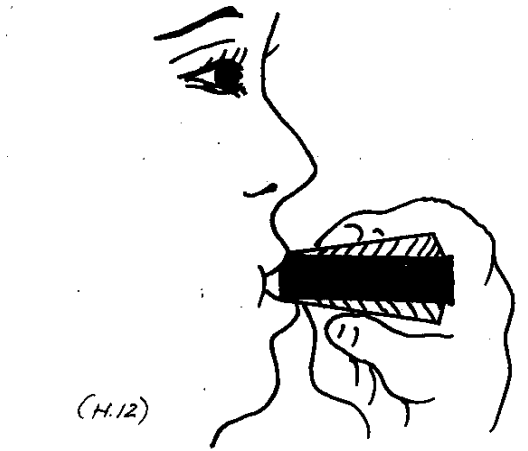


5. Ép hơi bằng môi

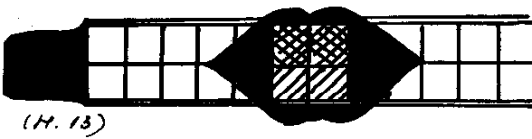
Kỹ thuật này chỉ tạo được âm đơn, nghĩa là chỉ có dãy note ở tầng dưới phát âm.

Để ép hơi ta dùng môi trên chận dãy ô vuông của tầng trên lại, khi thổi mạnh ấn kèn vào miệng mình rồi nhích ra, luồng hơi thổi ra (hoặc hút vào) bị nén sẽ tạo ra những âm thanh uất nghẹn (xem hình 12 và 13).

Kỹ thuật ép hơi thường được dùng để thể hiện những tác phẩm có nội dung sầu thảm, ất ức.



(H.12)



(H. 13)
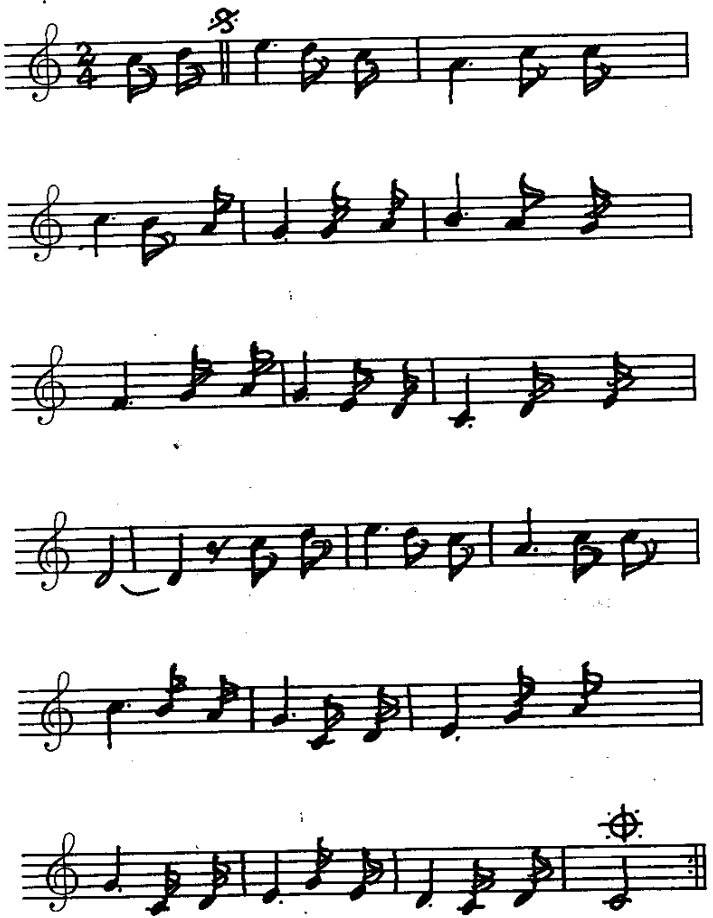
Phần có các đường  biểu thị vị trí bị môi chận.

a) Bài tập 1 : Luyện kỹ thuật ép hơi bằng môi, phối hợp các kỹ thuật đã học :

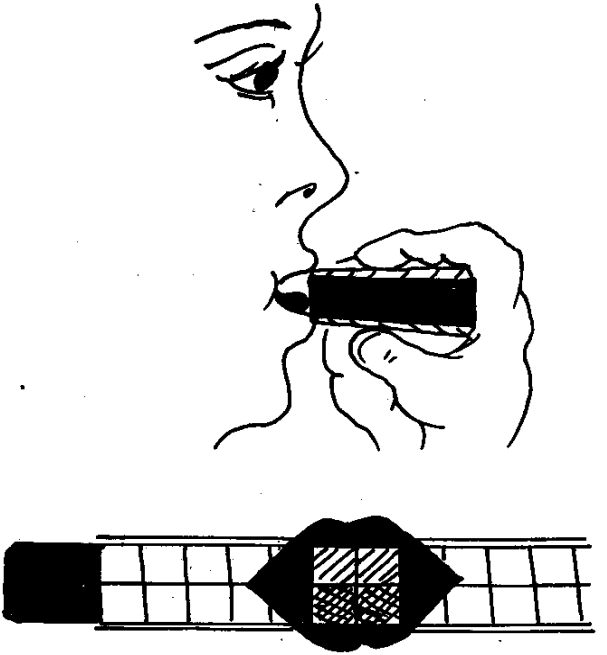
MƯA HỒNG

Chậm

Trịnh Công Sơn



6- Ép hơi bằng lưỡi
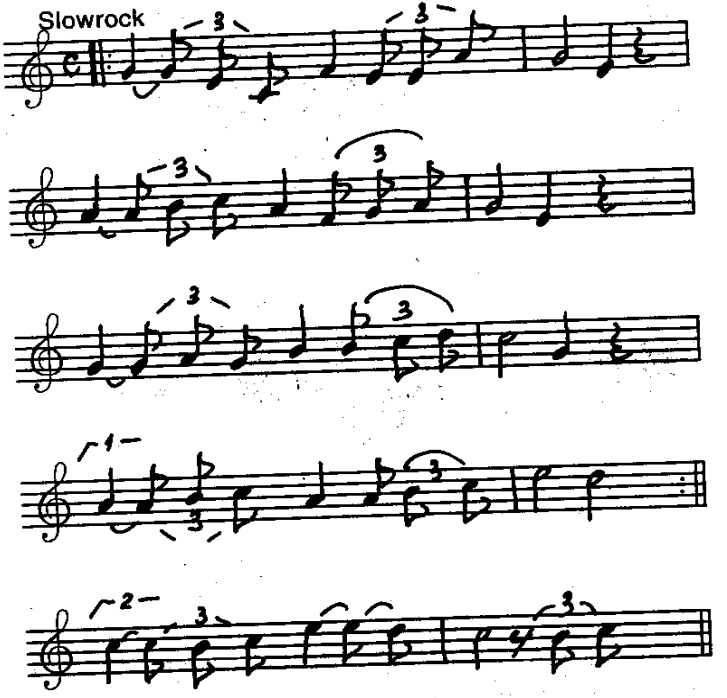


Ta dùng đầu lưỡi chận dãy ô vuông tầng dưới lại (chỉ có tầng trên phát âm) miệng chỉ hé mở, hai môi chu lại như khi huýt sáo. Khi diễn tấu ta đẩy mạnh đầu lưỡi vào miệng kèn rồi giảm cường độ. Các động tác nhấn và lơi luân phiên tạo ra những âm thanh có tiếng nén như
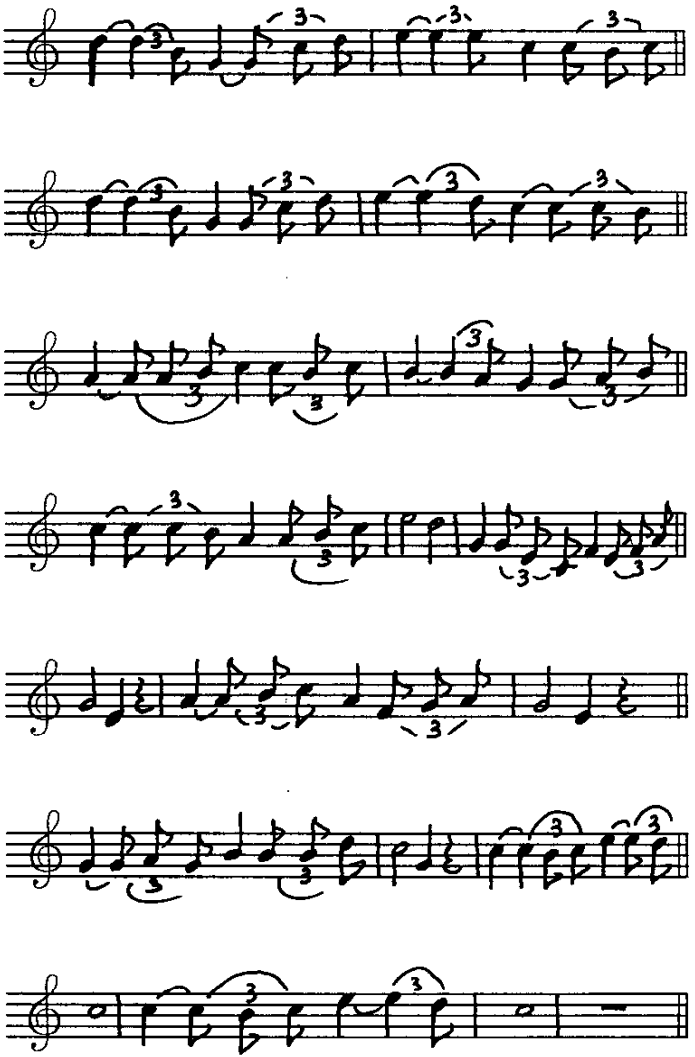
khi dùng kỹ thuật ép hơi bằng môi, nhưng hiệu quả âm thanh rõ ràng và hấp dẫn hơn (xem hình 14 và 15).

Về trường hợp sử dụng cũng có giá trị như kỹ thuật ép hơi bằng môi.

a) Bài tập 1 : Luyện kỹ thuật ép hơi bằng lưỡi, và phối hợp các kỹ thuật đã học.

QUI DEVANT DIEU





7- RUNG CUỐNG HỌNG
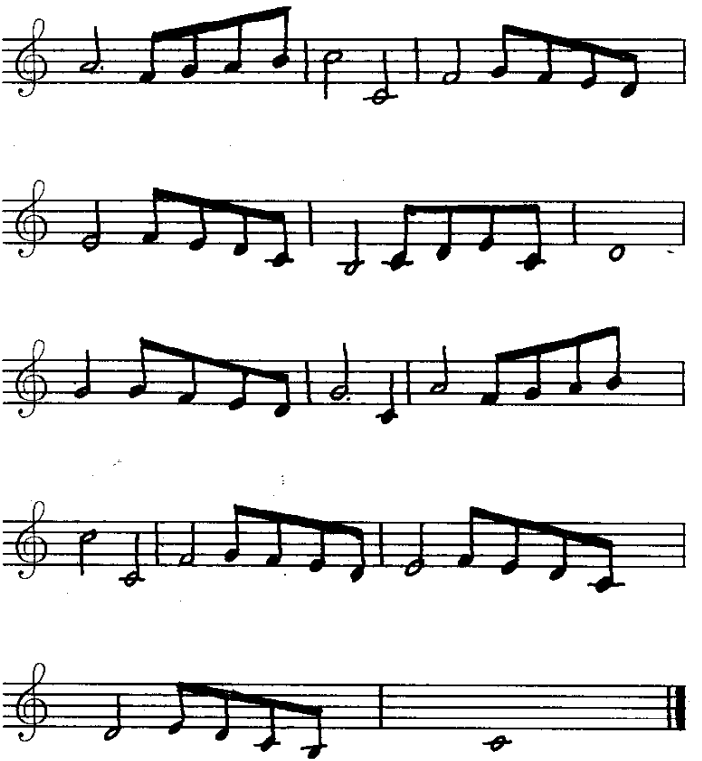
Khi ta thổi ra hoặc hút vào gặp một note nhạc có trường độ dài (ở các giai điệu chậm buồn) cổ họng rung lên, hiệu quả âm thanh thu được như tiếng rung trên đàn dây. Muốn thực hiện kỹ thuật này, trước tiên ta phải dùng lưỡi chận dãy ô vuông tầng dưới của kèn, sau đó cổ họng rung lên như tiếng nấc nghẹn ngào khi đang khóc. Nghĩa là ta vừa khóc vừa chơi kèn vậy, (tất nhiên là mô phỏng theo các hoạt động của cổ họng khi khóc).

a) Bài tập thực hành : Rung cuống họng và phối hợp các kỹ thuật diễn tấu khác.

A LOVE'S CONCERTO

Moderato





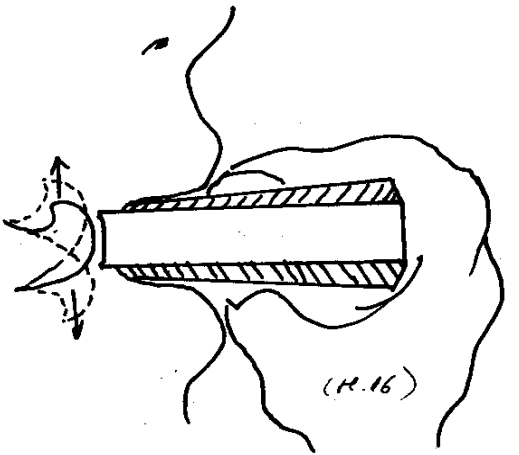
8- REO LƯỠI

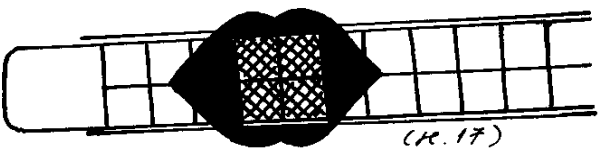
Harmonica diatonique gồm có hai cách reo lưỡi chính.

a) Cách thứ nhất :

Reo lưỡi theo chiều dọc.

Kỹ thuật này chỉ có thể thực hiện với các note thổi ra thuộc hợp âm trưởng. Khi thổi ra lưỡi ta rung lên với tốc độ nhanh như tiếng xe mô tô khi lên ga. Ta dùng kỹ thuật reo lưỡi theo chiều dọc vào những đoạn nhạc có các note hoàn toàn thổi ra. Hiệu quả thay đổi âm sắc gây thú vị cho người nghe. (Xem hình 16 và 17)





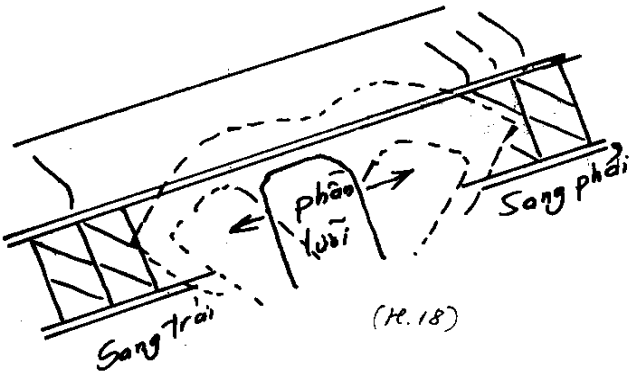
* Phần bị lưỡi chận để reo.

a) Cách thứ hai :

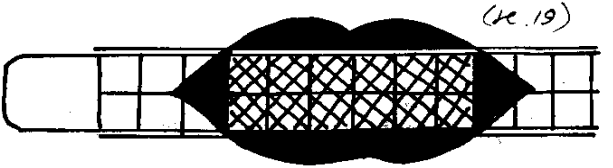
Reo lưỡi theo chiều ngang

Khi diễn tấu đầu lưỡi của ta liên tục di động từ trái sang phải, từ phải sang trái với tốc độ nhanh, âm thanh thu được là những tiếng "lách cách" đều đặn như tiếng vê trên dây đàn Mandoline. (Xem hình 18 và 19)

Kỹ thuật reo lưỡi theo chiều ngang được sử dụng để thể hiện những đoạn nhạc nhanh, sôi động.



(H. 18)


(H. 19)

c) Các bài tập thực hành kỹ thuật reo lưỡi theo chiều dọc và ngang :

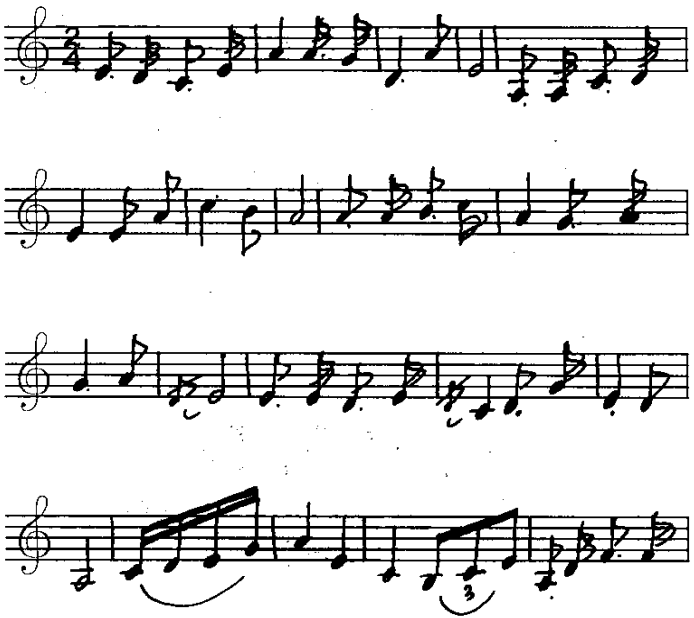
Bài tập 1
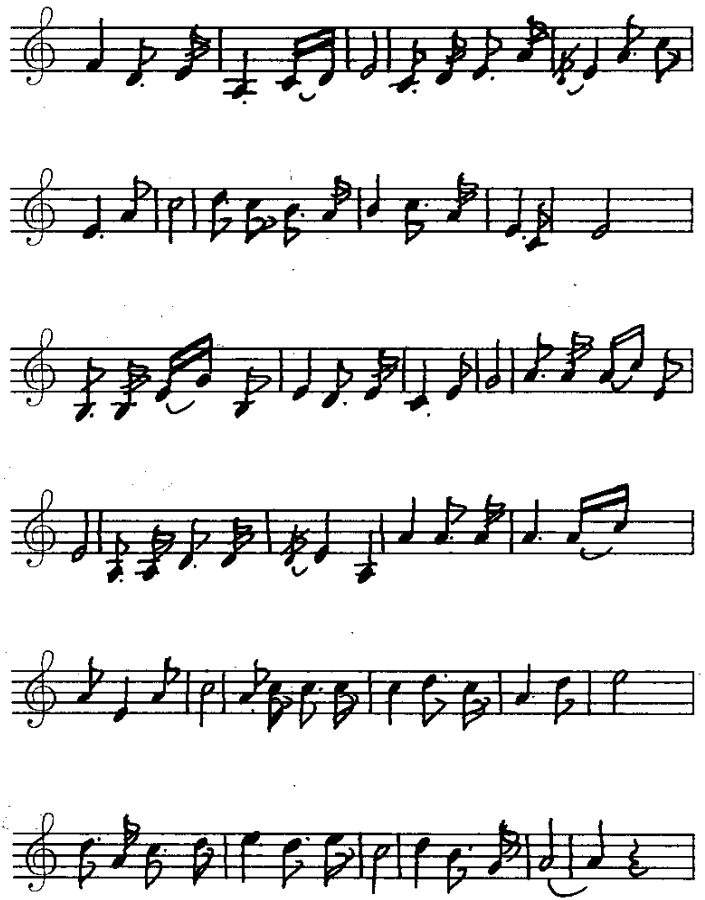
HÀNH KHÚC NGÀY VÀ ĐÊM

(Trích đoạn)

Nhạc : Phan Huỳnh Điểu
Thơ : Bùi Công Minh

Hành khúc
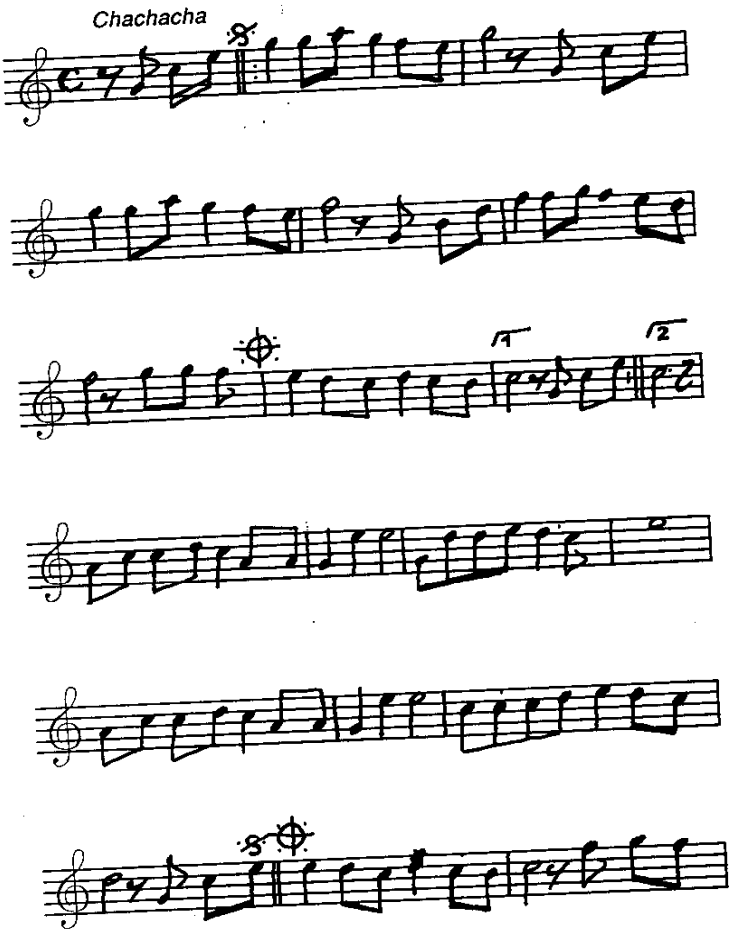


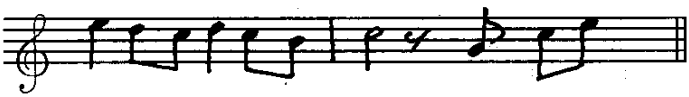


d) Phối hợp các kỹ thuật diễn tấu đã học :

Bài tập 1

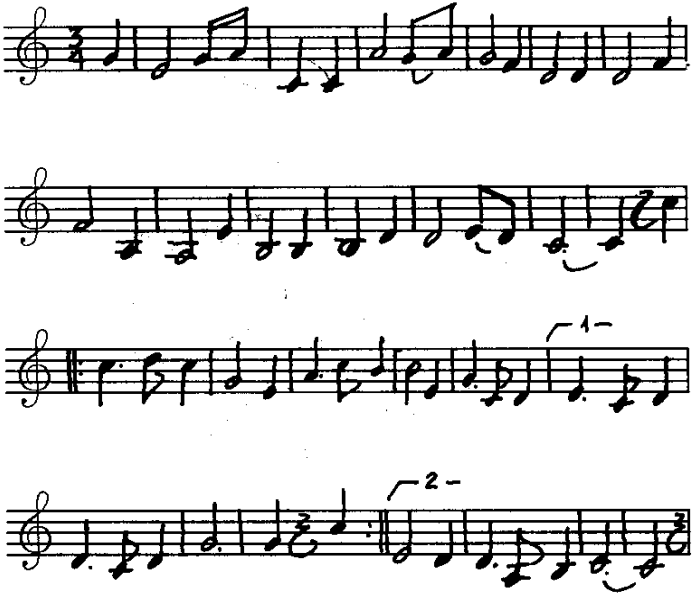
C'EST À CAPRI





BỤI PHẤN

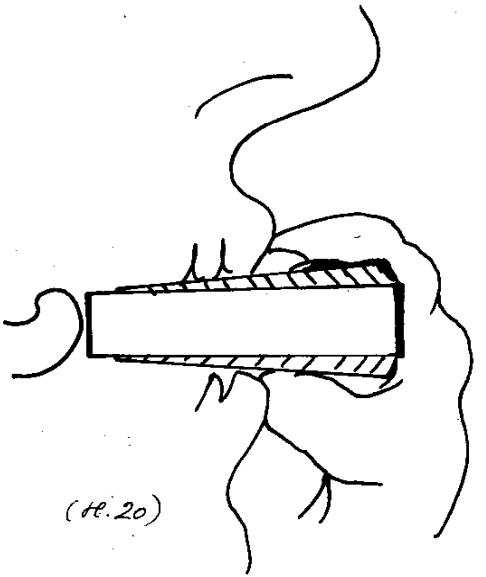
Valse *Vũ Hoàng*



9- TẠO ÂM THANH PHỤ HỌA CÙNG LÚC BẰNG RĂNG

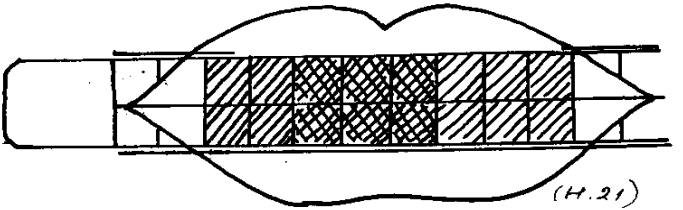
Đây là kỹ thuật khó và tập mau mệt nhất, đòi hỏi nhiều công phu và thời gian luyện tập lâu dài, kiên trì.

Ta mở miệng lớn ngậm cùng lúc tám cặp ô vuông (được càng nhiều càng tốt) đẩy kèn thật sâu vào mồm. (Xem hình 20)



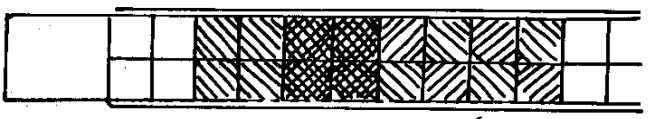
(H. 20)

Hai hàm răng của ta chạm nhẹ mặt trên và dưới thân kèn, lưỡi cong lại như hình vẽ trên. Khi diễn tấu lưỡi đều đặn vỗ vào miệng kèn (theo kỹ thuật tách âm bằng lưỡi kép), hai hàm răng đóng mở đều đặn theo nhịp vận của tác phẩm đang diễn tấu. (Xem hình 21).



(H.21)

Hiệu quả có được khi thể hiện kỹ thuật tạo âm thanh phụ họa bằng răng rất dày (gồm nhiều note cùng vang một lúc). Lưỡi đặt ở giữa, ngăn cách các note ta ngậm trong mồm thành ba phần (xem hình 22).



(H.22)

Các note bên trái tạo ra âm thanh phụ họa cho note của giai điệu chính ở bên phải. Các note ở giữa di bị lưỡi chận nên không phát âm được.

a) Bảng kê các note có thể diễn tấu phát ra cùng một lúc và tính chất của chúng.

2 note cùng phát âm :

- Sol và Do. Quãng 4 đúng. Hoàn toàn thuận. (đều thổi ra)

- Do và Mi. Quãng 3 trưởng. Tương đối thuận. (nt)

- Mi và Sol. Quãng 3 thứ. Tương đối thuận (nt)

- Ré và Fa. Quãng 3 tương đối thuận (đều hút vào)

- Fa và La. Quãng 3 trưởng. Tương đối thuận (nt)

- La và Si. Quãng 2 trưởng. Quãng nghịch (nt)

- Si và Ré. Quãng 3 thứ. Tương đối thuận (nt)

2 note cùng phát âm :

- Do, Mi và Sol. Quãng 5 đúng, hợp âm Do trưởng thế trực (đều thổi ra). Hợp âm thuận.

- Mi, Sol và Do. Quãng 6 trưởng, hợp âm Do trưởng thể đảo thứ nhất (đều thổi ra). Hợp âm thuận.

- Sol, Do và Mi. Quãng 6 trưởng, hợp âm Do trưởng thể đảo thứ hai (đều thổi ra). Hợp âm thuận.

- Ré, Fa và La. Quãng 5 đúng, hợp âm Ré thứ thế trực (đều hút vào). Hợp âm thuận.

- Fa, La và Si, Do^b. Quãng 5 giảm, hợp âm Fa trưởng quãng 5 giảm, (đều hút vào). Hợp âm nghịch.

- La, Si và Ré, Quãng 4 đúng, hợp âm Si thứ bảy, bớt quãng 5, thế đảo thứ ba (đều hút vào). Hợp âm nghịch.

- Si, Ré và Fa Quãng 5 giảm, hợp âm Si thứ quãng 5 giảm (đều hút vào). Hợp âm nghịch.

b) Khái niệm Thuận và Nghịch trong âm nhạc.

- Thuận : các âm thanh vang lên cùng lúc hòa hợp êm tai.

- Nghịch : các âm thanh cùng vang lên chói tai gay gắt.

Trong âm nhạc để tăng sức diễn cảm và thuyết phục của tác phẩm, người ta dùng các hợp âm nghịch làm phương tiện nổi bật các hợp âm thuận lên. Các hợp âm nghịch còn có khả năng biểu hiện những đoạn nhạc có nội dung gay gắt, phẫn nộ v.v...

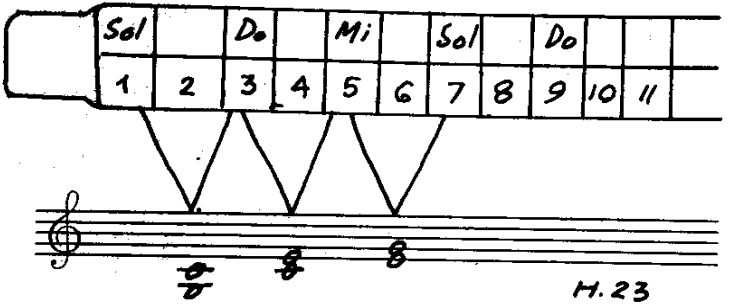
Chú ý :

Khi solo (độc tấu) ta cần phải soạn phần hợp âm và giai điệu phụ họa trước (sẽ nói rõ ở phần sau) để sử dụng các hợp âm một cách hợp lý, tinh tế...

c) Hình vẽ các vị trí trên miệng kèn có thể diễn tấu, phát âm cùng một lúc.

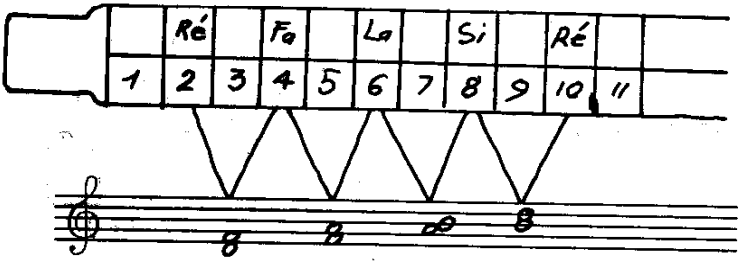
2 note cùng phát âm : (xem hình 23 và 24)

THỔI RA



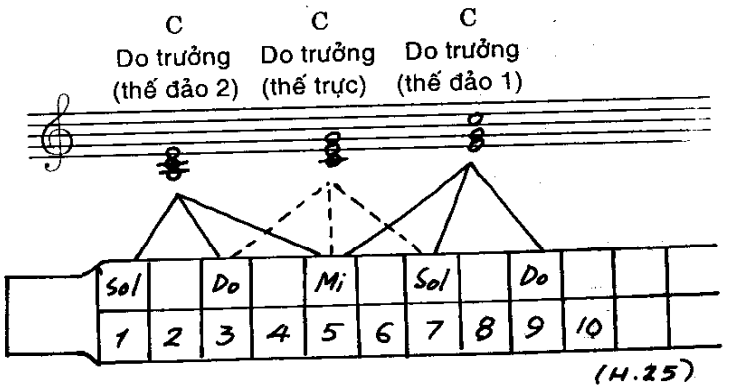
H. 23

HÚT VÀO

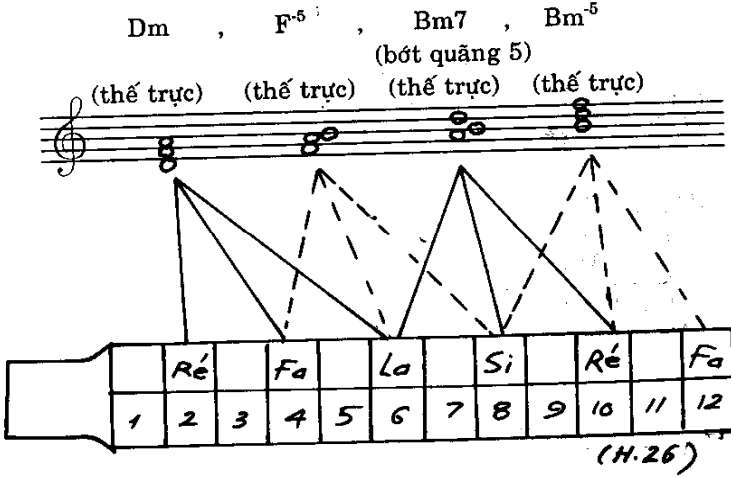


H. 24

3 note cùng phát âm : (xem hình 25 và 26)



(H.25)



(H.26)

10- OM VÀ NHẤN ÂM

Đây là hai kỹ thuật sử dụng làn hơi là chính.

a) Om

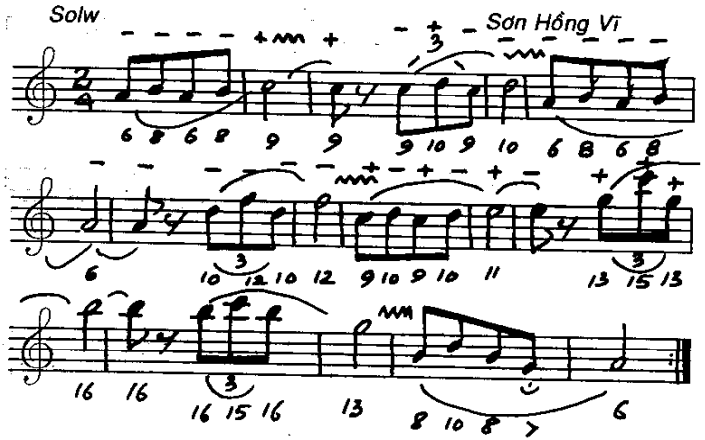
Khi diễn tấu, gặp câu nhạc có dấu lê ga tô (légato) ta phải thổi hết các note nhạc trong dấu bằng một hơi với cường độ bằng nhau. (khi hút vào cũng thế).

b) Nhấn âm

Khi gặp các note nhạc có dấu đinh (le Poit Piqué) ta dùng lưỡi (đầu lưỡi) đánh vào miệng kèn, mỗi lần một note, bất kể note ấy ở trường độ nào. Khi nhấn âm hai môi phải chu lại như đang huýt sáo. Đầu lưỡi đánh ra rồi thụt vào có hiệu quả tách rời các note ta đang tấu hết sức rõ ràng. Kỹ thuật này thường được dùng nhiều nhất trong các tác phẩm có nội dung mạnh mẽ, hào hùng.
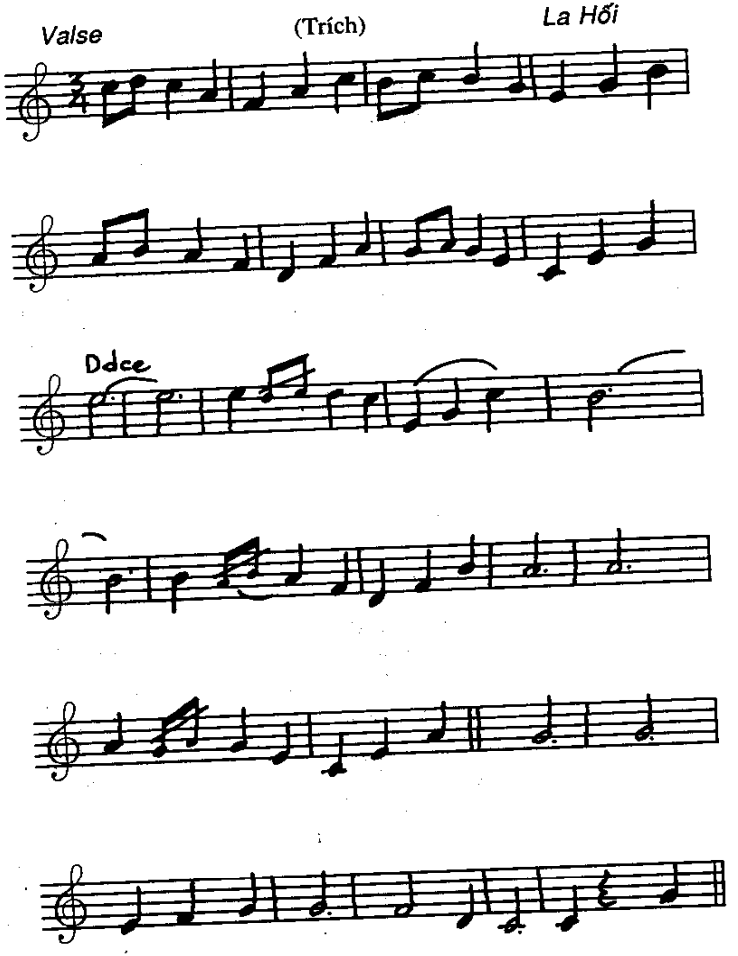
Bài tập 1 : Luyện kỹ thuật Om

GIỌT ĐÊM



Bài tập 2 : Luyện kỹ thuật nhấn âm và Om

XUÂN VÀ TUỔI TRẺ



PHẦN IV
PHƯƠNG PHÁP DIỄN TẤU NHỮNG TÁC PHẨM NHẠC KHIÊU VŨ

Qua mười kỹ thuật diễn tấu đặc biệt đã học, ta cần phải nắm rõ phương pháp sử dụng chúng ở câu nào, đoạn nào trong từng tác phẩm âm nhạc khác nhau.

Harmonica diatonique không có khả năng thể hiện các tác phẩm đồ sộ vì khoảng cách các note hẹp, không tấu được các note có dấu hóa bất thường.

Tuy nhiên, Harmonica diatonique có thể tấu các trích đoạn thích hợp (rút ra từ các tác phẩm lớn) và một số ca khúc phổ thông.

Để solo một ca khúc (hoặc trích đoạn) đạt hiệu quả cao, ta cần tìm hiểu một số điệu nhạc khiêu vũ đang rất thịnh hành ở nước ta.

I- VALSE

Gồm có 3 thì, một mạnh hai nhẹ.
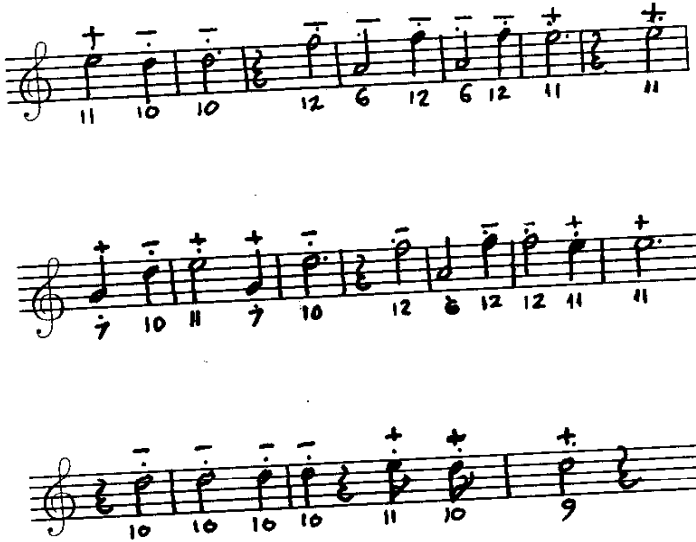
Khi diễn tấu một bản nhạc điệu Vales ta dùng ba kỹ thuật : tách âm bằng lưỡi kép, tạo tiếng UA-UA bằng tay và nhấn âm. Cả ba kỹ thuật phối hợp cùng một lúc. Ta đánh lưỡi thật mạnh khi gặp note ở trọng âm (phách mạnh). Mức độ nhanh chậm tùy thuộc vào hành âm của từng tác phẩm cụ thể.
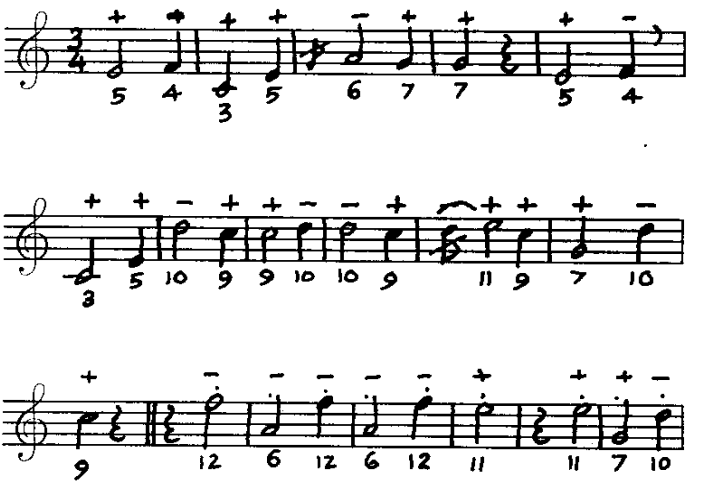
Bài tập thực hành điệu Valse :

SẦU KHÚC BA

(Trích)

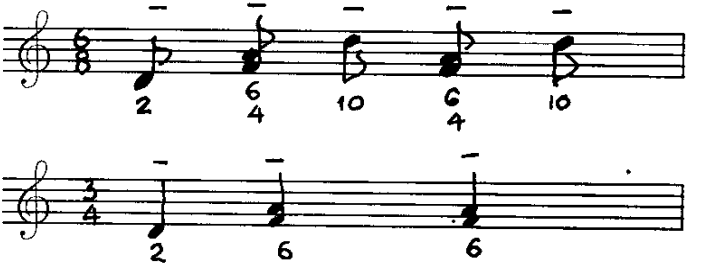
Valse moderato *Sơn Hồng Vĩ*





2- BOSTON (một dạng Valse chậm)

Gồm có 3 thì, một mạnh, một tương đối mạnh và một nhẹ.



Khi diễn tấu một bản nhạc Boston ta dùng các kỹ thuật sau đây :
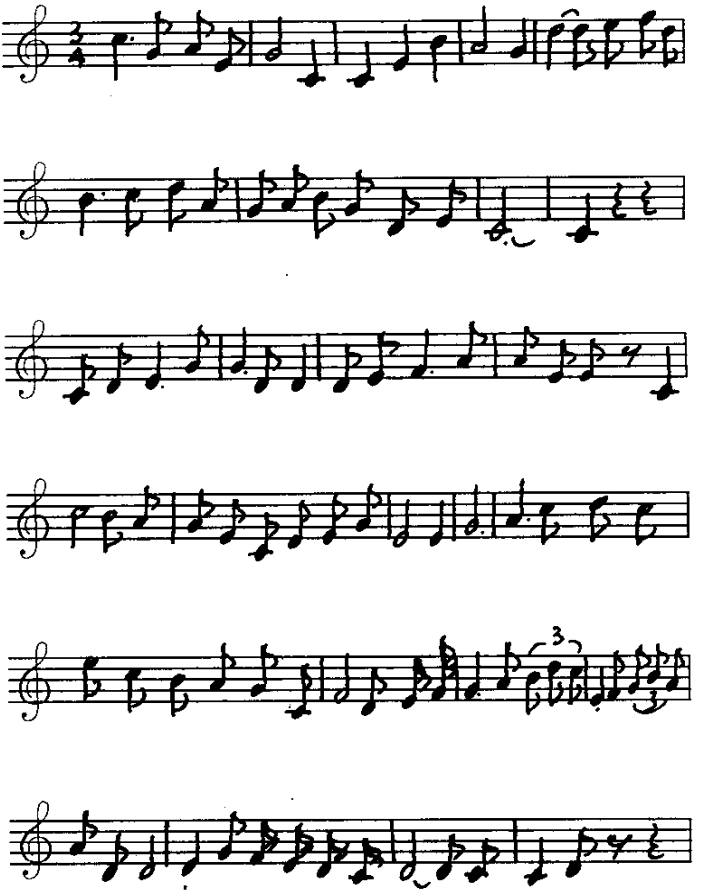
- Rung cuống họng
- Ép hơi bằng môi và lưỡi
- Tạo tiếng UA-UA bằng tay
- Rung bằng tay
- Đánh lưỡi đơn và kép (tách âm)

Đôi lúc cũng dùng đến hợp âm và các kỹ thuật khác. Mức độ nhanh chậm tùy thuộc vào hành âm của từng tác phẩm cụ thể.

Bài tập thực hành điệu Boston :

SÉRÉNATA

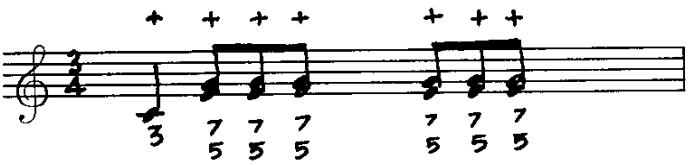
Boston *Enrico Toselli*



3- BOSTON ROCK

Gồm có ba thì, 1 mạnh 2 nhẹ

Âm hình tiết tấu



Khi diễn tấu một bản nhac điệu Boston Rock ta dùng các kỹ thuật sau đây :

- Ép hơi bằng môi và lưỡi
- Tạo tiếng UA-UA và rung bằng tay
- Tách âm bằng lưỡi đơn và kép
- Om và diễn tấu hợp âm kèm phụ họa
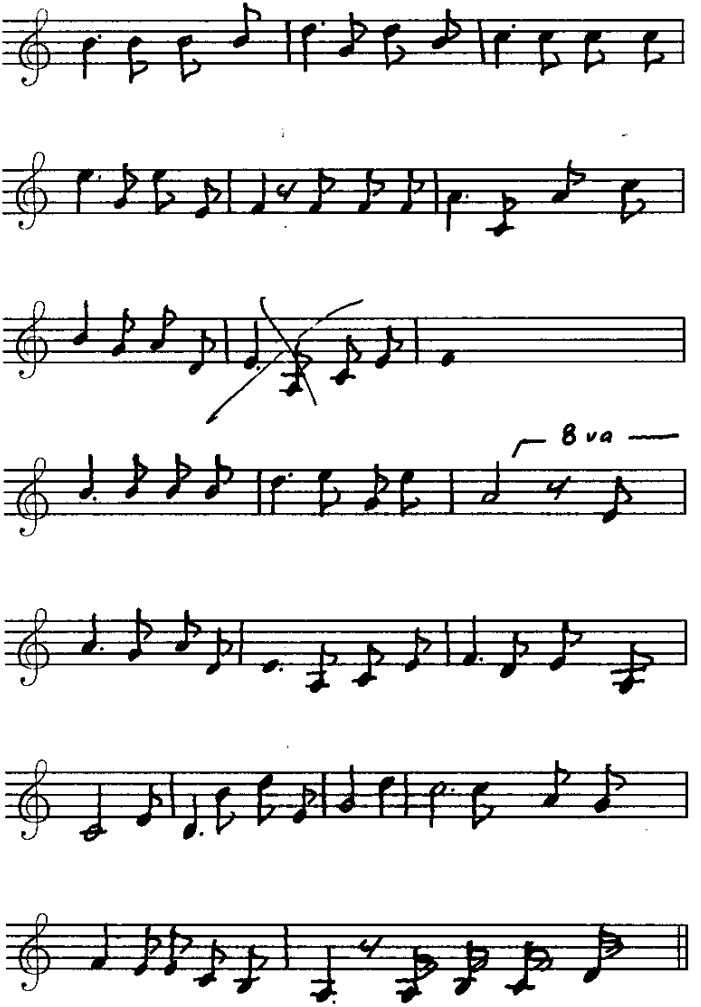
Hành âm tùy thuộc vào tác phẩm đang thể hiện.

Bài tập thực hành điệu Boston Rock :

KHÚC NHẠC TRÊN SÔNG

Boston Rock *Sơn Hồng Vỹ*




8 va
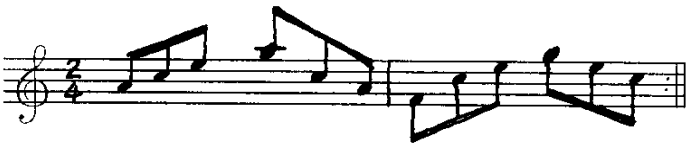
4- SLOW

Gồm có bốn thì hoặc hai thì. Ở nhịp bốn thì, phách thứ nhất và phách thứ ba là trọng âm ; ở nhịp hai thì phách thứ nhất là trọng âm.

Âm hình tiết tấu nhịp bốn thì :



Âm hình tiết tấu nhịp hai thì :



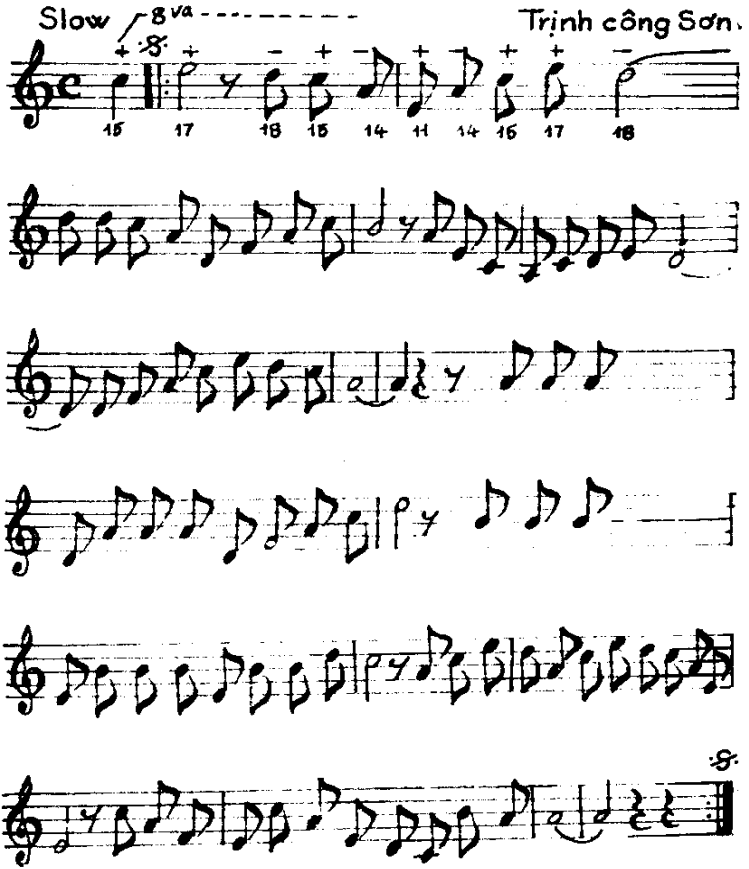
Các bản nhạc được thể hiện bằng điệu Slow thông thường đều có hành âm trung bình hoặc hơi chậm, mang nội dung tình cảm đa dạng, phức tạp. Do đó người biểu diễn phải tùy theo từng tác phẩm mà chọn lựa các thủ pháp và kỹ thuật tạo âm cho phù hợp.

Bài tập thực hành điệu Slow

HẠ TRẮNG

(trích đoạn)

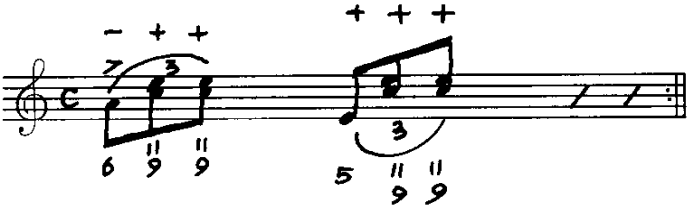
Harmonica Diatonique "C" không có note La thấp, do đó khi thổi bản nhạc này ta phải nâng toàn bộ giai điệu lên một quãng 8, so với âm ghi thực tế.


Slow
8va
Trịnh công Sơn.

5- SLOW ROCK

Gồm có bốn thì, một mạnh, một nhẹ, một tương đối mạnh và một nhẹ.

Âm hình tiết tấu :



Về tốc độ và cường độ thì điệu Slow Rock nhanh và mạnh hơn điệu Slow một chút. Người ta thường dùng xen kẽ hai điệu này với nhau trong một bản nhạc để tăng thêm hiệu quả diễn cảm của giai điệu.
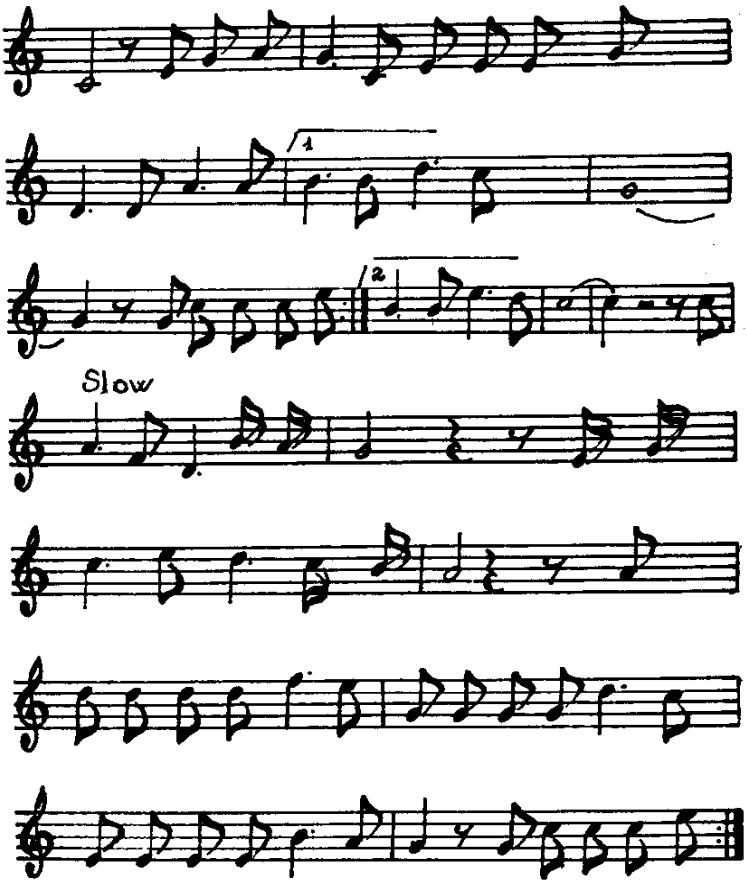
Bài tập thực hành điệu Slow Rock dùng luân phiên với điệu Slow :

NGHE NHỮNG TÀN PHAI

(Trích đoạn)

Slow rock *Trịnh Công Sơn*




1
2
Slow
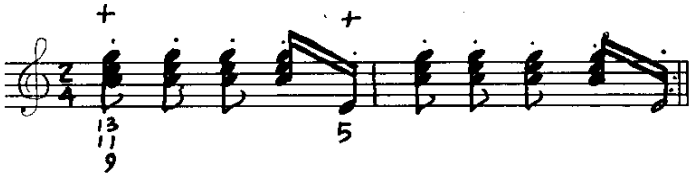
6- TANGO

Các loại nhịp thường được viết cho điệu Tango :

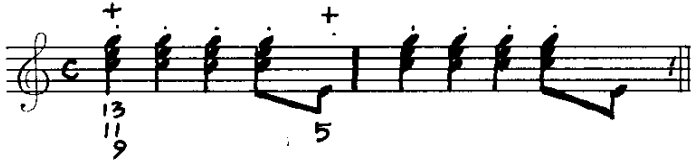
$\frac{4}{8}, \frac{2}{4}, \frac{4}{4}$ có hai phách hoặc bốn phách ; mỗi phách bằng một note đen.

Nhịp độ từ 32 đến 36 nhịp trong một phút

Âm hình tiết tấu hai thì :
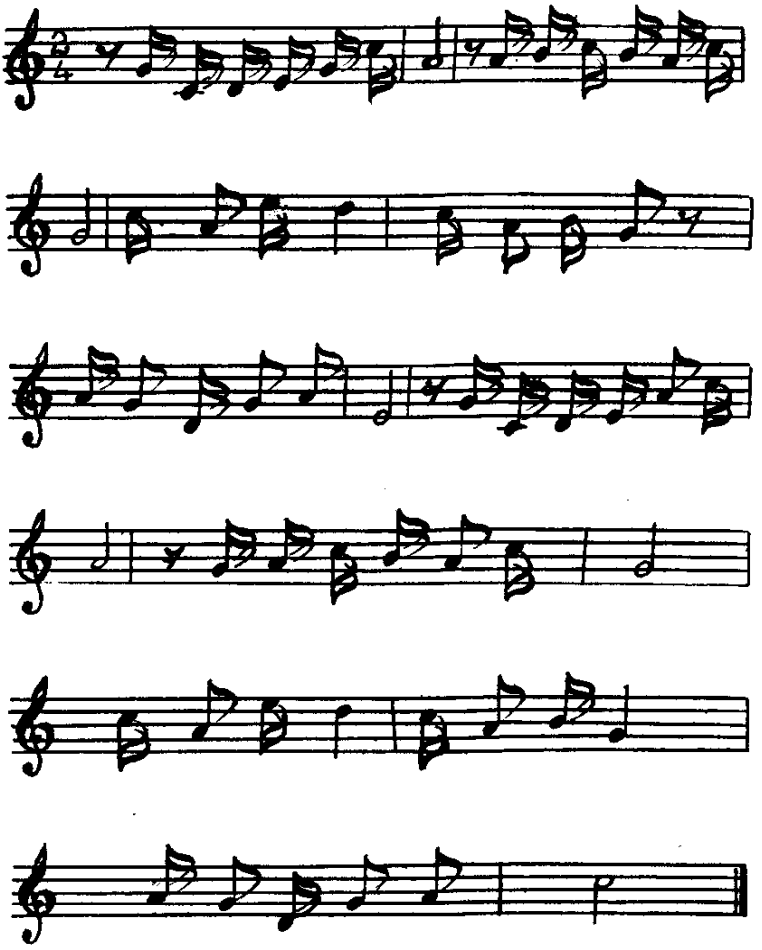


Âm hình tiết tấu bốn thì :



Bài tập thực hành điệu Tango :

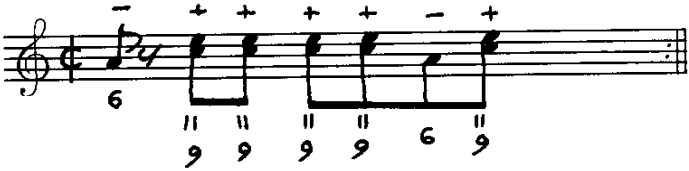
MỘNG CHIỀU XUÂN

Tango *Ngọc Bích*

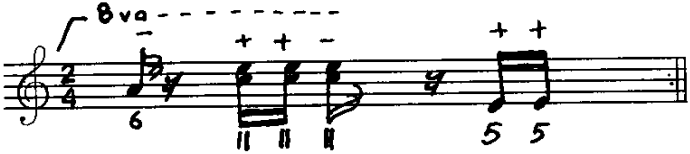


7- CHACHACHA

Là vũ điệu hình thành từ điệu Rumba và Mambo
Gồm có hai thì hoặc bốn thì
Âm hình tiết tấu bốn thì :



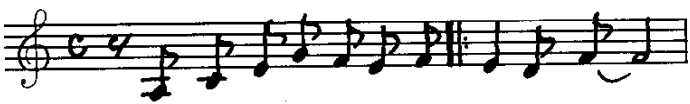
Âm hình tiết tấu hai thì
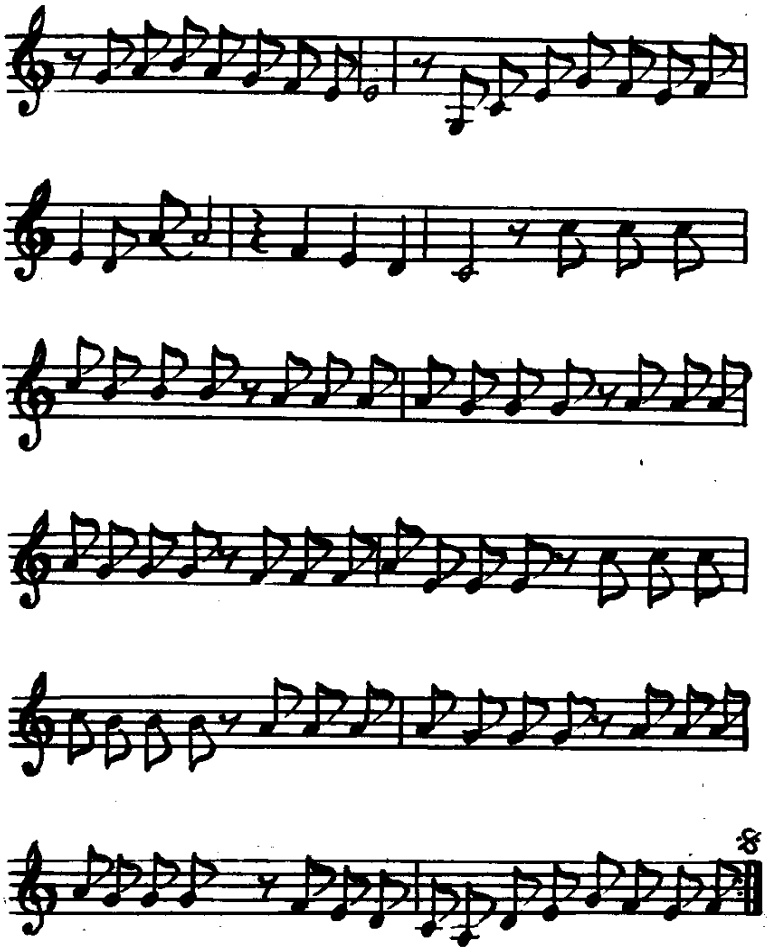


Bài tập thực hành điệu Chachacha :

CÉRISIER ROSE POMMIER BLANCHE

Chachacha *Nhạc ngoại quốc*
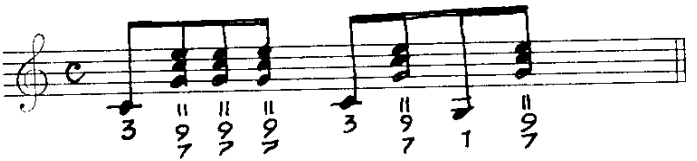




8- RUMBA

Còn có các tên gọi khác như : Boléro, Afro Cubano v.v.. . (ở nhịp độ chậm), Guaracha, Son v.v.. . (ở nhịp độ nhanh)

Rumba gồm có bốn thì, một mạnh, một nhẹ, một tương đối mạnh và một nhẹ.

Âm hình tiết tấu :
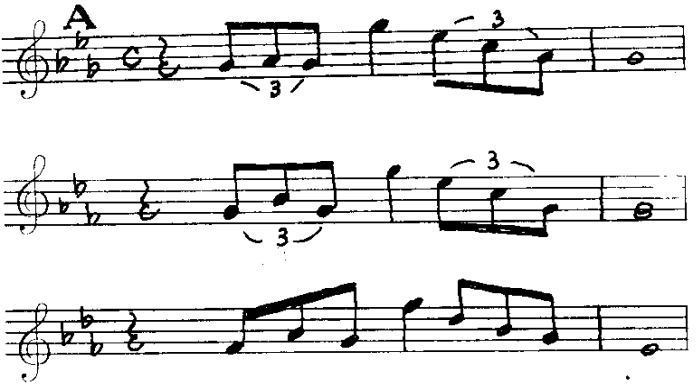


Bài tập thực hành điệu Rumba
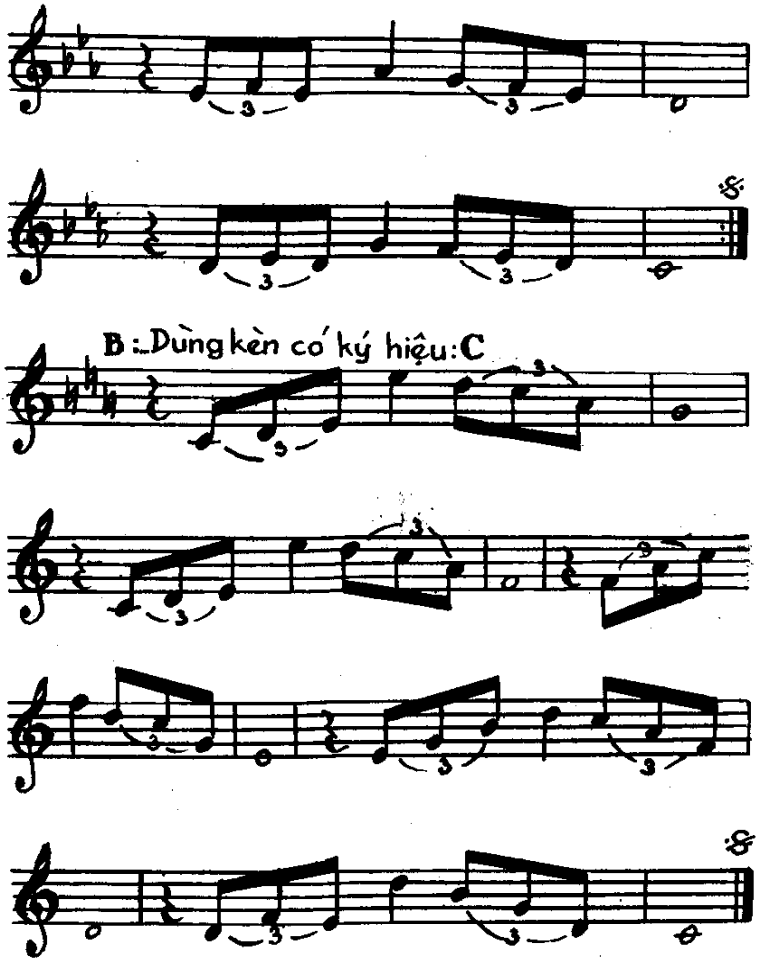
HOÀI TƯỞNG

(Trích)

Rumba *Sơn Hồng Vỹ*

Dùng kèn có ký hiệu $E^{\flat}$

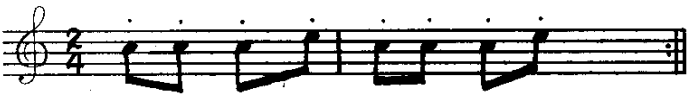



B : Dùng kèn có ký hiệu: C
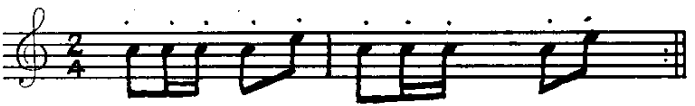
9- PASO-DOBLE

Đây là điệu nhạc hùng tráng,mạnh mẽ, thường được viết với nhịp hai thì.

Âm hình tiết tấu :



Hoặc :
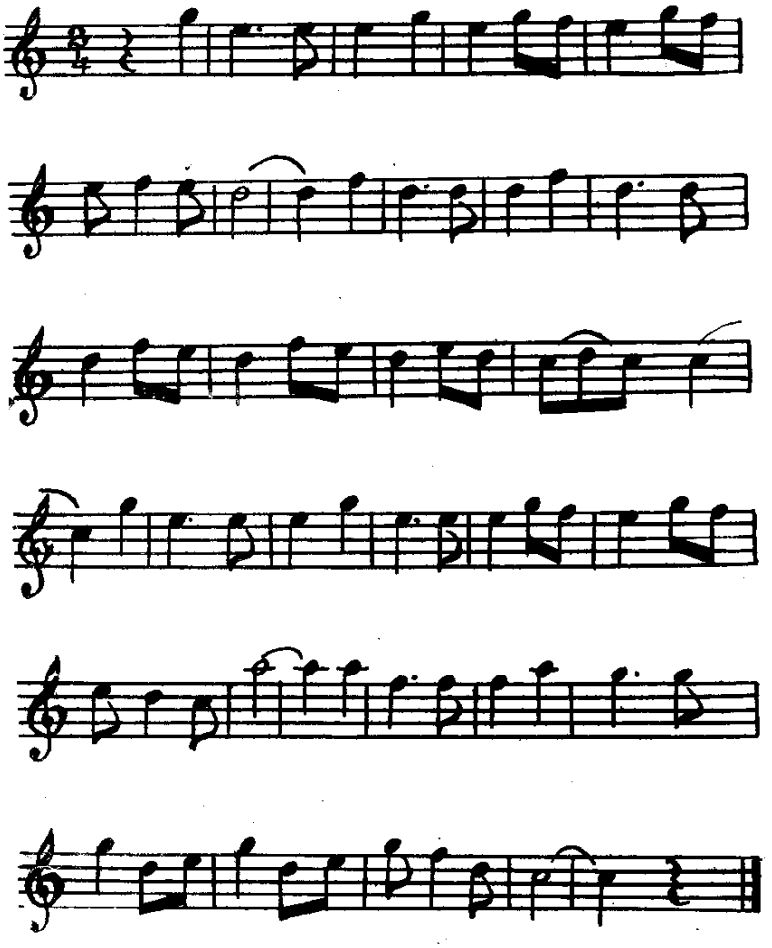


Bài tập thực hành điệu Paso-Doble

DỪNG BƯỚC GIANG HỒ

(Trích)

Paso-doble *Hoàng Trọng*



10- MARCHE

Thuộc điệu nhạc mạnh mẽ, đều đặn như bước đi.
Gồm có hai thì, một mạnh một nhẹ
Âm hành tiết tấu :
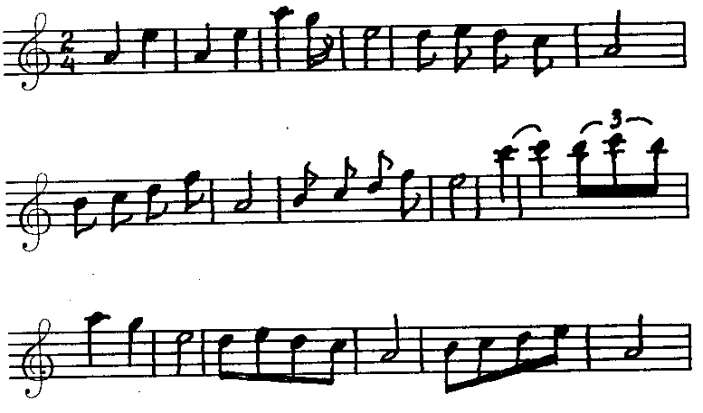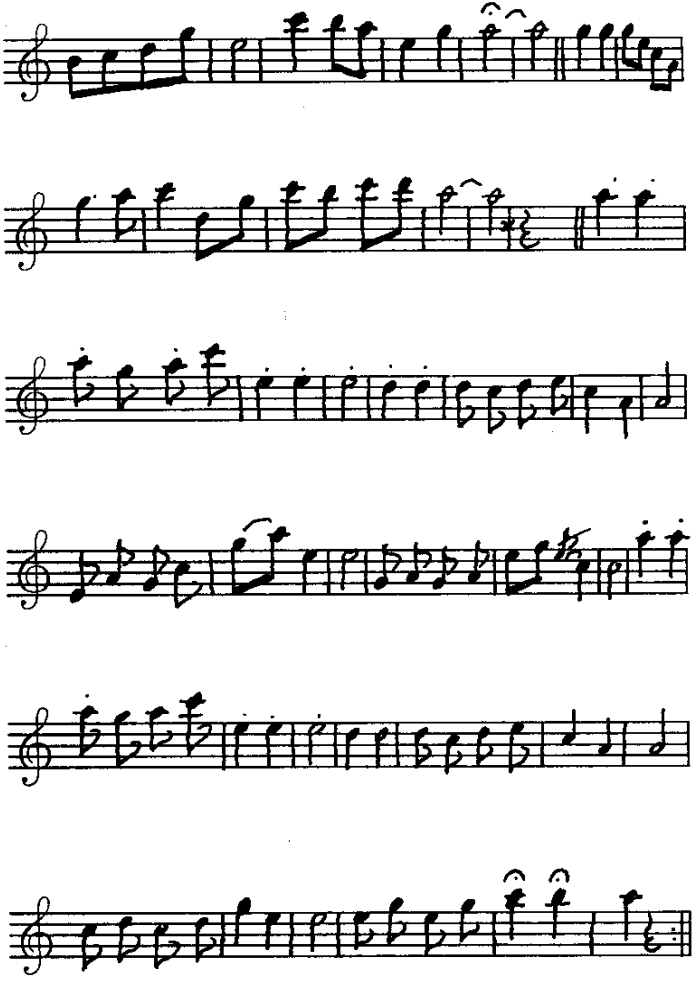


Bài tập thực hành điệu Marche

HÒN VỌNG PHU 1

(Trích đoạn)

Marche *Lê Thương*
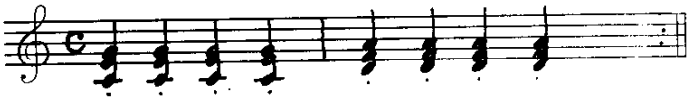




11- DISCO

Là điệu nhạc mạnh, sôi nổi dồn dập, thường được viết bằng nhịp 4 thì. Các thì trong từng ô nhịp đều là thì mạnh.
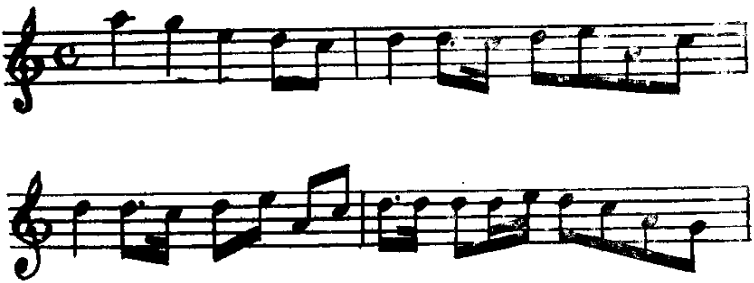
Âm hình tiết tấu

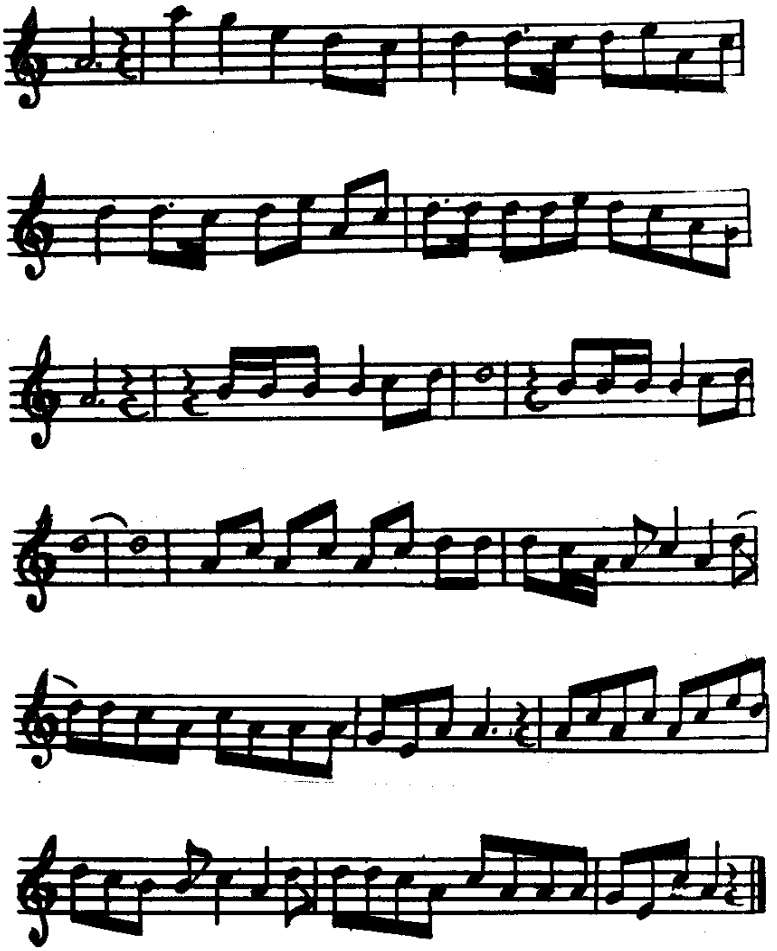


Bài tập thực hành điệu Disco :

GIMME

Disco *ABBA*
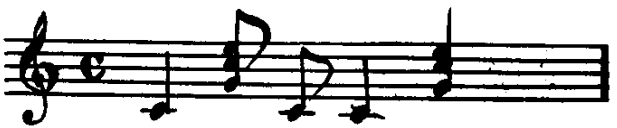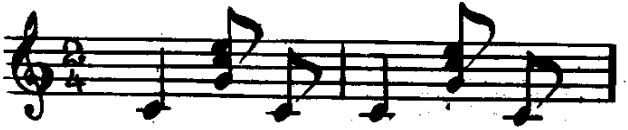




12- SURF

Là điệu nhạc sôi nổi trẻ trung, thường được viết bằng nhịp bốn thì.

Âm hình tiết tấu :



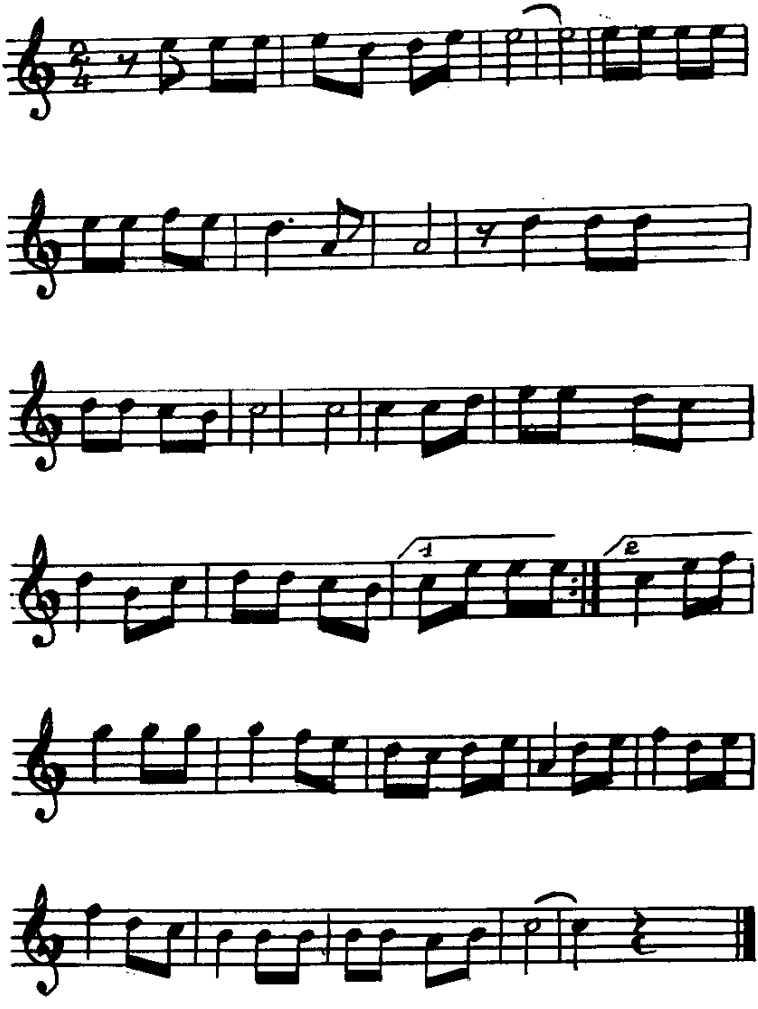
hoặc :



Bài tập thực hành điệu Surf

SEASONS IN THE SUN

Surf *Nhạc ngoại quốc*


1
2

PHẦN V

NHỮNG BẢN NHẠC HAY TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC ĐƯỢC CHUYỂN SOẠN CHO HARMONICA DIATONIQUE LOẠI CÓ 24 KHOẢNG CHIA ĐÔI

A- KÝ HIỆU

Để việc ghi nhạc bớt phức tạp, khó thị tấu (vì chằng chịt các ký hiệu) trong phần này, chúng tôi không ghi các ký hiệu như sau :

- Thổi ra và hút vào.
- Số thứ tự các ô kèn.
- Đóng mở bàn tay theo nhịp chân

Tuy nhiên, ở những đoạn nhạc cần thiết, chúng tôi vẫn ghi và chú thích đầy đủ các ký hiệu, để người tập mau chóng xác định được các kỹ thuật tạo âm đặc biệt thích hợp với nội dung từng tác phẩm cụ thể.

B- DỊCH GIỌNG

Cây kèn có khắc chữ "C" chỉ có khả năng thể hiện những bản nhạc bên cạnh khóa không có dấu hóa và trong giai điệu không gặp những note có dấu biến đổi bất thường.

Các bản nhạc có nhiều dấu hóa bên cạnh khóa (thăng hoặc giáng) nhưng trong giai điệu không có những dấu biến đổi bất thường, ta vẫn có thể biểu diễn, thể hiện hoàn chỉnh nội dung giai điệu bằng phương pháp dịch giọng.

Khi sáng tác nhạc sĩ lựa chọn cho tác phẩm của mình giọng phù hợp nhất về âm điệu và tầm cữ với nội dung đã dự kiến. Tuy nhiên mọi tác phẩm âm nhạc đều có thể chuyển sang một giọng khác, cao hoặc thấp hơn giọng nguyên bản.

Đối với người sử dụng Harmonica diatonique "C" tất cả các bản nhạc không có dấu biến đổi bất thường đều phải dịch giọng về bộ khóa không có dấu hóa (trừ phi bản nhạc cụ thể đó đã ở giọng Do trưởng hoặc La thứ) thì mới biểu diễn được.

Có ba cách dịch giọng như sau :

1- Dịch giọng theo quãng

2- Thay đổi các dấu hóa thành lập

3- Thay khóa.

Để thổi được các bản nhạc ở nhiều giọng khác nhau, các giọng trưởng đều phải chuyển về Do trưởng và các giọng thứ đều phải chuyển về La thứ.

Trước khi chuyển dịch cần phải xác định giọng bản nhạc ta cần chuyển thuộc điệu thức trưởng hay thứ. Sau khi đã xác định được điệu thức của bản nhạc, ta tiếp tục tính theo số thứ tự (đi lên hoặc đi xuống) khoảng cách giữa giọng cần chuyển đến giọng chính của kèn là quãng mấy. Chẳng hạn giọng La trưởng chuyển về Do trưởng, cách nhau một quãng ba thứ, như vậy tất cả các note trong giọng La trưởng đều phải nâng lên một quãng ba thứ. Hoặc ngược lại như trường hợp Mi trưởng về Do trưởng ta phải hạ thấp một quãng ba trưởng tất

cả các note trong bản nhạc giọng Mi trưởng. Đối với các bản nhạc giọng thứ cũng áp dụng phương pháp như đã nêu trên chuyển dịch về La thứ.

Cách dịch giọng thứ hai : thay đổi các dấu hóa thành lập theo khóa, đối với Harmonica diatonique C rất hiếm gặp, nhưng đối với các cây kèn có những giọng khác thì rất cần thiết.

Theo cách này ta chuyển các note trong tác phẩm cần chuyển đi lên hoặc đi xuống một nửa cung cho phù hợp với giọng kèn ta đang có.

Thí dụ :

Do thăng trưởng về Do trưởng

Mi giáng trưởng về Mi trưởng (3 giáng thành 4 thăng)

La giáng trưởng về La trưởng (bốn giáng thành ba thăng).
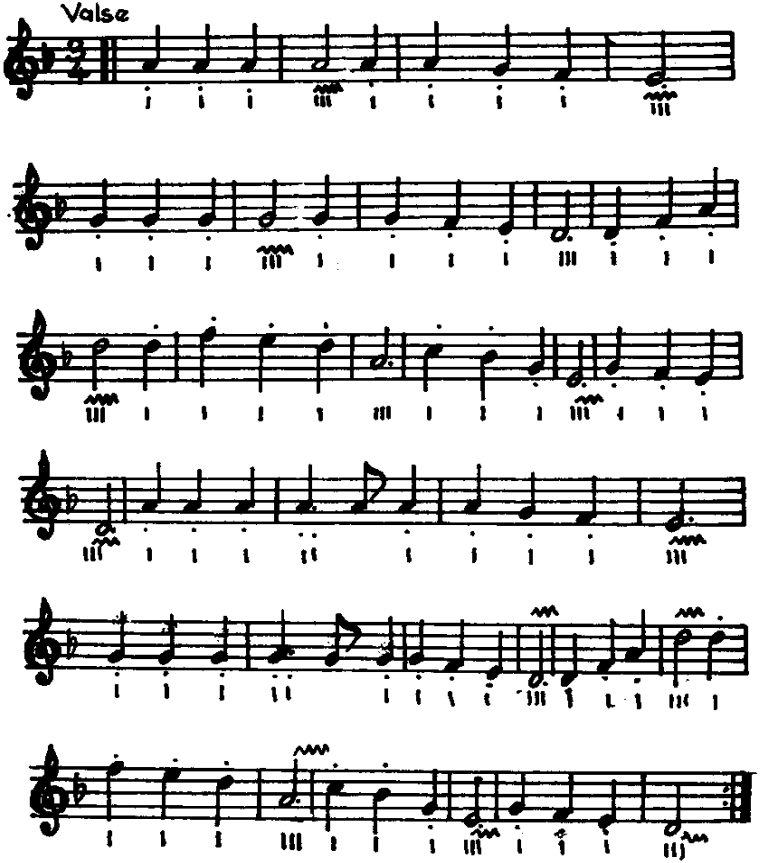
Cách chuyển dịch thứ ba là thay khóa, bằng phương pháp chọn một loại khóa mà trong đó âm chủ của giọng mới viết cùng dòng với âm chủ của nguyên bản. Cách này rất hiếm gặp lại khó dùng vì đòi hỏi người dịch giọng phải biết đọc thông thạo mọi thứ khóa.

Các tác phẩm âm nhạc thích hợp cho Harmonica diatonique trong phần này chúng tôi đều ghi lại theo đúng giọng nguyên bản. Trước khi tập luyện bạn phải tiến hành dịch giọng về giọng của cây kèn mình đang có. Ở giai đoạn đầu tuy có khó khăn, nhưng về sau quen dần bạn có thể đạt đến trình độ vừa thị tấu vừa dịch sang giọng cần thiết mà không cần dùng đến giấy bút để ghi chép. Nghĩa là mắt nhìn bản nhạc viết ở giọng Ré thứ mà thổi ra thành giọng La thứ v.v...

C- NHỮNG BẢN NHẠC HAY HỢP VỚI HARMONICA DIATONIQUE

OVER AND OVER
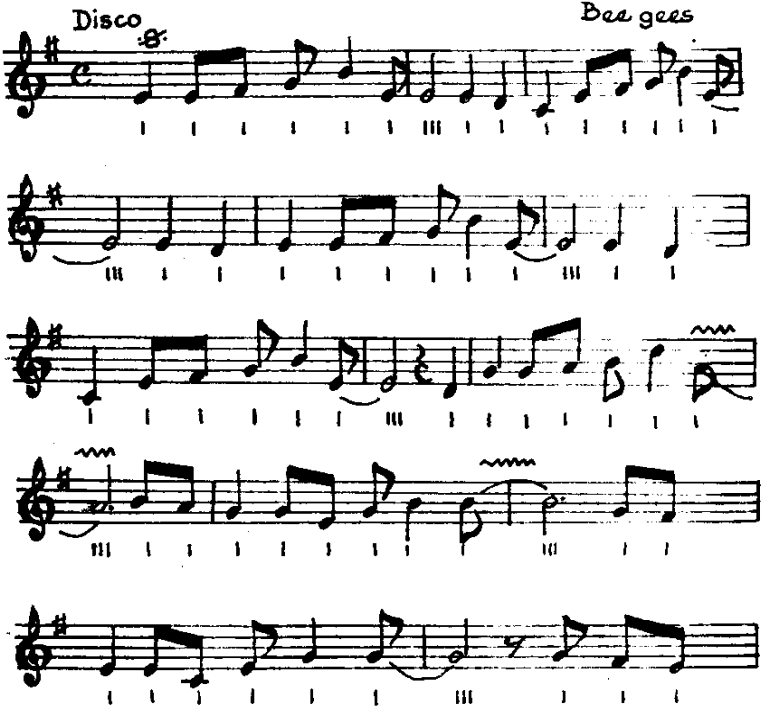
Bản nhạc này giọng Ré thứ, cách giọng La thứ một quãng 5 đúng
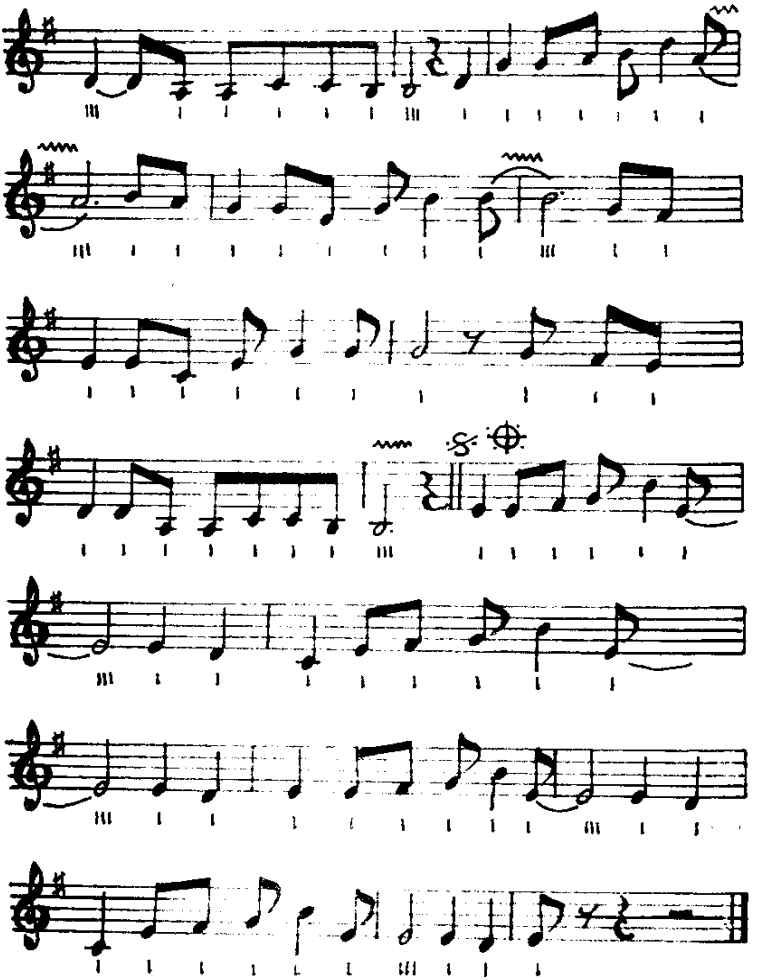


Dùng các kỹ thuật nhấn âm, rung bằng tay và tách âm kép bằng lưỡi suốt bản nhạc này.

HOLIDAY (ngày nghỉ)

Bản nhạc này giọng Mi thứ, cách giọng La thứ một quãng 4 đúng. Khi thổi phải cao hơn một quãng tám so với âm thực tế ghi trong bản nhạc, vì ở âm vực trầm Harmonica Diatonique loại 24 khoảng chia đôi không có note Si và La.
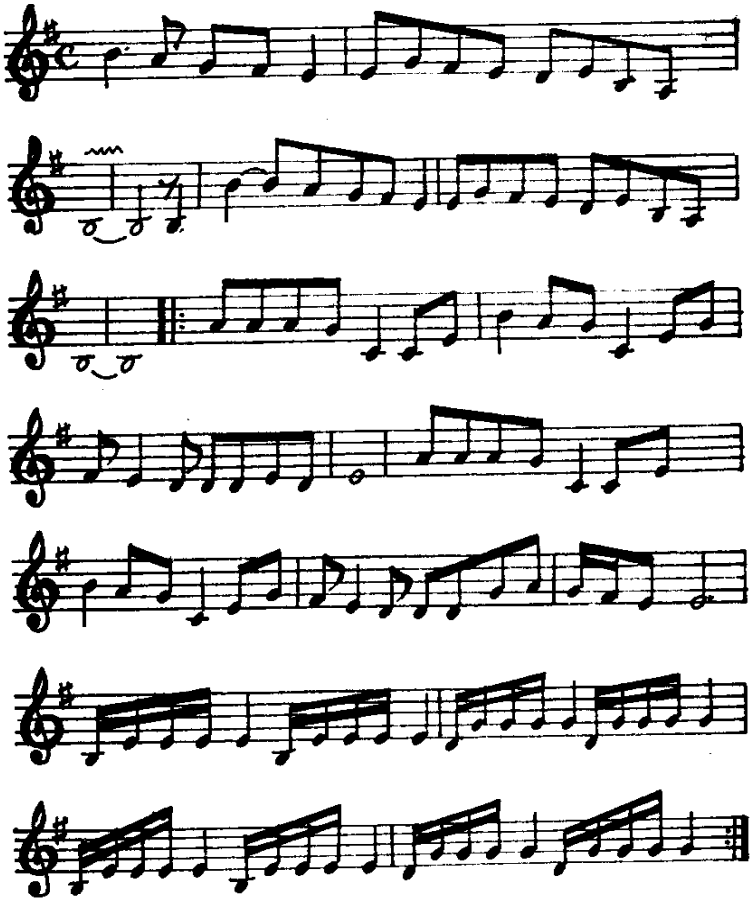




Tay tạo tiếng ua-ua đều nhịp với tốc độ nhanh, trùng khớp với tiếng "lách cách" do tách âm bằng lưỡi phát ra.

LAMBADA
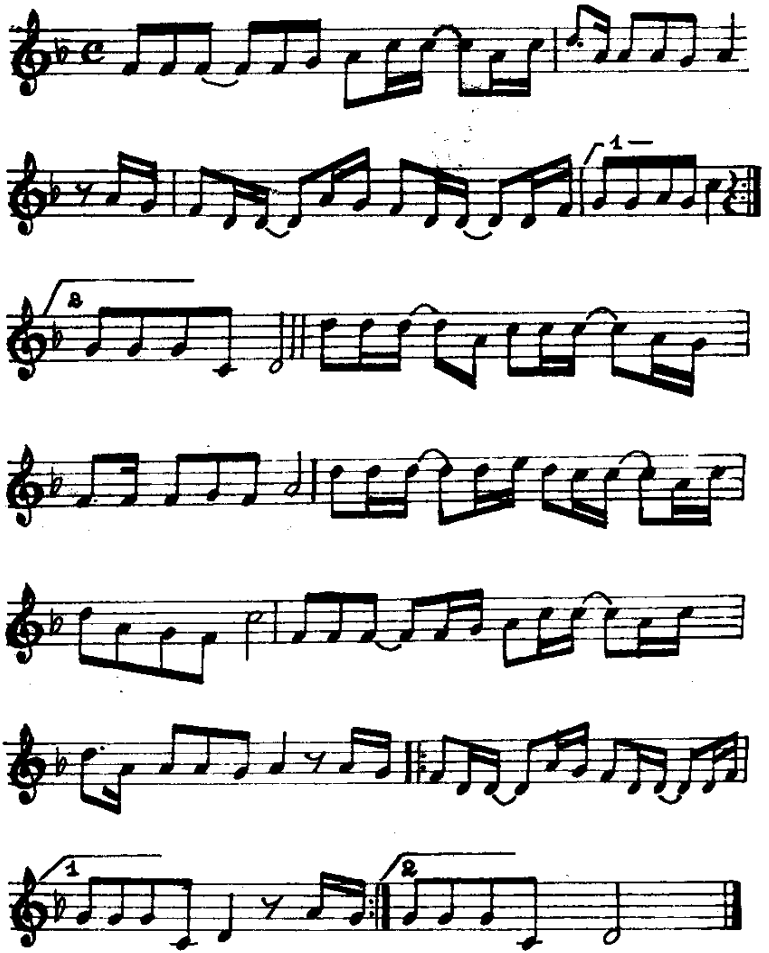
Khi thổi dịch về giọng La thứ, rồi nâng lên một quãng 8
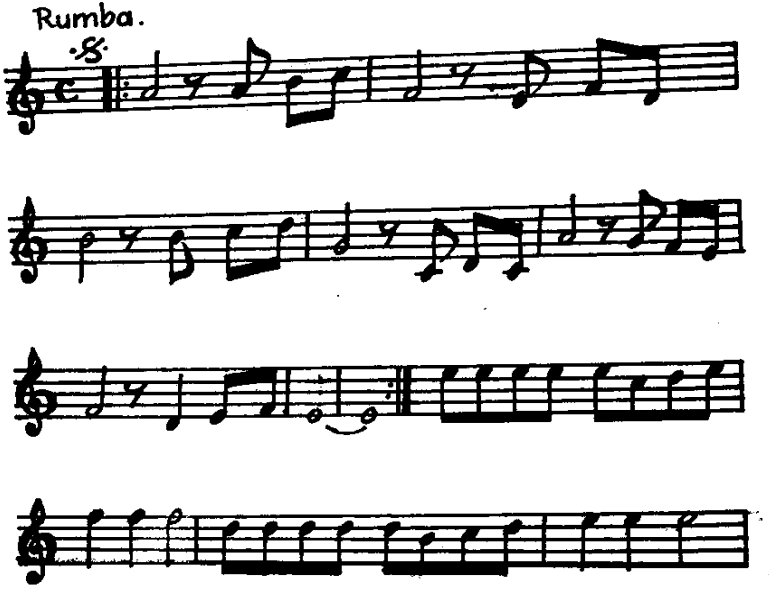


* Dùng kỹ thuật ép hơi bằng lưỡi suốt tác phẩm, trừ khi gặp note tròn thì rung bằng tay.

SAY YOU WILL
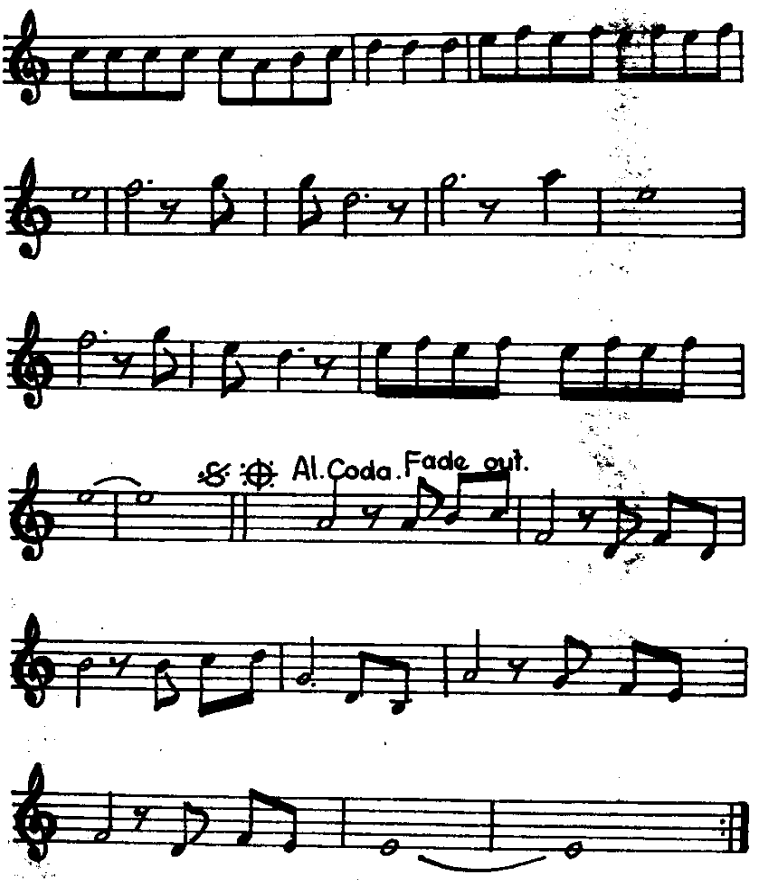
Nâng giai điệu lên 1 quãng năm đúng



SAY YOU'LL NEVER
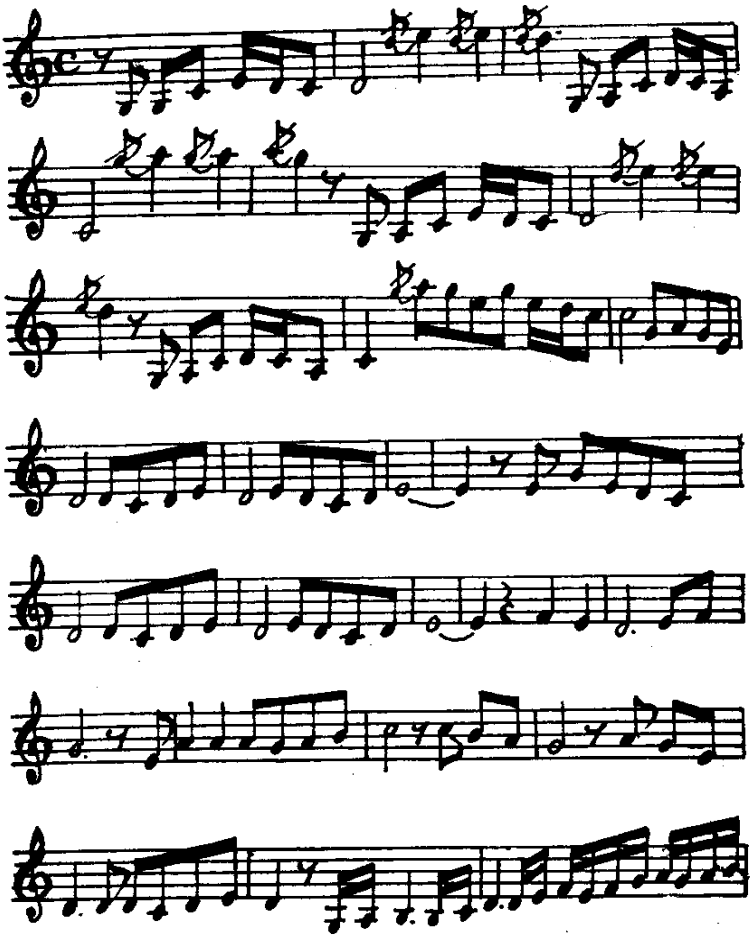


Khi thổi phải nâng toàn bộ giai điệu lên cao một quãng tám, dùng kỹ thuật tách âm bằng lưỡi kép suốt tác phẩm, khi gặp các note tròn, trắng phải om hơi.
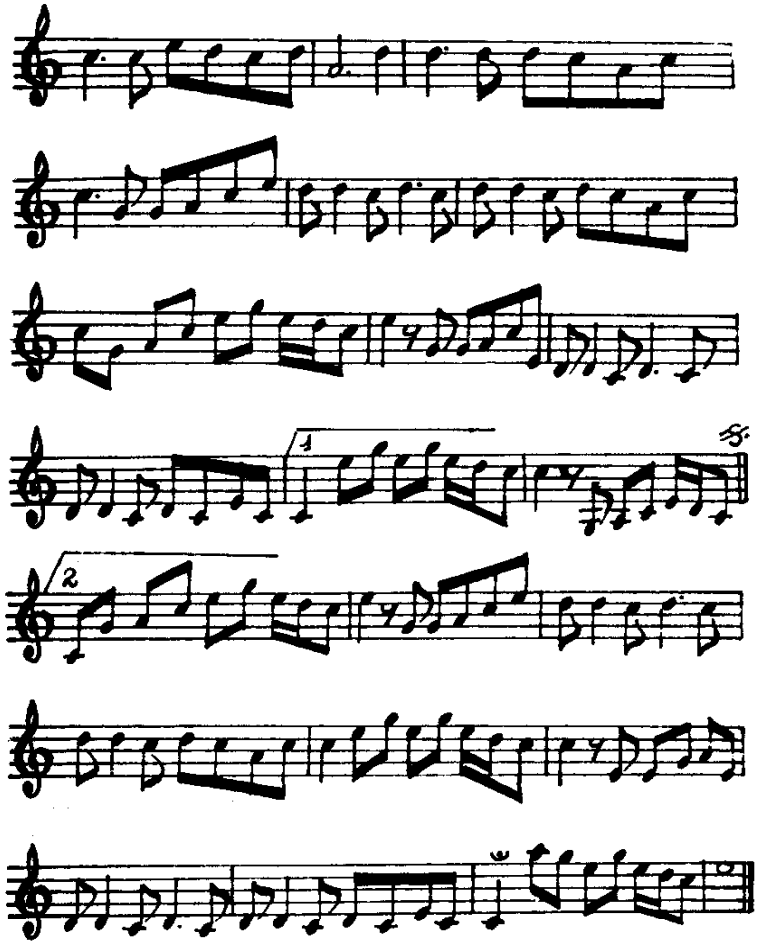

Al.Coda.
Fade out.

GIRL YOU ARE MY LOVE

PINKKOY



Nâng toàn bộ giai điệu lên một quãng tám

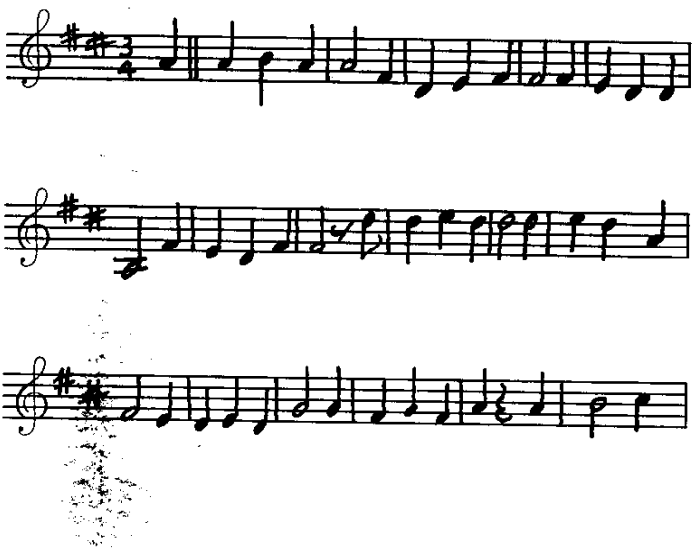


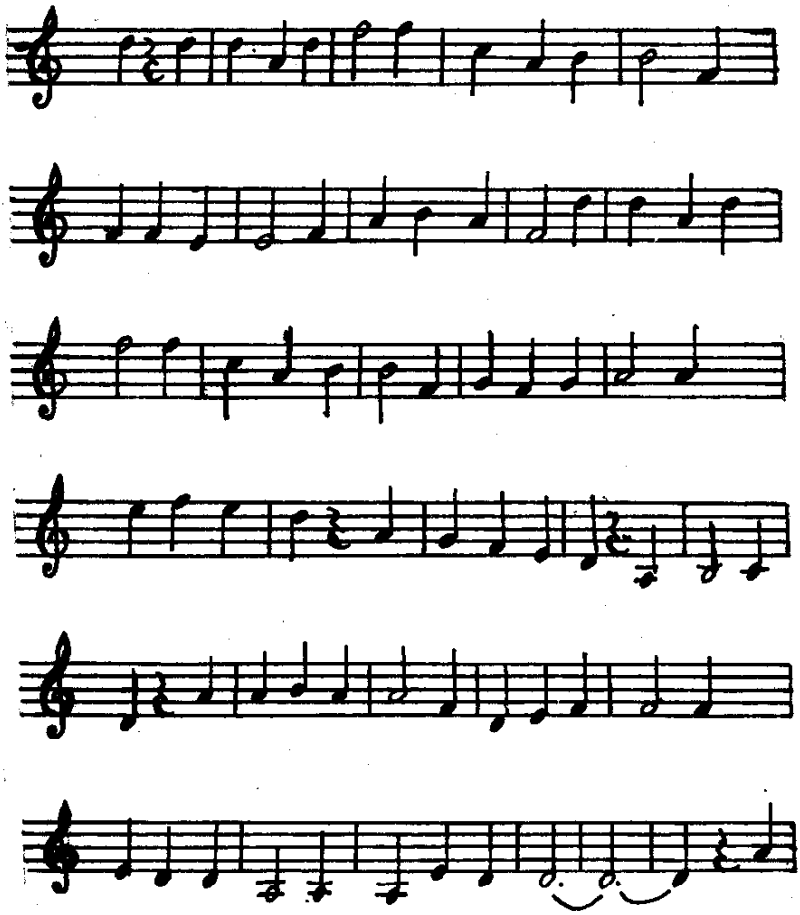
BÂNG KHUÂNG

Nâng toàn bộ giai điệu lên một quãng bảy thứ, về giọng Do trưởng. Dùng kỹ thuật nhấn âm và tách âm kép bằng lưỡi suốt cả tác phẩm. Mỗi phách đóng mở bàn tay phải một lần thật đều ăn khớp với tiếng "cách cách" do lưỡi tách âm tạo nên.

Sơn Hồng Vỹ

Valse
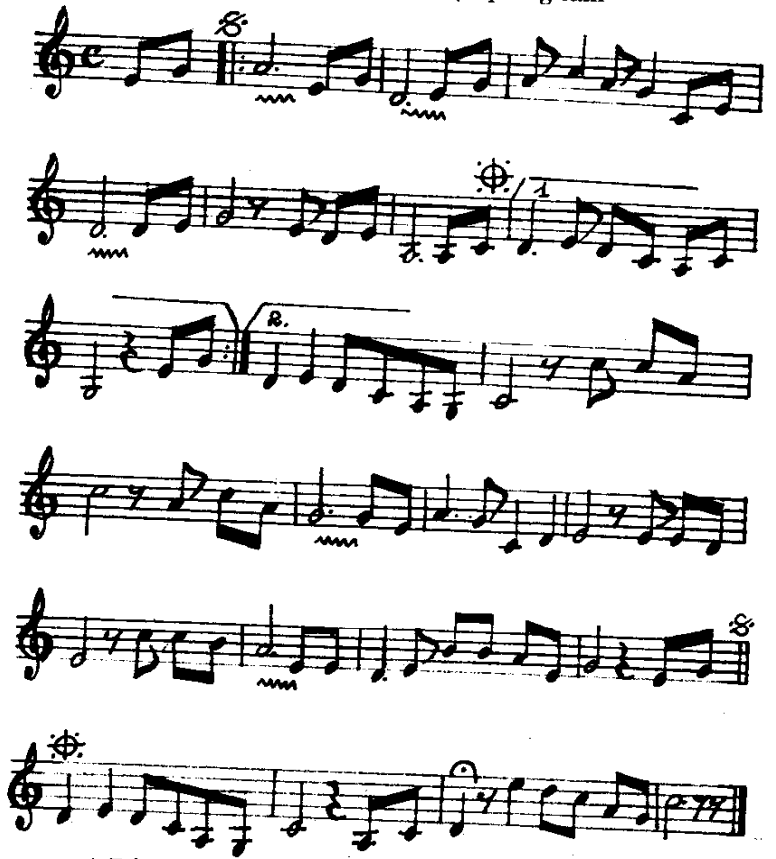




BẾN THƯỢNG HẢI
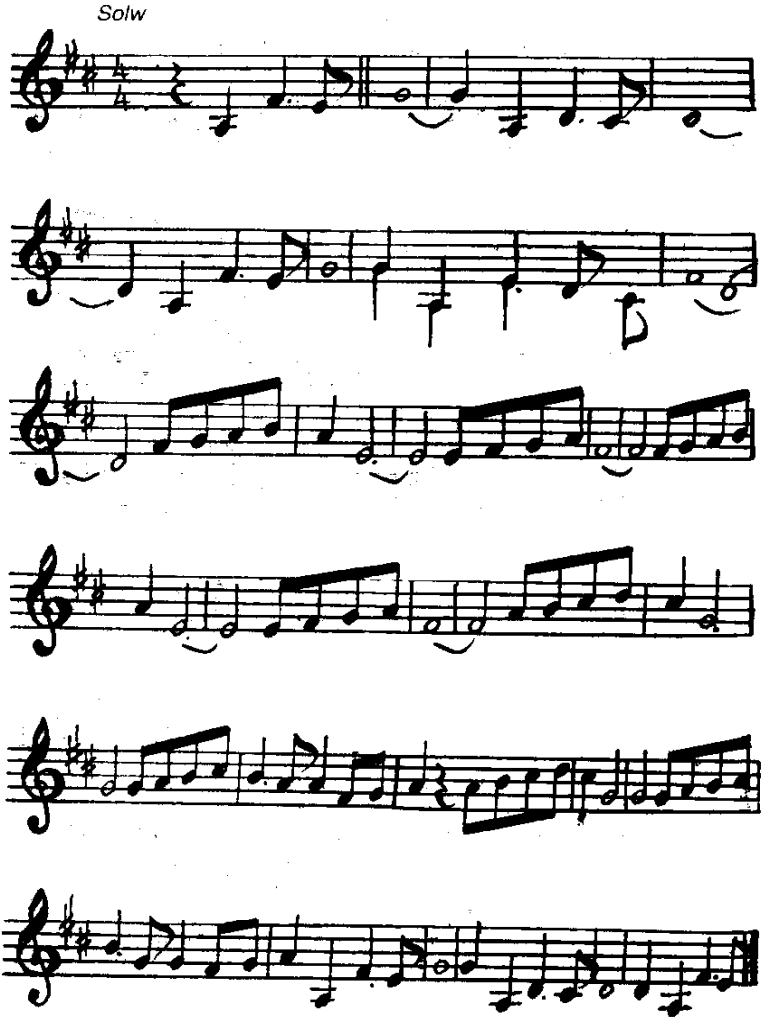
Nhạc : Trung Quốc

Nâng toàn bộ giai điệu lên một quãng tám



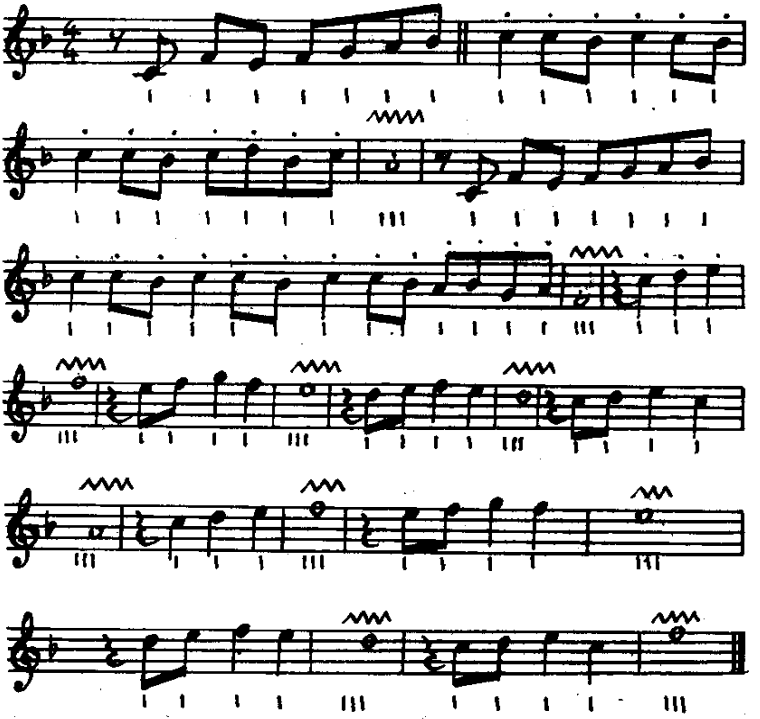
* Dùng kỹ thuật tách âm đơn và om hơi kết hợp với rung bằng tay, chỉ rung khi gặp note trắng hoặc trắng chấm.

I HAVE A DREAM



NEVER ON SUNDAY

Dịch giọng về Do trưởng cách một quãng năm đúng đi lên dùng kỹ thuật reo lưỡi theo chiều ngang suốt tác phẩm.
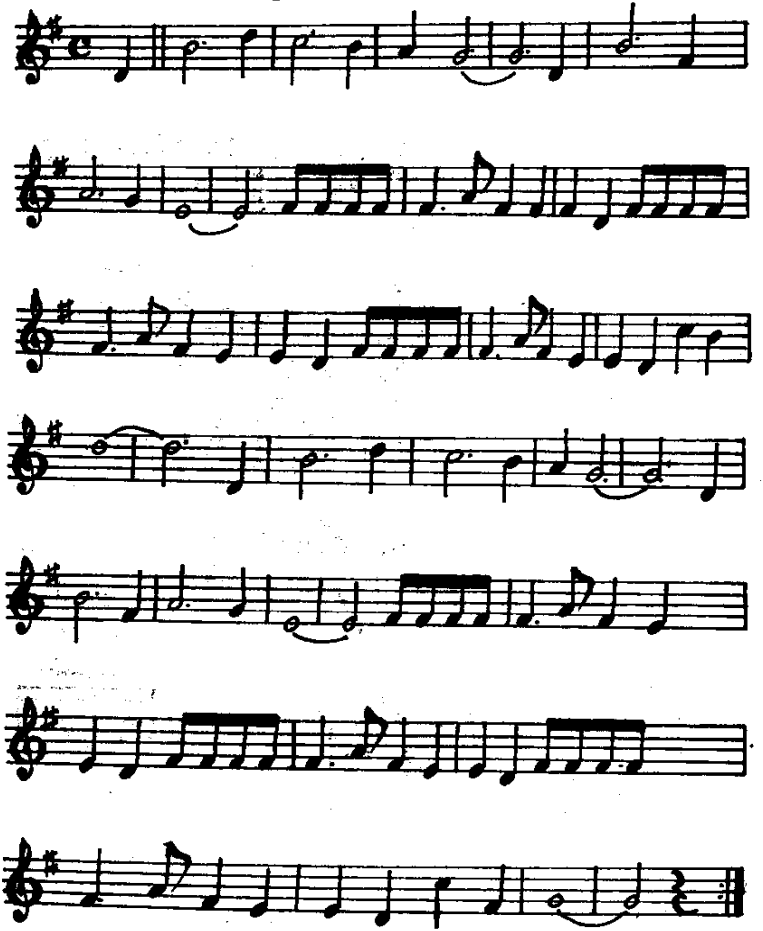


Khi gặp note tròn, ta kết hợp cùng lúc hai kỹ thuật rung bằng tay và reo lưỡi nhanh, tạo thành một chuỗi dài tiếng "cách cách" cường độ nhỏ dần ở những phách cuối.

Diễn tấu các note có đấu đinh, ta dùng kỹ thuật nhấn âm.

GIÃ TỪ ROMA
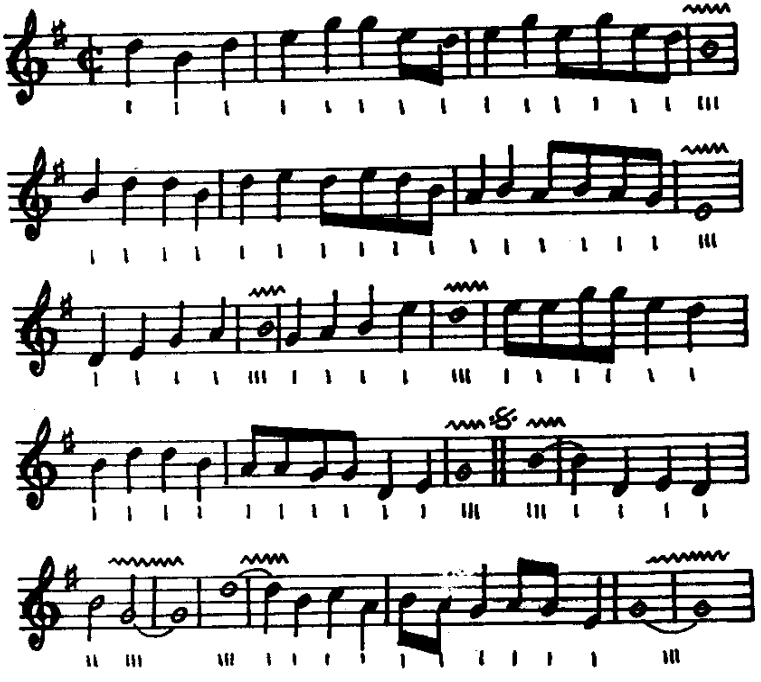
Dịch giọng về Do trưởng cách một quãng 4 đúng đi lên

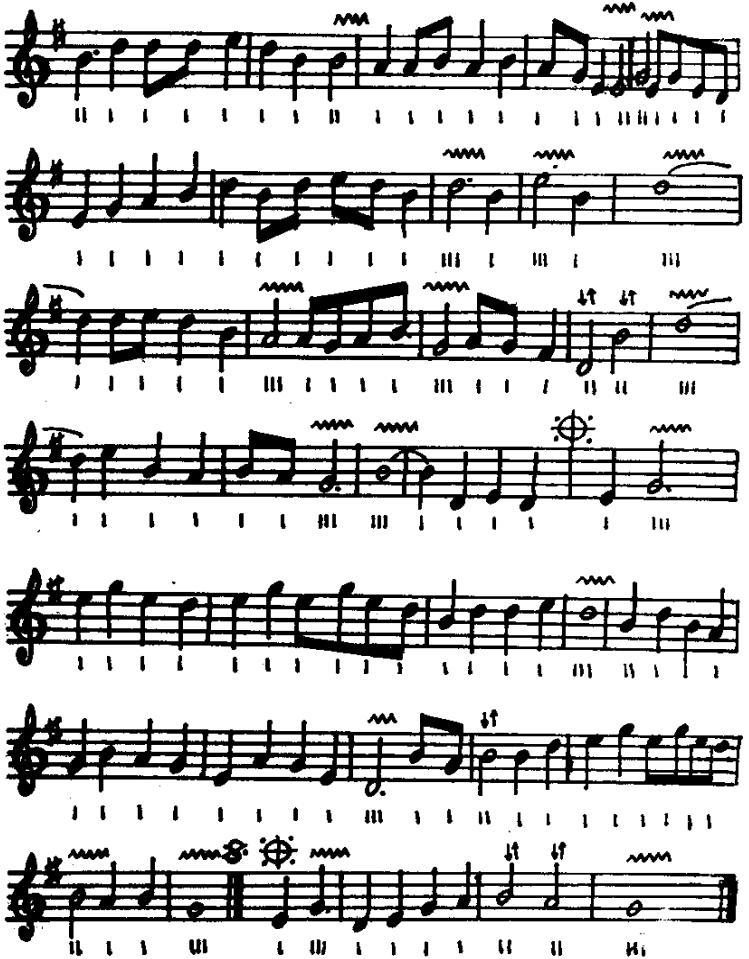
Dùng 2 kỹ thuật ép hơi và rung cuống họng khi gặp note tròn hoặc trắng có chấm.



SHINANOYORU

Nhạc : Nhật Bản
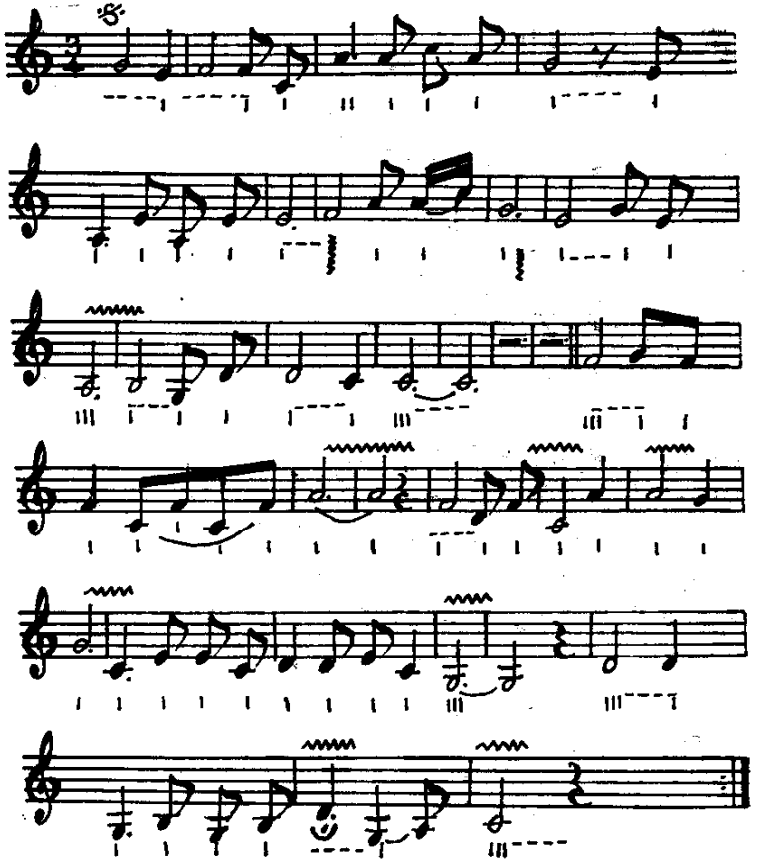




LỮ MỘNG

Boston *Sơn Hồng Vỹ*

Khi thổi phải nâng toàn bộ giai điệu lên một quãng tám, so với âm ghi thực tế.



MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU 5

PHẦN I

NHỮNG LÝ THUYẾT CĂN BẢN CẦN BIẾT 7

Bài một : Phương pháp ghi âm bằng note 7

Bài hai : A. Dấu lặng 9

B. Dấu chấm và bội chấm 10

Bài ba : Dấu hóa 12

Bài bốn : Nhịp 14

Bài năm : Cách phân chia tự do các loại trường độ 16

Bài sáu : Những dấu cần biết 18

Bài bảy : A. Hành âm 20

B. Sắc thái cường độ 21

Bài tám : Ký hiệu một số thủ pháp biểu diễn 22

PHẦN II

PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH 29

Bài một : Harmonica Diatonique 29

Bài hai : Công dụng của Harmonica Diatonique 31

Bài Ba : Điệu thức trưởng và thứ 32

Bài bốn : Cách sử dụng Harmonica Diatonique 37

Bài năm : Các bài tập thổi ra và hút vào 40

Bài sáu : Các bài tập phối hợp thổi ra và hút vào 45

PHẦN III

CÁC KỸ THUẬT DIỄN TẤU ĐẶC BIỆT 50

1 : Rung bằng tay phải 50
2 : Tiếng Ua-Ua đều nhịp 52
3 : Tách âm đơn bằng lưỡi 54
4 : Tách âm kép bằng thân dưới của lưỡi 57
5 : Ép hơi bằng môi 60
6 : Ép hơi bằng lưỡi 63
7 : Rung cuống họng 66
8 : Reo lưỡi 67
9 : Tạo âm thanh phụ họa cùng lúc bằng răng 73
10 : Om và nhấn âm 79

PHẦN IV

PHƯƠNG PHÁP DIỄN TẤU NHỮNG TÁC PHẨM NHẠC KHIÊU VŨ 81

1. Valse : Sầu khúc ba (trích) 81
2. Boston : Sérénata (trích) 83
3. Boston Rock : Sầu khúc sáu (trích) 86
4. Slow : Hạ trắng (trích) 88
5. Slow Rock : Mưa Hồng 90
6. Tango : Mộng chiều xuân 92
7. Chachacha : Cérisier Rose Pommier Blanche 94
8. Rumba : Hoài tưởng 96
9. Paso Doble : Dừng bước giang hồ (trích) 98
10. Marche : Hòn Vọng Phu 1 100
11. Disco : Gimme 102
12. Surf : Seasons in the sun 104

PHẦN V

NHỮNG BẢN NHẠC HAY TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC ĐƯỢC CHUYỂN SOẠN CHO HARMONICA DIATONIQUE, LOẠI CÓ 24 KHOẢNG CHIA ĐÔI 106

A. Ký hiệu 106
B. Dịch giọng 106
C. Những bản nhạc hay 109
Mục lục 127

TỰ HỌC

TRỐNG JAZZ

PHƯƠNG PHÁP ĐƠN GIẢN DỄ HIỂU NHẤT

Tập hai

LỜI TỰA

Ngày nay, ở nước ta dàn trống JAZZ khá quen thuộc và phổ biến. Nhu cầu học và tìm hiểu về trống JAZZ của thanh thiếu niên ngày càng tăng khi giá thành của loại nhạc cụ này từng bước giảm dần.

Để hình thành một ban nhạc nhỏ, biên chế từ ba đến năm người phục vụ những chương trình liên hoan văn nghệ hoặc giúp vui cho các lễ tiệc tư gia không thể thiếu dàn trống JAZZ.

Do đó, chúng tôi biên soạn tập sách nhỏ này nhằm đáp ứng một phần nào nhu cầu vừa nêu trên.

Rất mong nhận được những ý kiến phê bình góp ý của bạn đọc.

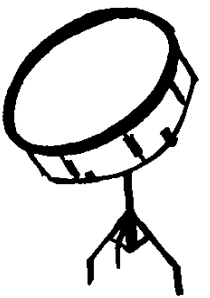
Xuân Kỷ Mão 1999
SƠN HỒNG VỸ

PHẦN I

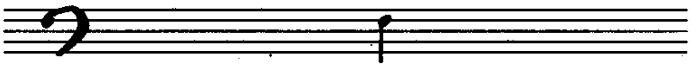
A. SỰ SẮP XẾP VÀ TÁC DỤNG CỦA CÁC BỘ PHẬN RIÊNG BIỆT HỢP THÀNH DÀN TRỐNG JAZZ.

1. TRỐNG DÂY : (Caisse Claire hay là Snare Drum).

Đây là loại trống quan trọng nhất trong bộ trống, đảm nhiệm việc tạo ra các âm thanh có độ cao nhất, kèm theo tiếng rung (nhờ tấm lưới dây bằng kim loại gắn ở mặt dưới) không loại trống nào có thể thay thế được. Trong các điệu nhạc thịnh hành ngày nay, hầu như trống dây bao giờ cũng đóng vai trò chủ đạo.



Ký hiệu qui ước ghi trong khuông nhạc khóa Fa là :



2. CHẬP CHÕA : (Charleston, còn được gọi là Hithat Cymbales).

Đây là loại chiêng đôi, có hai cách diễn tấu là đạp bằng Pédale và đánh từ trên xuống hoặc đánh móc ngược từ dưới lên. (Cách này sử dụng rất hiếm). Chập chõa tạo được khá nhiều âm thanh khác nhau, đòi hỏi nhạc công nhiều kỹ thuật diễn tấu công phu nhất.

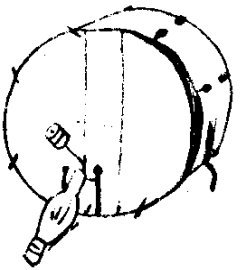


Ký hiệu qui ước ghi trên khuông nhạc khóa Fa là :



3. TRỐNG CÁI (Đạp) Grosse Caisse, còn gọi là Bass Drum.

-- Nhiệm vụ của trống cái là đảm nhiệm phần âm thanh trầm, làm rõ các điệu âm (phách mạnh) và phách yếu trong các điệu nhạc khác nhau (phân chia ranh giới giữa các phách nhất định trong từng ô nhịp).



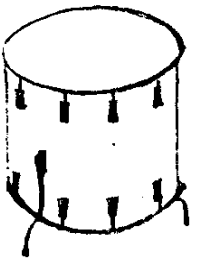
Ký hiệu qui ước ghi trên khuông nhạc khóa Fa là :



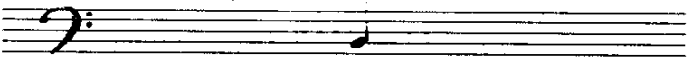
4. TRỐNG TOM BASS :

Là loại trống đảm nhiệm việc tạo ra những âm thanh tương đối thấp và ngân vang trong một số điệu nhạc. Trống TOM BASS có độ cao không nhất định, thường được dùng trong các đoạn ở đầu (Introduction) và láy đuôi (Roulement du tambour) di chuyển sang một đoạn nhạc khác.

Khi độc tấu (Solo), người ta cũng rất ưa thích sử dụng đến Tom Bass.

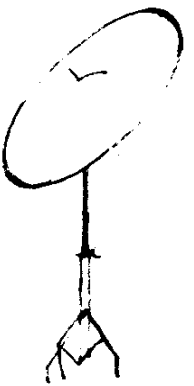


Ký hiệu qui ước ghi trên khuông nhạc khóa Fa là :
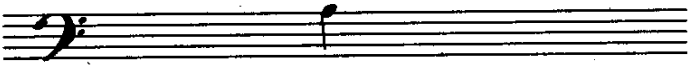


5. PHÈN LA (Chiêng đơn), còn được gọi là Cymbal và Crymbal.

Trong dàn trống, người ta thường dùng từ hai đến ba Cymbal, có kích thước khác nhau bố trí tự do. Gõ bằng dùi gỗ, dùi mềm và cả bằng chổi kim loại để có được những âm thanh khác nhau.

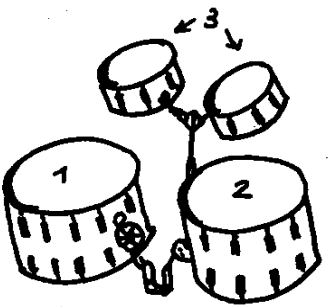


Trong một số trường hợp, Cymbal làm âm lượng chung cho toàn dàn nhạc ở những đoạn cao trào tăng lên nhanh.

-- Ký hiệu qui ước ghi trên khuông nhạc khóa Fa là :



6. CÁC LOẠI TRỐNG TOM-TOM KHÁC (TOMTODI).
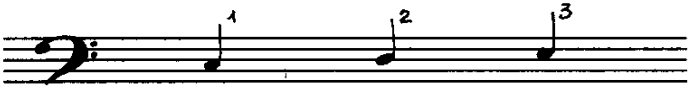


Nhạc cụ bên ngoài hình dáng giống như trống con, nhưng thân trống dài hơn.

Âm sắc tom-tom từa tựa âm thanh của tanh pani. Nhạc công thường sử dụng từ hai đến bốn tom-tom có kích thước khác nhau, phát ra những âm thanh có độ cao khác nhau nhưng không chuẩn theo một âm nào.

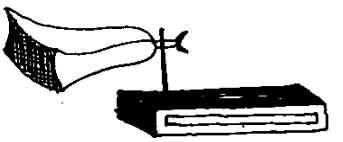
Người ta đánh tom-tom bằng dùi thông thường và những dùi đầu có bịt da. Đôi khi nhạc công cũng sử dụng lối chơi gõ vào tang trống. Trong dàn

trống, tom-tom đảm nhiệm vai trò solo nhỏ và nhấn mạnh các cơ sở tiết tấu cố định.

Ký hiệu qui ước ghi trên khuông nhạc khóa Fa là :

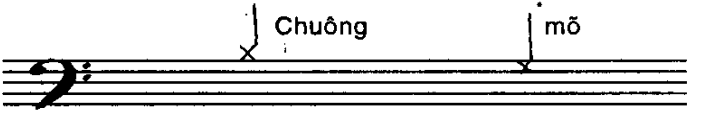


7. CHUÔNG BÒ (Cow-Bell) và Mõ :

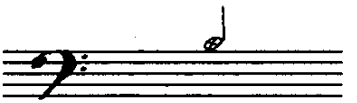


Đây là hai nhạc cụ gây tiếng động, thường được sử dụng trong các điệu nhạc nhất định, hoặc dùng để đệm phim kịch và diễn tả những tác phẩm mang màu sắc dân tộc.

Ký hiệu qui ước ghi trên khuông nhạc khóa Fa là :



-- Chuông ghi chung với chập chõa nghĩa là :



đánh chuông và chập chõa cùng một lúc.

8. DÙI TRỐNG (Drum Sticks) :

Có hai loại dùi trống :

1. Loại bằng gỗ (dùng đôi) gồm cỡ lớn và nhỏ.

2. Loại bịt da (dùng đôi) để giảm âm và tạo ra âm sắc khác lạ.

B. SỰ PHỐI HỢP SỬ DỤNG GIỮA TAY VÀ CHÂN :

1. Tay trái sử dụng :

-- Trống Dây (Caisse Claire).

-- Tom Tom.

-- Tom Bass.

-- Com bell.

-- Tang trống (Tom Tom và Trống dây).

2. Tay phải sử dụng :

-- Chập chõa (Charleston)

-- Tom Bass.

-- Tom Tom.

-- Phèn la (cymbal)

-- Mõ.

-- Tang trống (Tom-Tom)

3. Chân trái :

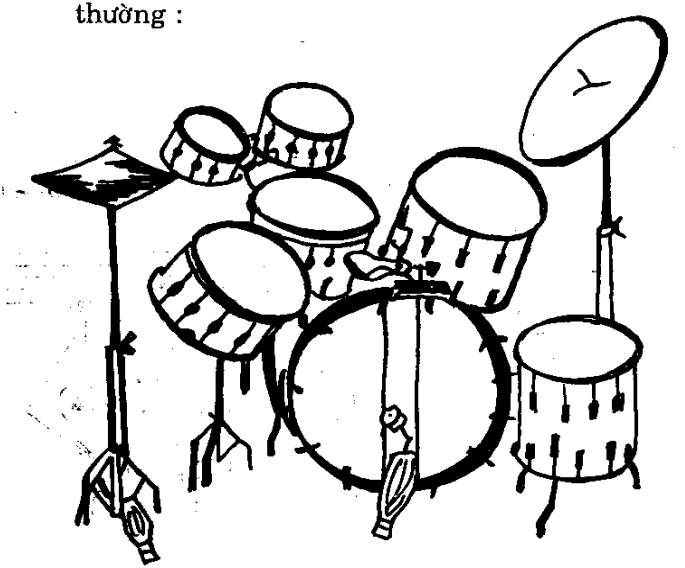
-- Chập chõa (Charleston)..

4. Chân phải :

-- Trống Cái (Crosse Caisse).

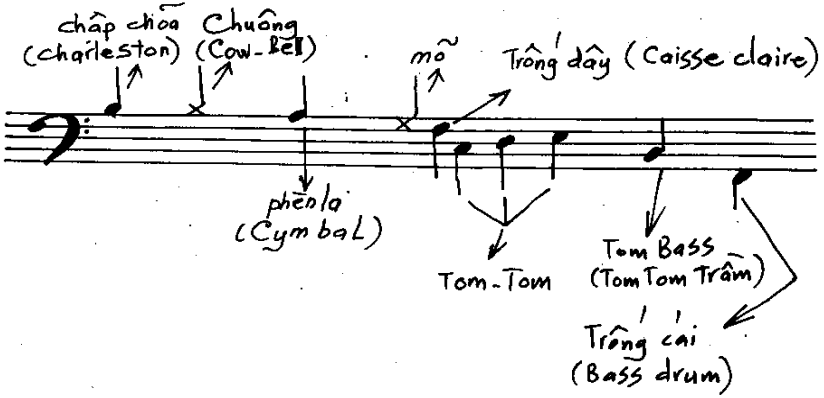
C. QUI ƯỚC, KÝ HIỆU GHI TRÊN KHUÔNG NHẠC KHÓA FA DÒNG BỐN DÙNG CHO TRỐNG :

1. Cách sắp xếp dàn trống theo lối thông thường :



-- Cách sắp xếp theo hình vẽ trên chưa hẳn là khuông mẫu tuyệt đối. Mỗi nhạc công đều có thể phân bố vị trí của các nhạc cụ trong dàn trống theo ý riêng của mình, miễn sao khi diễn tấu không bị vướng víu, bất hợp lý là được.

2. BẢNG XẾP CHUNG KÝ HIỆU NHỮNG NHẠC CỤ TRONG DÀN TRỐNG GHI BẰNG KHÓA FA. DÒNG BỐN.



PHẦN II

THỰC HÀNH CÁC ĐIỆU NHẠC PHỔ THÔNG TRÊN DÀN TRỐNG.

1. BOSTON :
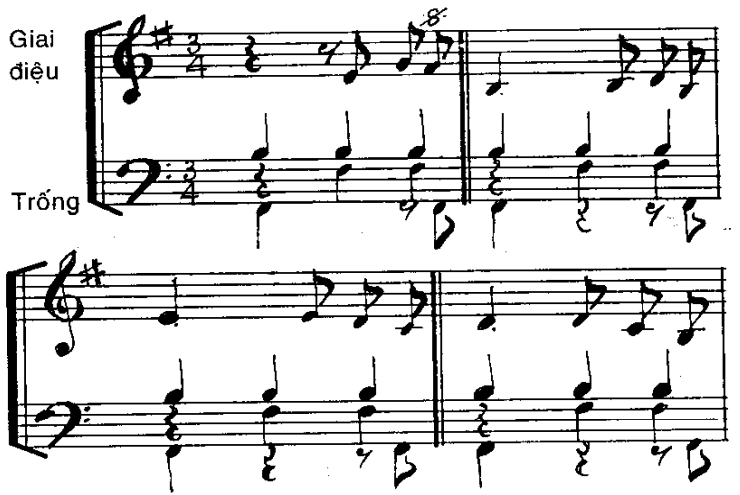


Diễn âm → Bùm Chách Chách, bùm

BÀI TẬP THỰC HÀNH ĐIỆU BOSTON
ROMÉO ET JULIETTE

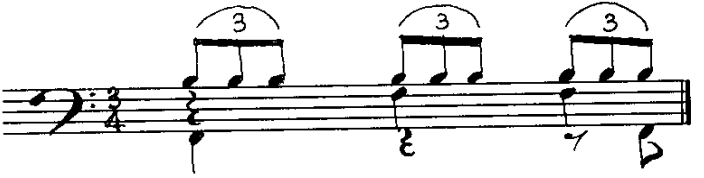
(Trích đoạn)

Trước hết bạn phải học thuộc giai điệu của bản nhạc này. Sau đó sẽ tập vừa hát vừa đánh trống.

Boston — Henry Mancing



2. BOSTON ROCK
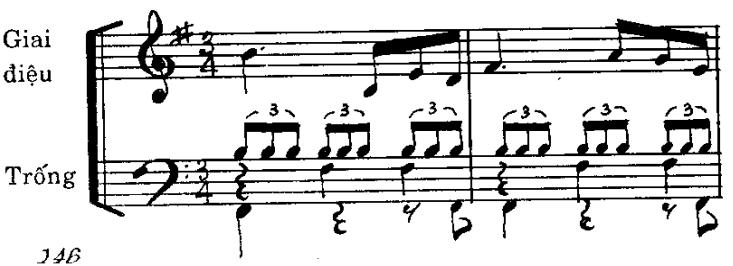


Diễn âm : Bùm (chick) chách (chick) Chách bùm (chick) (chick) (chick chick)
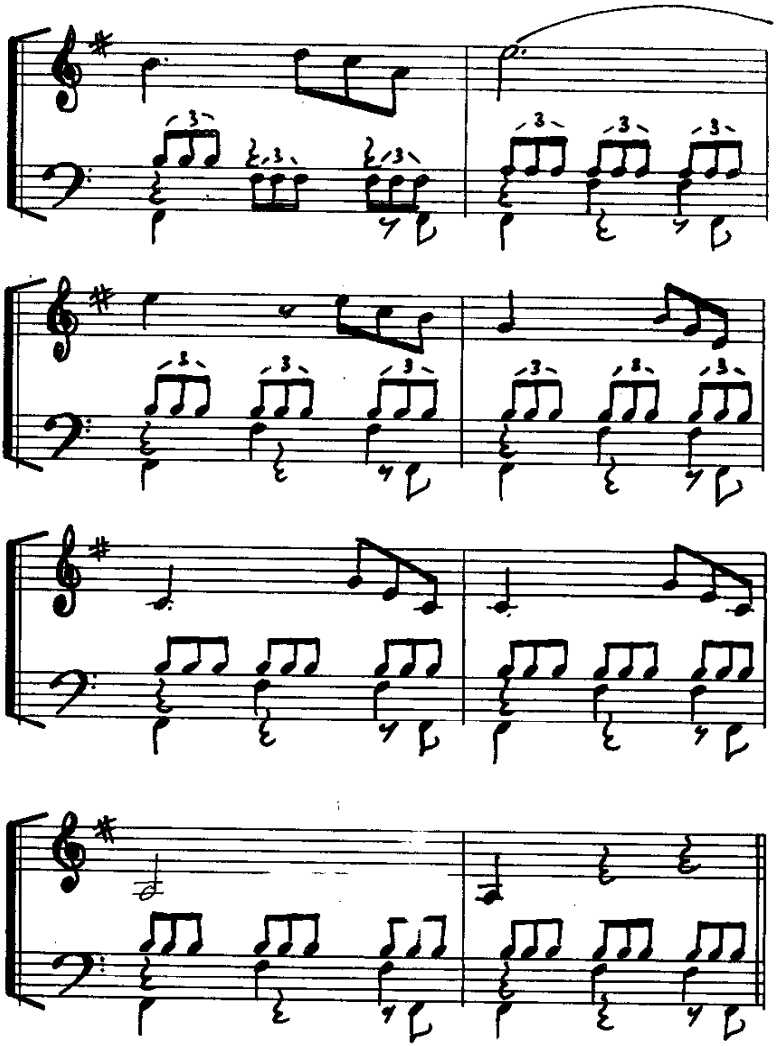
Chú ý : Tiếng gõ chập chõa (charleston) liên tục đều đặn (bằng tay phải) mỗi ô nhịp 9 tiếng, dịu nhẹ.

BÀI TẬP THỰC HÀNH ĐIỆU BOSTON ROCK

VU VƠ (trích đoạn)

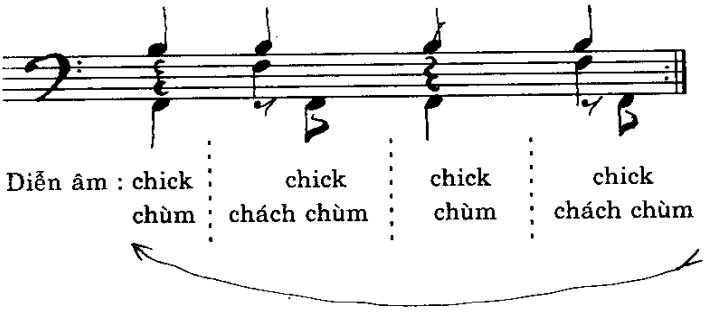
Boston Rock — Sơn Hồng Vỹ
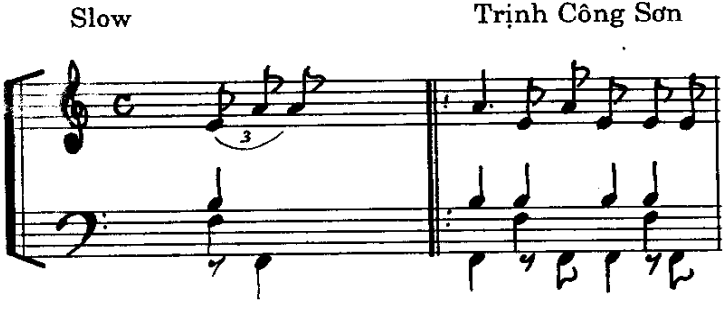




Các đoạn Solo nhỏ, hai tay cần phải phối hợp đều, cường độ dịu nhẹ rồi lớn dần cho đến khi vào phách mạnh.
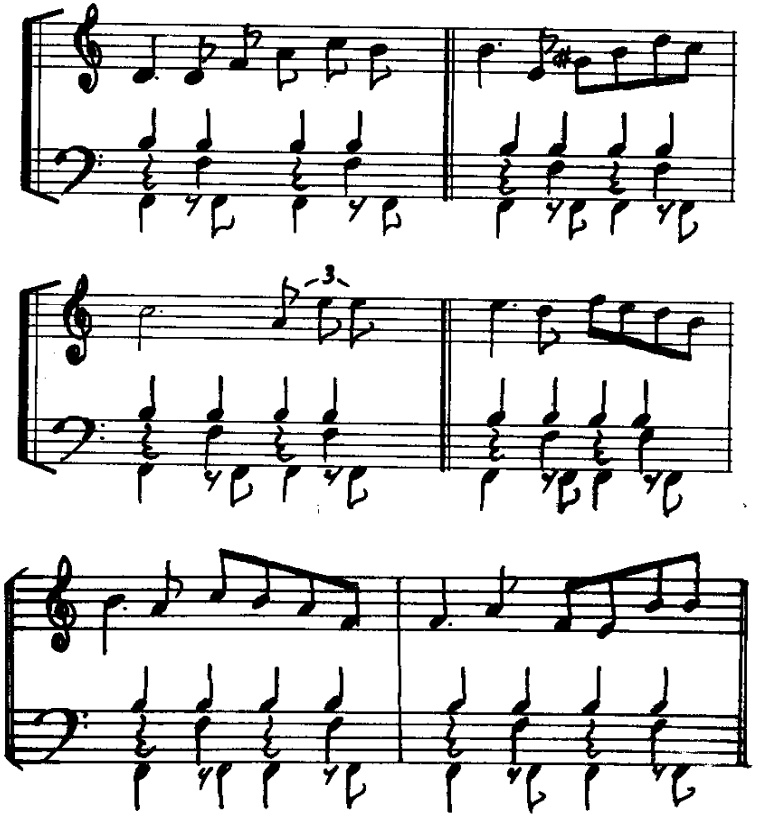
3. SLOW :



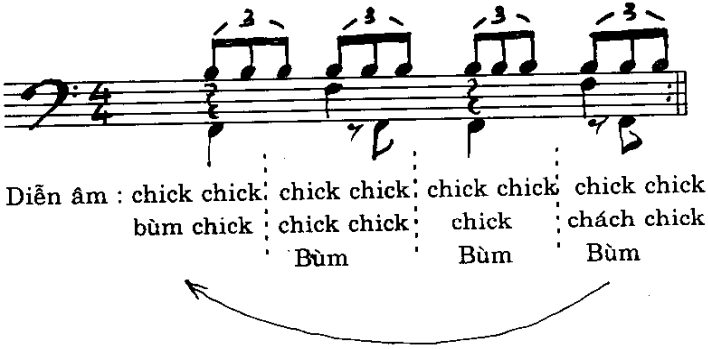
BÀI TẬP THỰC HÀNH ĐIỆU SLOW

BIỂN NHỚ (Trích đoạn)




3
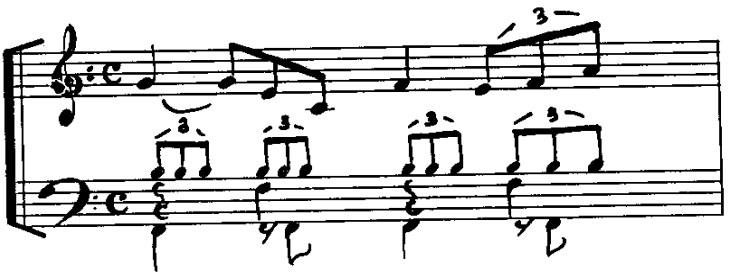
4. SLOW ROCK :



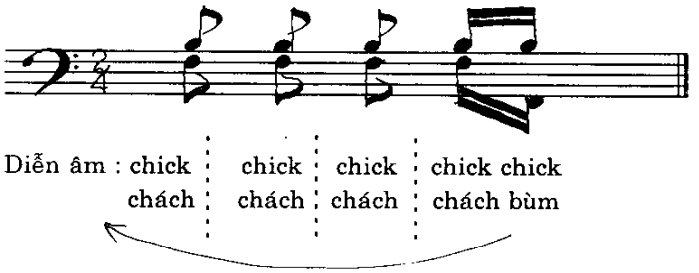
BÀI TẬP THỰC HÀNH ĐIỆU SLOW ROCK

QUI DEVANT DIEU (Trích đoạn)

Slow Rock
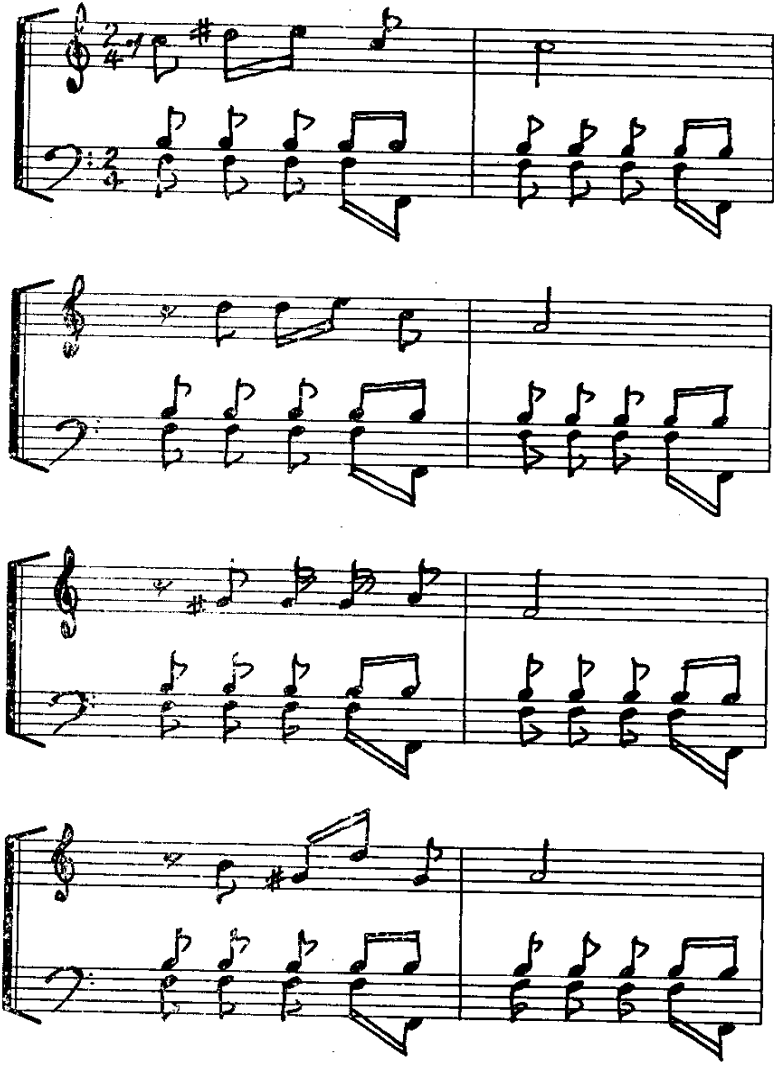


5. TANGO :
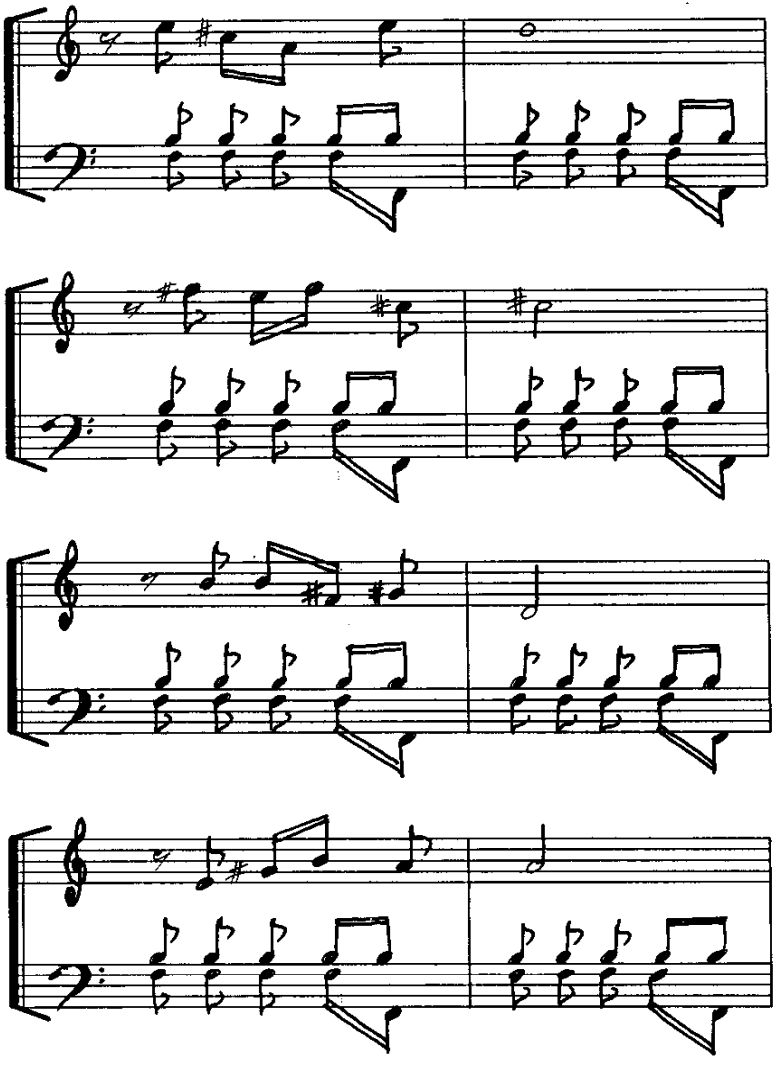


BÀI TẬP THỰC HÀNH ĐIỆU TANGO

NỬA KIẾP GIANG HỒ

Tango — Sơn Hồng Vỹ





6. VALSE :



Diễn âm : chick chick chick
bùm chách chách

7. VALSE MUSSETTE :
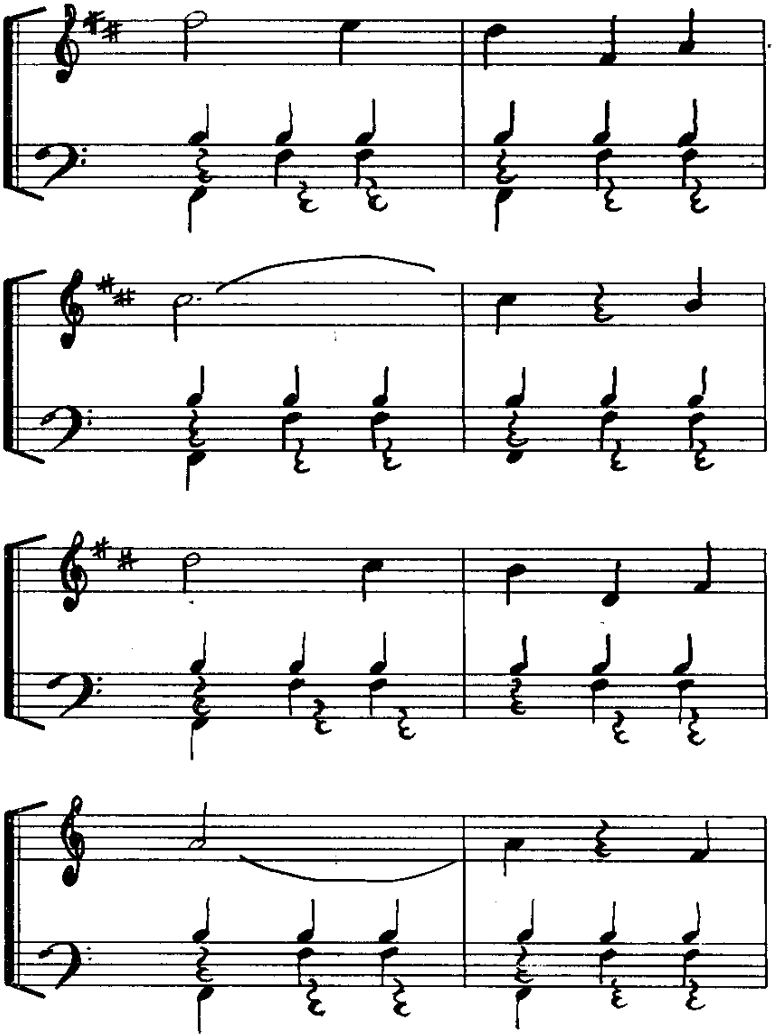


Diễn âm : chick chick - chick chick - chick chick
Bùm chách - chách - chách bùm
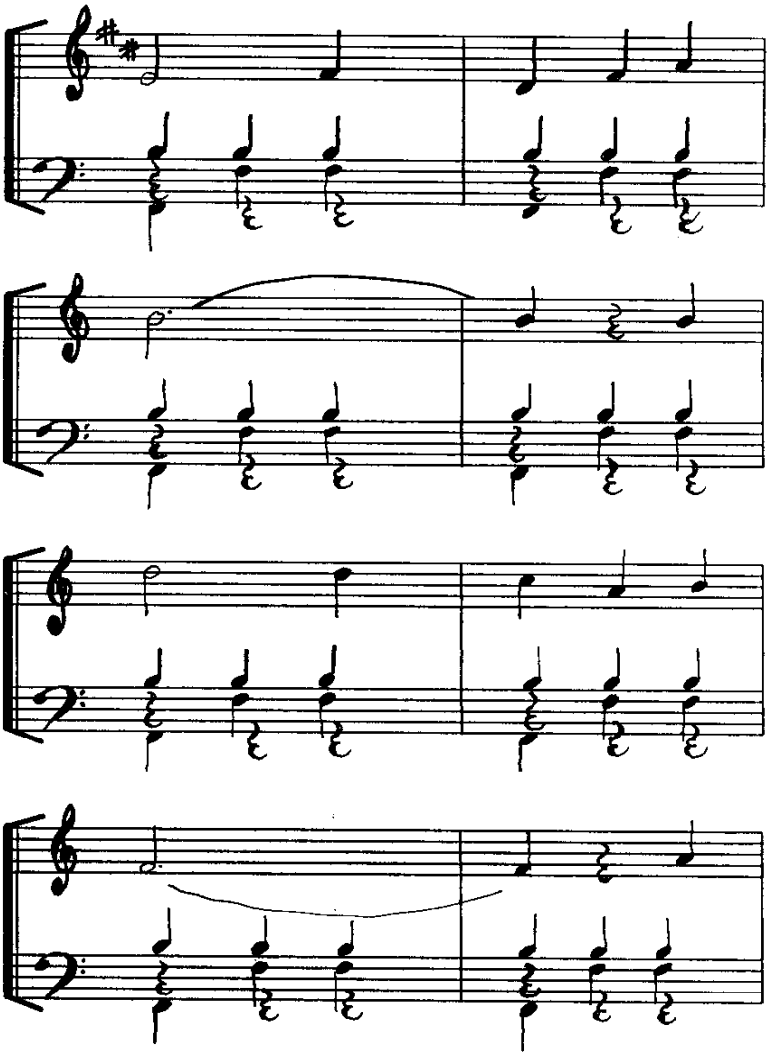
Chú ý : Valse Mussette có dịp nhanh và mạnh hơn Valse.

BÀI TẬP THỰC HÀNH ĐIỆU VALSE

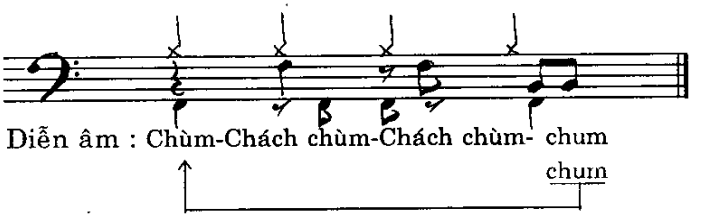
XUÂN VÀ TUỔI TRẺ (trích đoạn)

Valse La Hối





8. CHACHACHA :
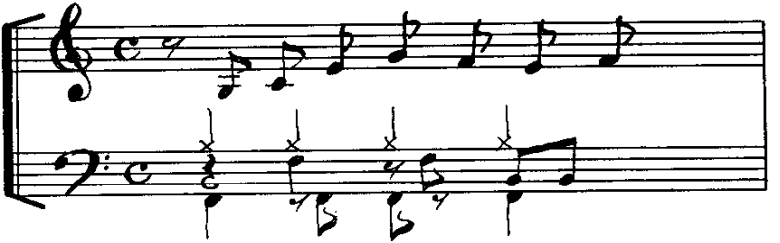


Chú ý : Cách này chỉ cần thay đổi nhịp độ và bỏ bớt tiếng chuông (Cow Belles). Có thể đệm thay thế các điệu như : RUMBA BOLÉRO, GUARACHA, SON v.v....
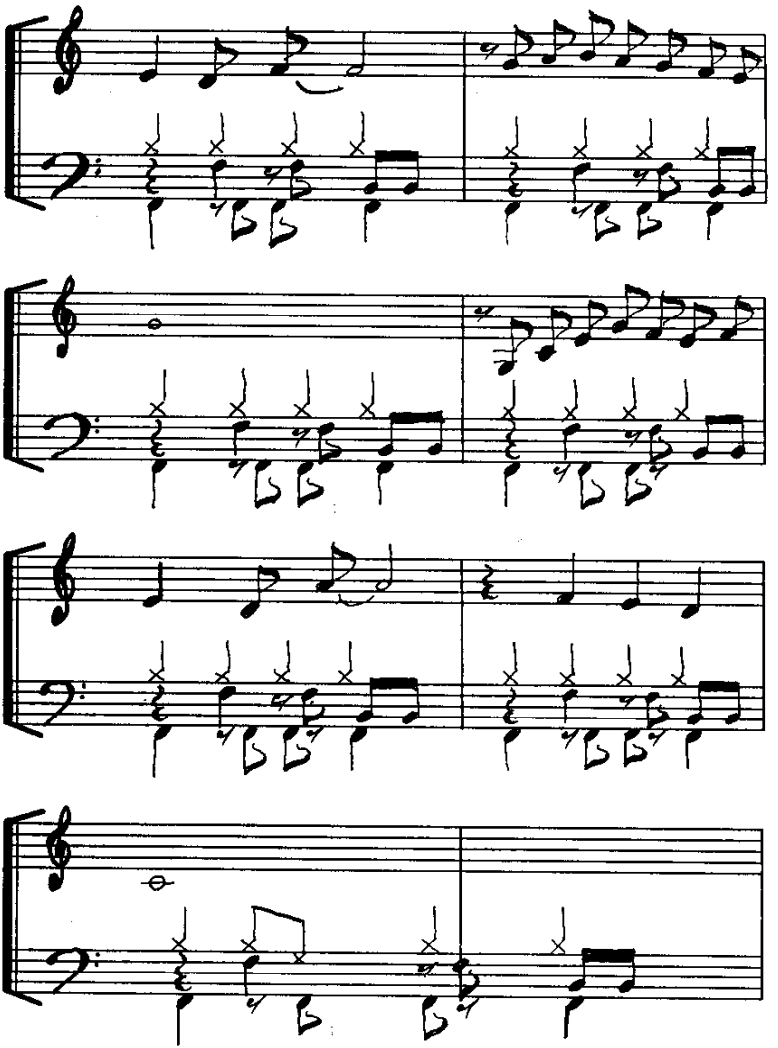
BÀI TẬP THỰC HÀNH ĐIỆU CHACHACHA

CÉRISIER ROSET POMMIER BLANCHE

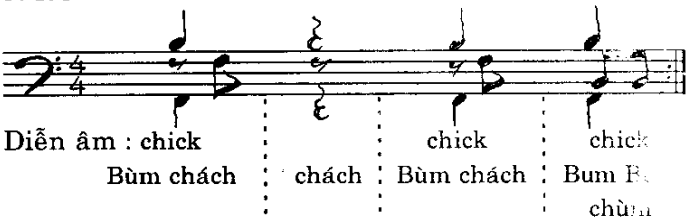
(Trích đoạn)

Chachacha
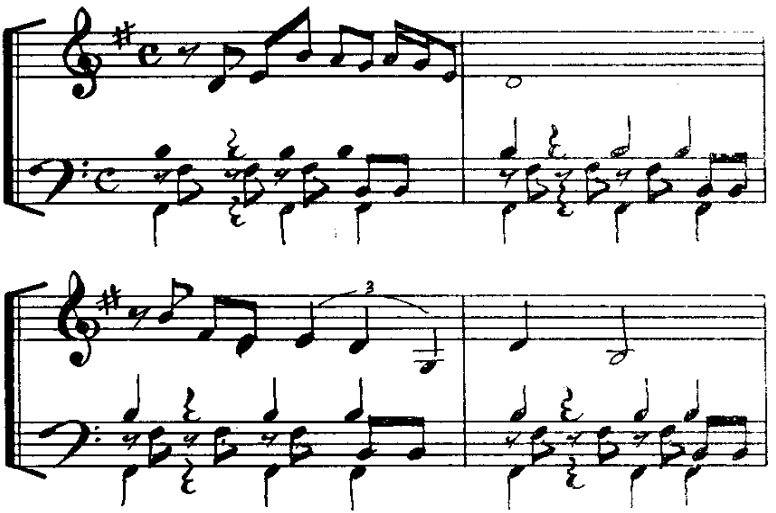




9. RUMBA :
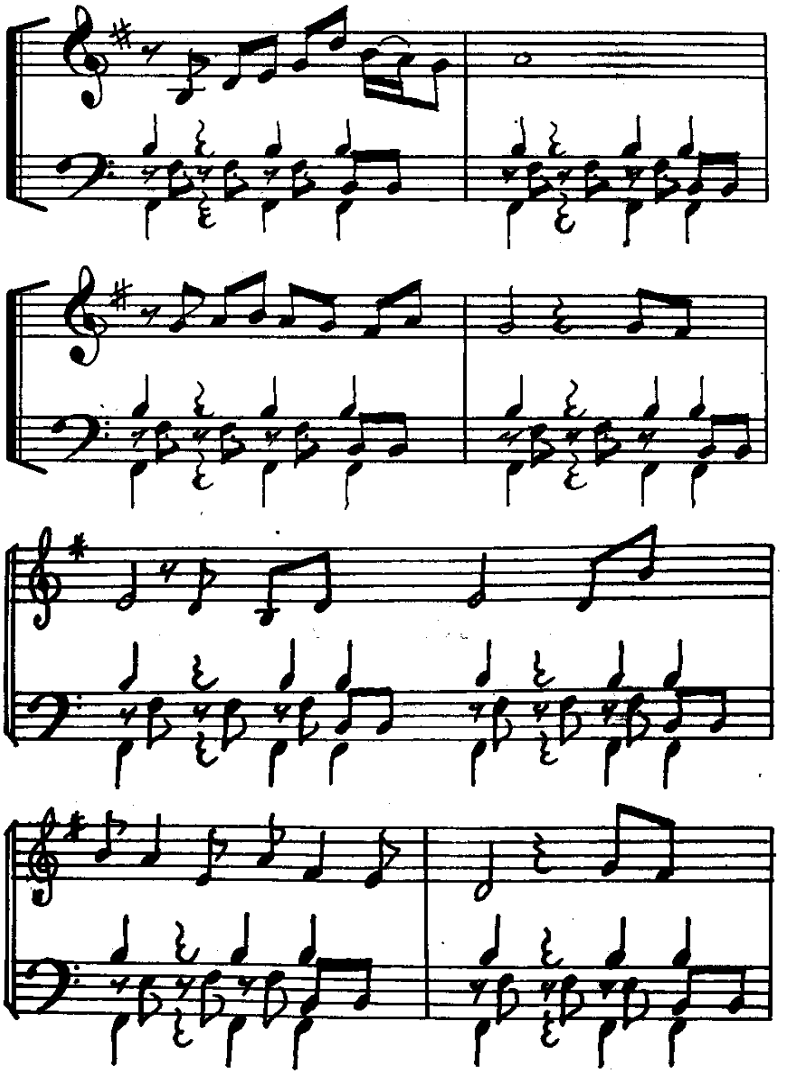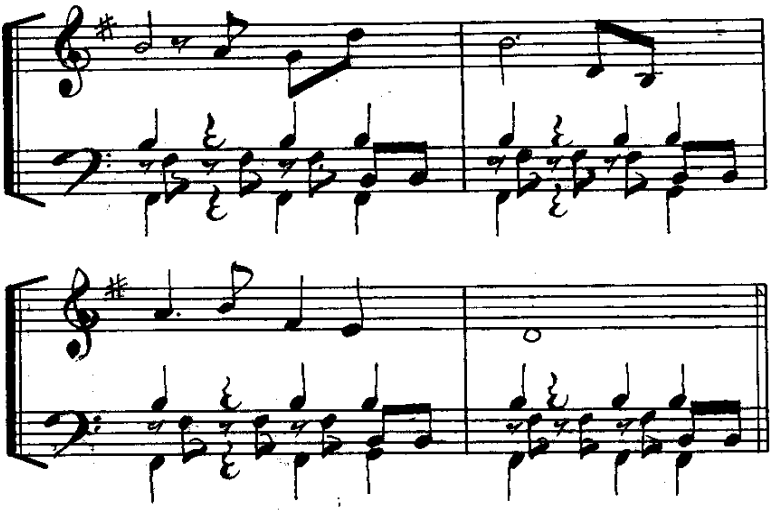


BÀI TẬP THỰC HÀNH ĐIỆU RUMBA

MÙA THU LÁ BAY (trích đoạn)

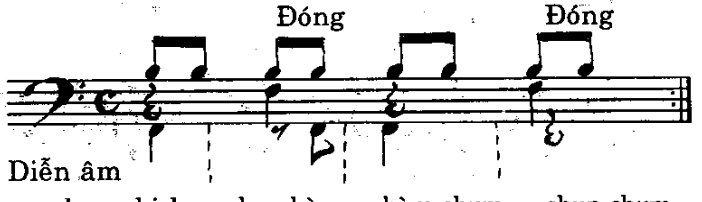
Rumba







10. SURF :



Diễn âm
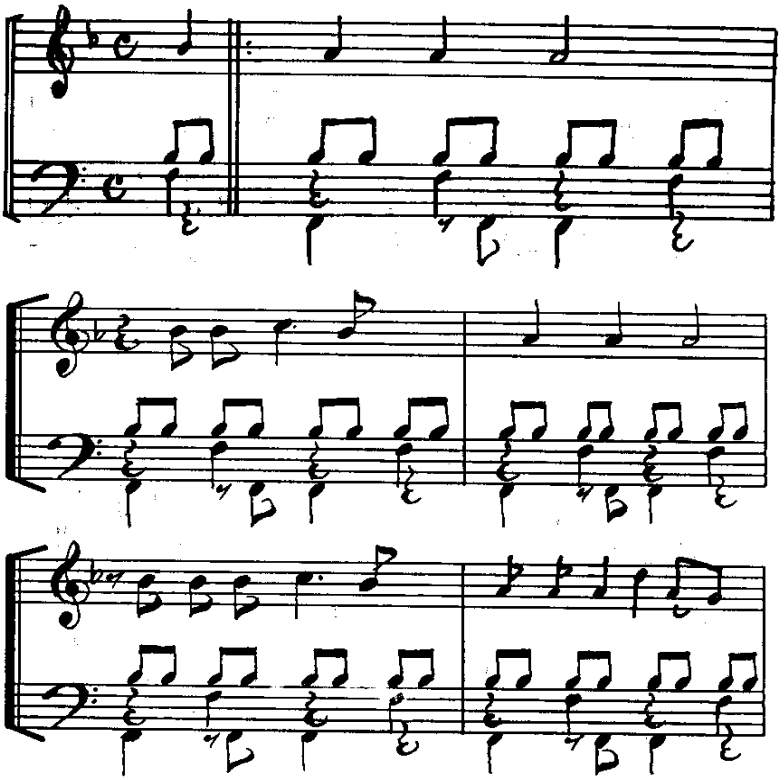
chum chick	chụp bùm	bùm chum	chụp chum
bùm	chách chum	chum	chách
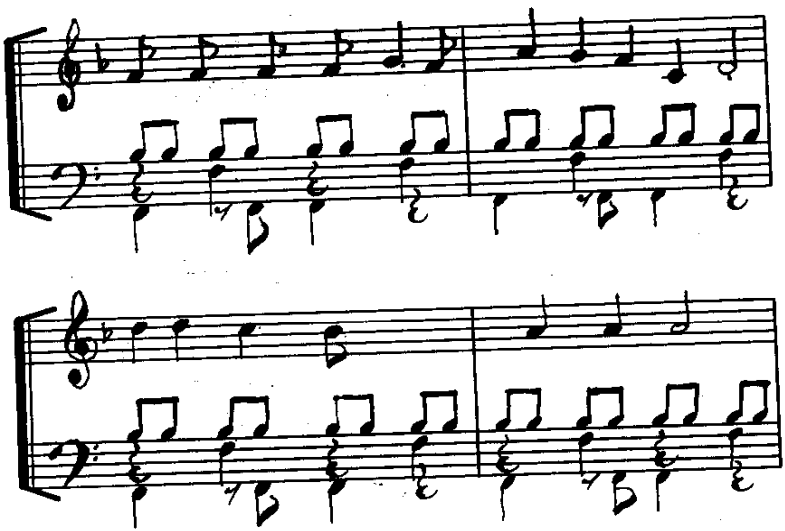
Chú ý : Chân trái đạp đóng chập chõa (charleston) lại rồi mở ra ngay ở đầu phách thứ hai và thứ tư.

BÀI THỰC HÀNH ĐIỆU SURF
ALL I HAVE TO DO IS DREAM.

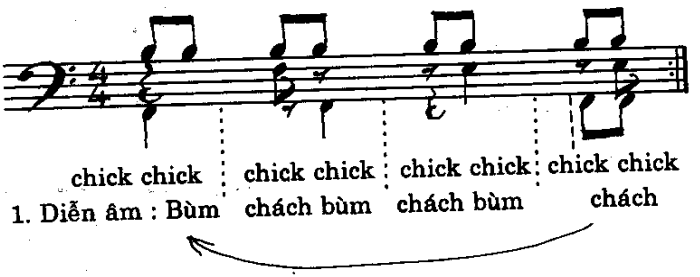
(Khi ta hai mươi) Trích đoạn
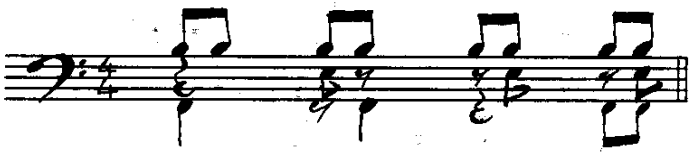
Surf





11. SOUL :


chick chick
chick chick
chick chick
chick chick
1. Diễn âm : Bùm
chách bùm
chách bùm
chách



chick chick chick chick chick chick chick chick

2. Diễn âm : Bùm chách bùm chách bùm chách

Chú ý : Soul 1 chỉ khác Soul 2 ở chỗ có thêm một tiếng Caisse claire ở phách 4.
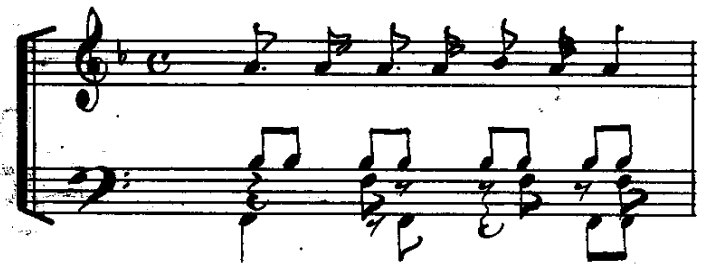
BÀI TẬP THỰC HÀNH ĐIỆU SOUL
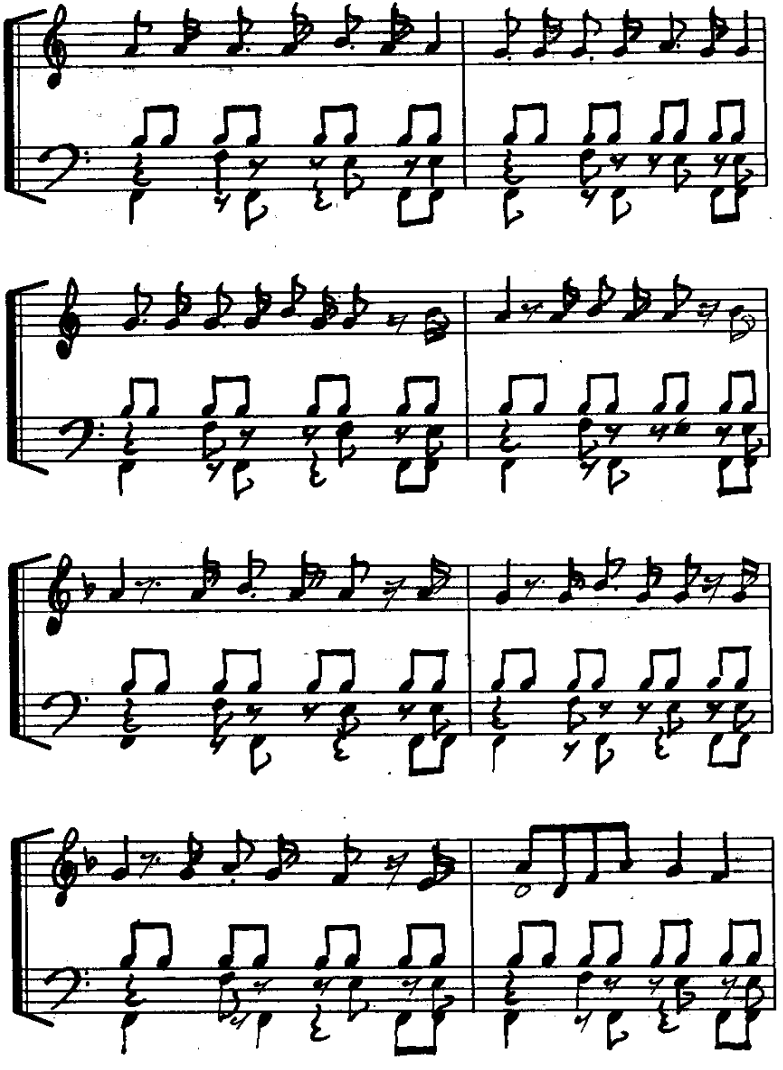
BANG BANG

(Khi xưa ta bé)

(trích đoạn)
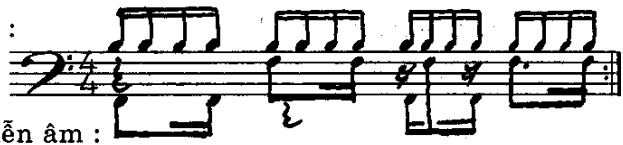
Soul





12. SLOW SOUL :
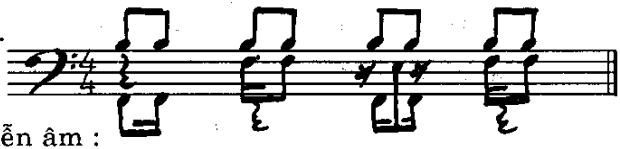
1 :



1. Diễn âm :

Bùm bùm, chách chách, bùm chách bùm, chách chách
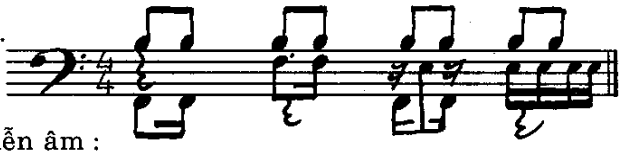
2.



2. Diễn âm :

Bùm bùm chách chách, bùm chách bùm, chách chách

3.



3. Diễn âm :

Bùm bùm, chách chách, bùm chách bùm, chách...

Ghi chú :

+ Slow Soul 2 khác Slow Soul 1 ở lối đánh Charleston :

-- Slow Soul 2 : đánh 2 tiếng Charleston trong mỗi phách còn.
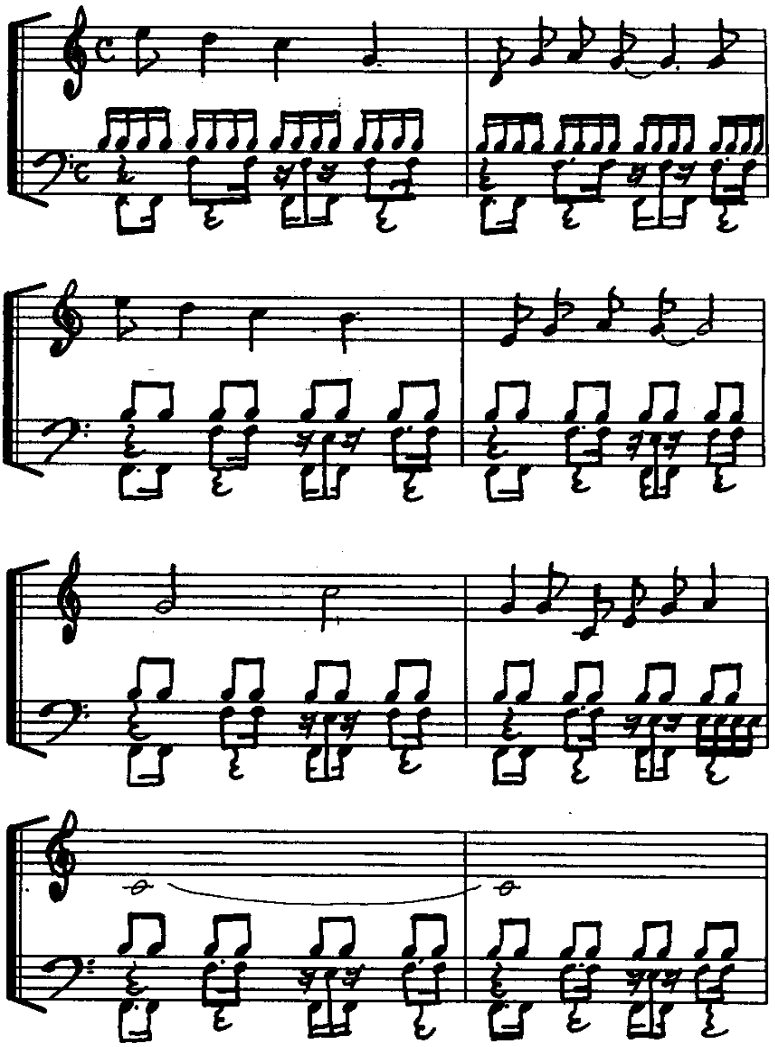
-- Slow Soul 1 : đánh 4 tiếng Charleston trong mỗi phách.

+ Slow Soul 3 khác Slow Soul 2 ở Caisse claire :

-- Slow Soul 2 chỉ đánh 2 tiếng Caisse claire trong phách 4 còn Slow Soul 3 lại có 4 tiếng.

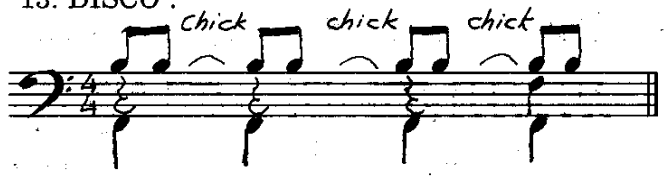
BÀI TẬP THỰC HÀNH ĐIỆU SLOW SOUL BEAUTIFUL SUNDAY

(trích đoạn)



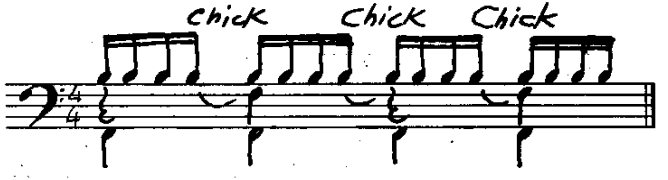
13. DISCO :

1.



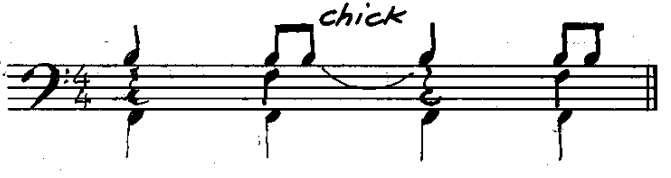
Diễn âm : Bùm bùm bùm chách

2.
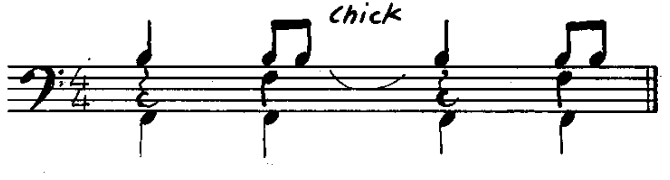


Diễn âm : Bùm chách bùm chách

3.
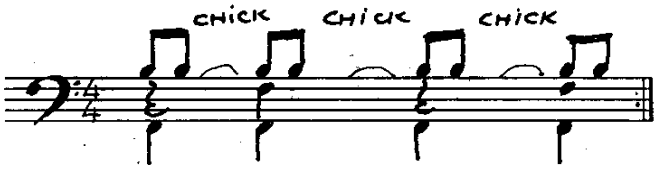


Diễn âm : Bùm chách bùm chách

4.
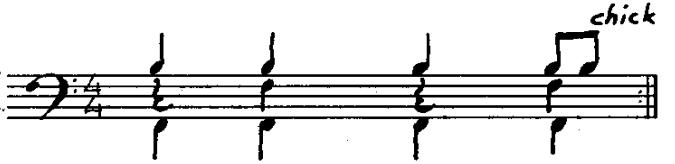


Diễn âm : Bùm chách bùm chách

5.



Diễn âm : Bùm chách bùm chách

6.



Diễn âm : Bùm chách bùm chách
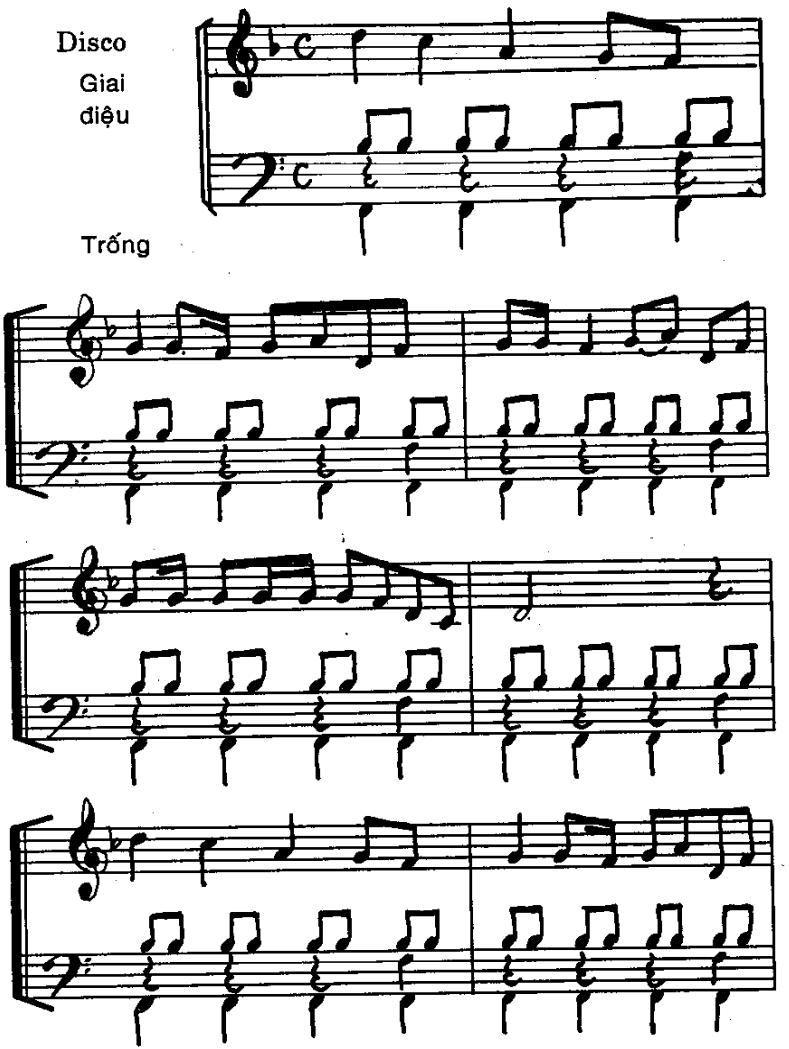
7.
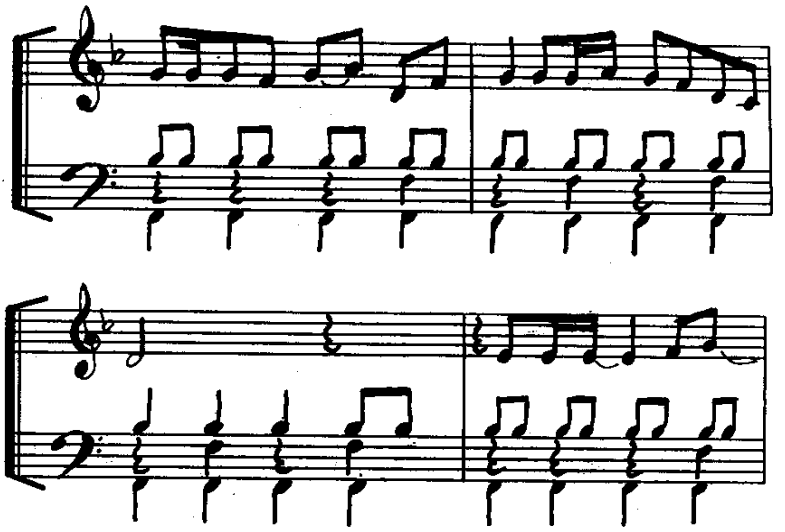


Diễn âm : chách chách chách bùm

BÀI TẬP THỰC HÀNH ĐIỆU DISCO
GIMME

(trích đoạn)


Disco
Giai
điệu
Trống



14. PASO-DOBLE :

1 :



1. Diễn âm : Bùm, chách bùm, chách

2 :



Diễn âm : Bùm chách chách, chách chách...
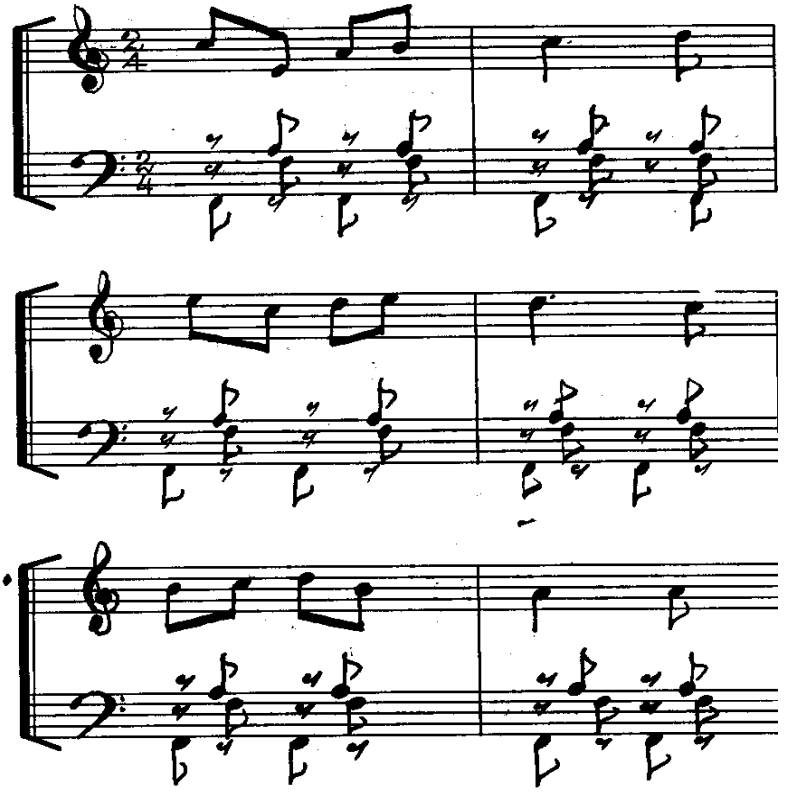
BÀI TẬP THỰC HÀNH ĐIỆU
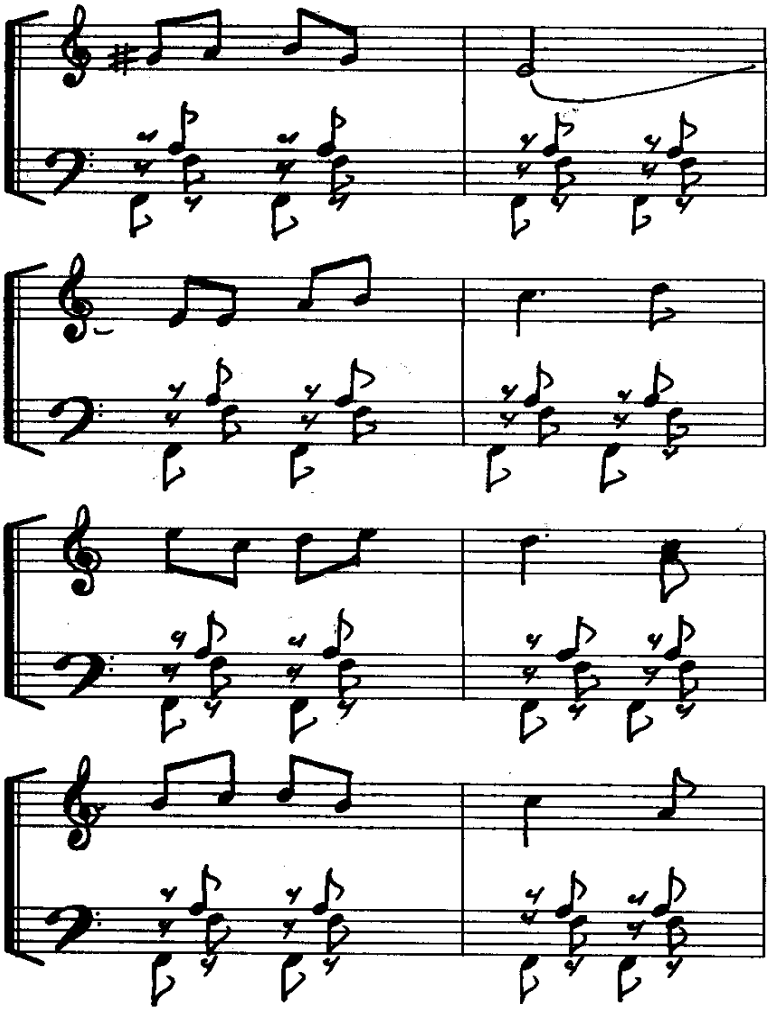
PASO - DOBLE

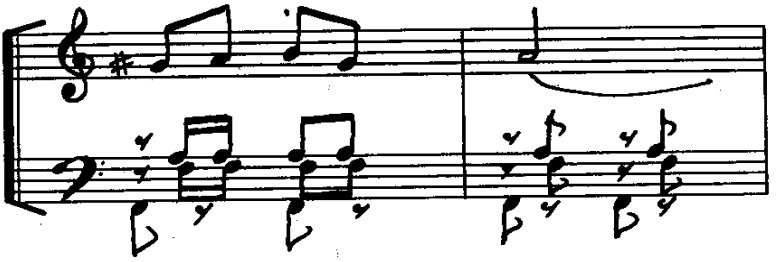
DỪNG BƯỚC GIANG HỒ

(trích đoạn)

Paso-doble







15. BE-BOP :
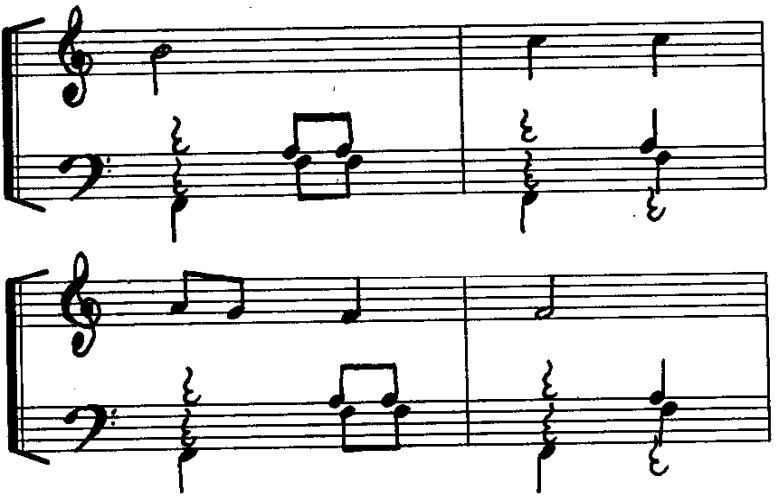


Diễn âm : Bùm chách chách

BÀI TẬP THỰC HÀNH ĐIỆU BE-BOP
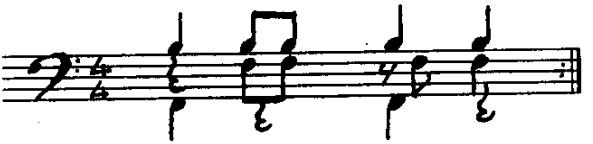
CHUYỆN ĐỜI XƯA CHUYỆN ĐỜI NAY

(trích đoạn)

Be-Bop Lê Hiển



16. TWIST : Charleston mở



Diễn âm : chum - chách chách chùm - chách
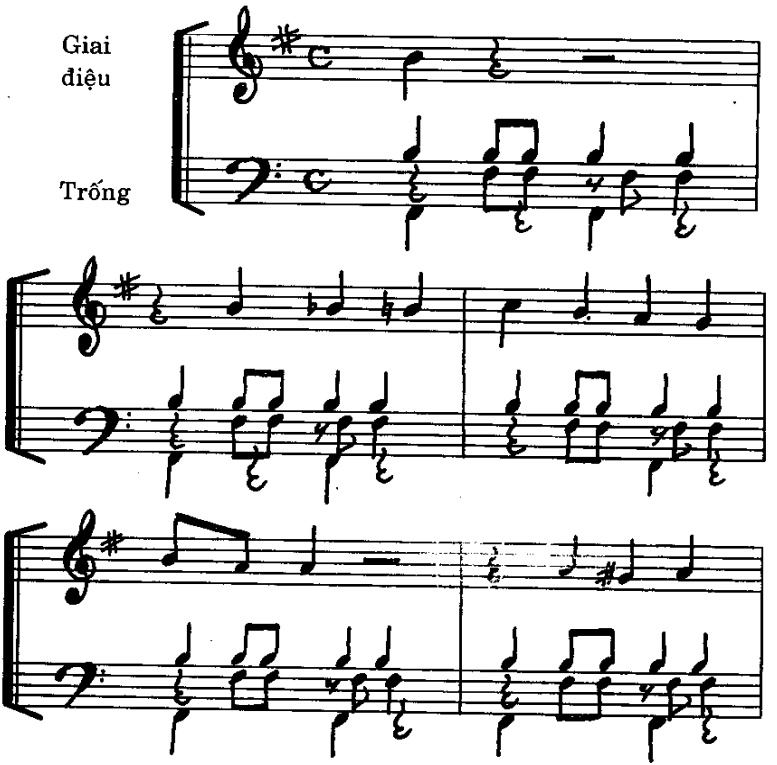
BÀI TẬP THỰC HÀNH ĐIỆU TWIST
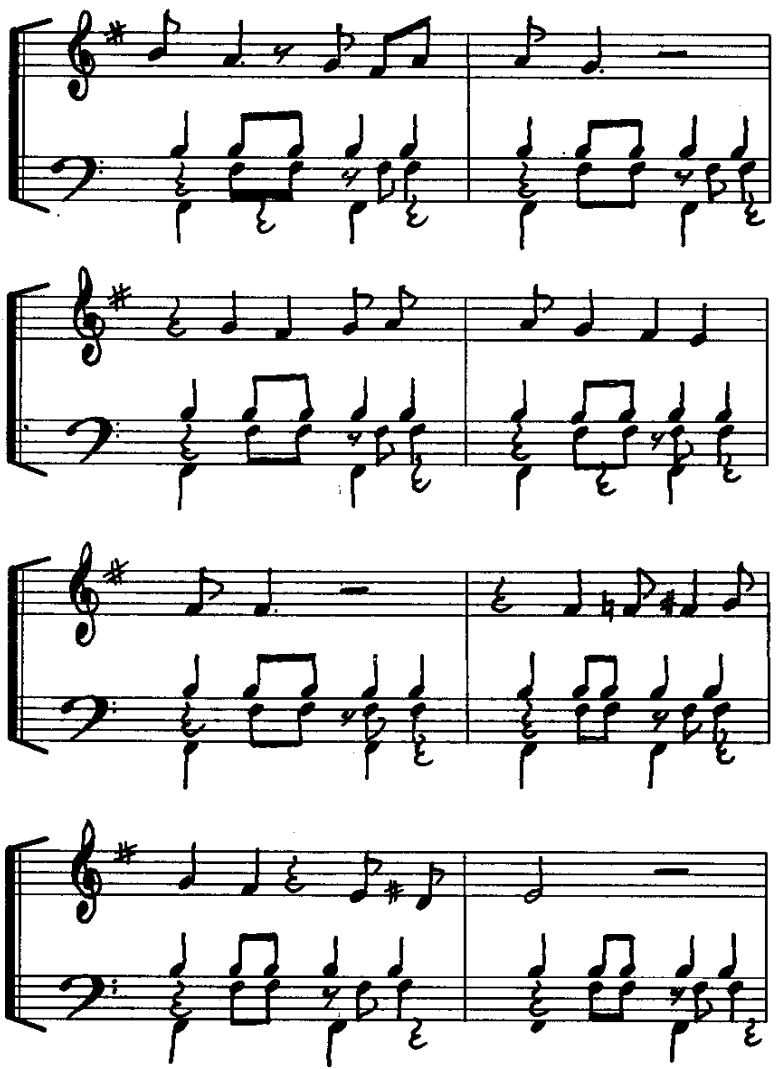
A COWBOY'S WORK IS NEVER DONE

MÂY LANG THANG
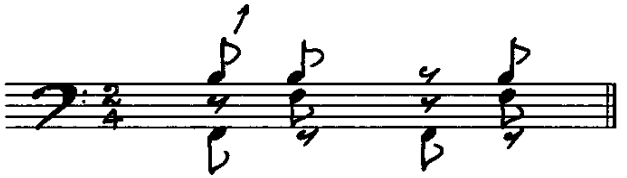
(trích đoạn)

Twist





17. MARCHE : charleston mở
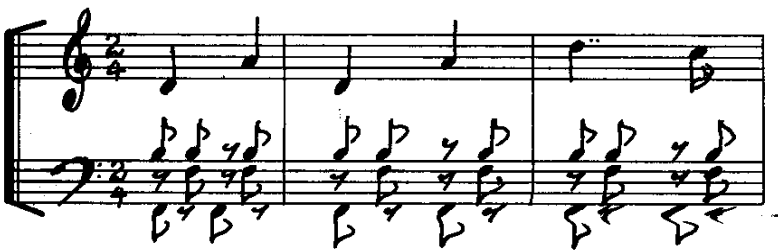


Diễn âm : Bùm - chách - Bùm - chách
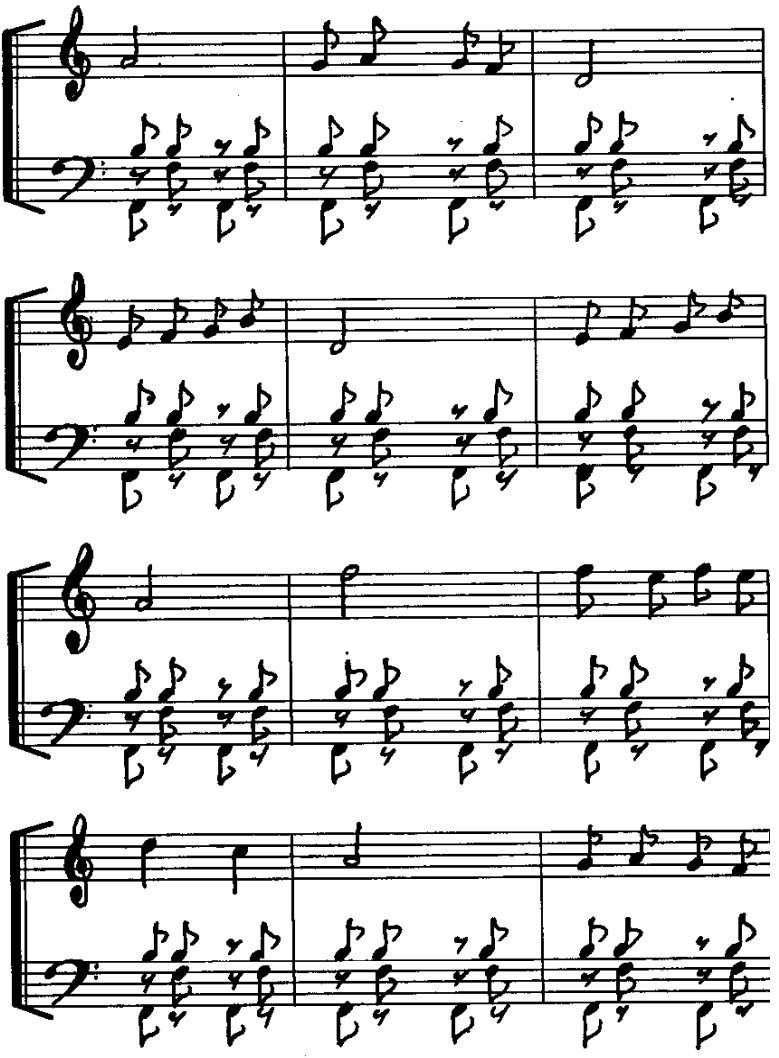
BÀI TẬP THỰC HÀNH ĐIỆU MARCHE
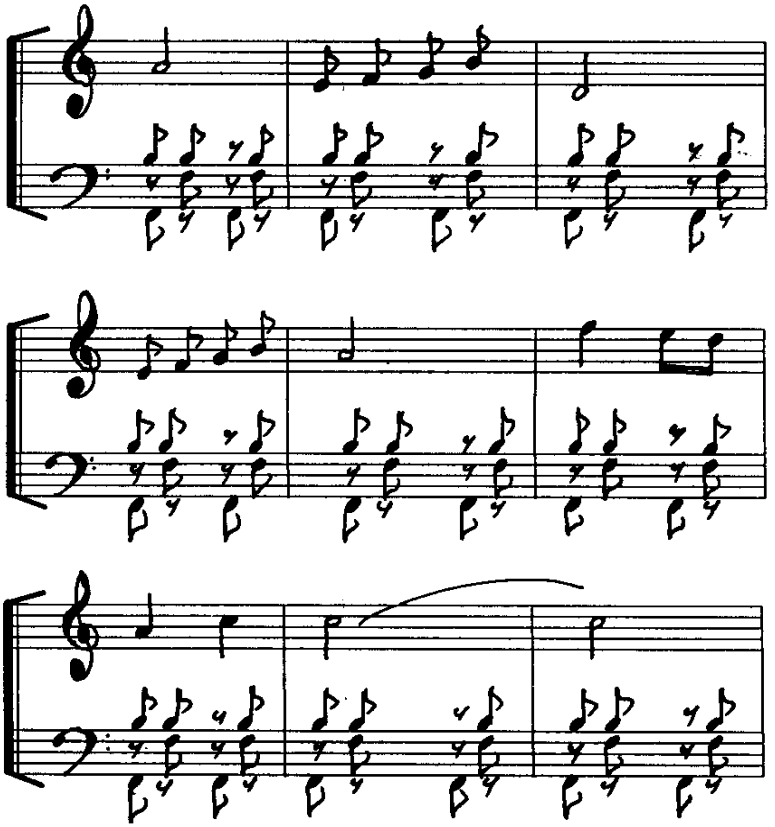
HÒN VỌNG PHU I

(trích đoạn)

Marche







MỤC LỤC
Tập hai

PHẦN I

A - Sự sắp xếp và tác dụng của các bộ phận riêng biệt hợp thành trống JAZZ 134
B - Sự phối hợp sử dụng giữa tay và chân 140
C - Qui ước, ký hiệu ghi trên khuông nhạc khóa Fa 141

PHẦN II
THỰC HÀNH CÁC ĐIỆU NHẠC PHỔ THÔNG TRÊN DÀN TRỐNG

1	Boston	143
2	Boston Rock	146
3	Slow	148
4	Slow Rock	150
5	Tango	152
6	Valse	155
7	Valse Mussette	155
8	Chachacha	158
9	Rumba	160
10	Surf	162
11	Soul	164
12	Slow soul	167
13	Disco	170
14	Paso - Doble	173
15	Be-Bop	176
16	Twist	178
17	Marche	181
	Mục lục	

TỰ HỌC HARMONICA VÀ TRỐNG JAZZ

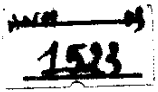
Biên soạn : Sơn Hồng Vỹ.

Chịu trách nhiệm bản thảo :
PTS. Nguyễn Xuân Thủy
Chịu trách nhiệm nội dung
Trần Hoàng Tân
Biên tập
Võ Văn Đông
Sửa bản in
Ngô Nguyên Bảo Trân
Bìa :
Hoàng Trân

NXB GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRUNG TÂM TƯ VẤN XUẤT BẢN GTVT MIỀN TRUNG
132 Nguyễn Thị Minh Khai Tp.ĐN * ĐT : 0511.827446

In 1000 cuốn khổ 13x19 tại phân xưởng in TTTVXBGTVT MT
Giấy phép số : 07/S. GTVT Ngày 6.3.1999. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8/1999.

TRUNG TÂM TƯ VẤN XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI KHU VỰC MIỀN TRUNG
Trụ sở : 132 Nguyễn Thị Minh Khai - TP. Đà Nẵng • Tel/fax : 0511.827446



Giá : **18.000 đ**